

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 58 — 9-5-53

NAM VIỆT 5 ĐỒNG
TRUNG BẮC MIỀN LÀO : 6 ĐỒNG

ĐẶC BIỆT VỀ VIỆT KIỀU Ở LÀO VÀ THÁI

Wason
AP95
V6 D64+



ĐỜI MỚI

số bán tại:

Saigon — Huế —

Hanoi — Phnom-

Penh. Xin hỏi các

đại lý, các tiệm sách

các nhà bán báo chí

Nam Việt..... 5\$

Cao Miên..... 6\$

Trung Việt..... 6\$

Bắc Việt..... 6\$

Lào 6\$

MỘT THIẾU NỮ VIỆT-THÁI

(Ảnh Dalat Photo)

TÒA SOẠN:

117 Đại lộ Trần Hưng Đạo

Chợ quàn — Giây nốt : 793

QUẢN LÝ : 96 Đại tá Grima

Saigon — Giây nốt : 22,491

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN



BẠN MUỐN ĐÓNG PHIM KHÔNG ?

Tài tử chớp bóng Phi luật Tân, Erlinda Cortes là một ngôi sao sáng của điện ảnh Đông Nam Á, trong các phim tiếng Tagalog và cả tiếng Anh. Gần đây, cô Erlinda đóng vai Juliette trong phim « Roméo và Juliette » phỏng theo vở kịch trứ danh của Shakespeare.

Và đây là một cuốn phim sống diễn tả các tâm trạng của một thiếu nữ đang yêu qua các giai đoạn, biểu lộ ra từ đầu mắt cuối mày của cô nữ diễn viên xinh đẹp và « rất kịch ».

Bạn muốn đóng phim không ? Xin mời bạn hãy xem một tài tử màn ảnh thay đổi nét mặt như thế nào dưới đây.



1.— Thế nào, cô đã yêu chưa ?



2.— Khi yêu, vẻ mặt phải như thế này này.



3.— Nhưng hình như anh chàng đã yêu ai rồi phải không nhỉ ?



4.— A, anh chàng lại khoắc tay đi với cô nào đấy !



5.— Không thể tin cái mà bề ngoài của các « kếp » được !



6.— Buồn làm quái gì ! Thiếu gì cậu theo « tặn » mình !

CHIẾN SỰ ĐÔNG DƯƠNG

Ai - Lao

TÌNH HÌNH LUANG-PRABANG

VIỆT MINH mỗi ngày qua lại tăng thêm quân số ở Lào. Hình như họ có ý muốn thôn tính Ai Lao trước khi mùa mưa chấm dứt. Hiện nay đã có nhiều đơn vị của bốn hoặc năm sư đoàn V. M. đã có mặt ở đất Lào.

Sư đoàn thiện chiến 304 tiến triển theo con đường « nữ hoàng astrid » tức là đường liên bang số 7, thẳng về kinh đô Ai Lao. Sư đoàn ấy từ Vinh đến, ngay sau khi xảy ra chiến cuộc Ai Lao.

Người ta cho rằng một phần của sư đoàn này đã ở lại chung quanh cánh đồng Chum và tiếp tục bắn một chế vào vị trí Pháp Lào.

NĂM SƯ ĐOÀN V. M. TẠI LÀO

Từ Sầm Nưa, những bộ đội của sư đoàn 308, 302 và 306, sau khi đi vòng cánh đồng Chum, hiện nay chỉ còn cách thủ đô Lào 40 cây số hoặc dưới nữa. Hiện họ đang tiến về hướng Bắc, hướng Đông Bắc, và hướng Đông của kinh đô Ai Lao.

Từ Sầm Nưa, nhiều phần tử V. M. khác từ Điện Biên Phủ, và xứ Thái lời, đã đi theo hướng Nam dọc theo sông Nam Seng và Nam Hou sau khi đã chiếm cứ nhiều đồn Pháp Lào phòng thủ kiên cố.

Hiện nay họ đã có mặt ở phía bắc Luang Prabang cách 49 cây số. Người ta không biết rõ những đơn vị này thuộc sư đoàn nào, nhưng đó có thể là những lực lượng hiện đang tập trung chung quanh Lai châu, thủ đô Thái.

Tuy vậy Bộ chỉ huy Pháp vẫn tiếp tục tăng cường phòng thủ Luang Prabang và nghĩ đến việc phòng thủ luôn Vientiane là thủ đô hành chánh, ở gần biên giới Thái lan.

ĐOÀN BAN NAM BẮC BỊ HẠ

Đoàn Ban Nam Bắc về phía Bắc Luang Prabang đã thất thủ, sau khi cầm cự suốt đêm. Không có tin tức gì về đội quân trú phòng.

(Combat ngày 30-4-53)

KHÔNG QUÂN HOẠT ĐỘNG

HIỆN chung quanh thủ đô Ai Lao chưa xảy ra cuộc đụng độ nào. Nhiều toán quân V. M. xuất hiện về phía Nam

Cánh đồng chum : và có nhiều toán khác đi theo sông Mekong tiến về phía Đông Vientiane. Không quân đã trở lại hoạt động ở Lào và Bắc Việt nhờ trời tối.

TÌNH HÌNH TRONG 24 GIỜ VỪA QUA

Tại Thượng Lào, đồn Mường Say đã bị V. M. tấn công. Nhiều phần tử trú phòng từ các căn cứ rút về đã đến đồn Pakhou cách phía Bắc Luang Prabang 40 cây số.

CÔNG CUỘC PHÒNG THỦ TIẾP TỤC

CÔNG cuộc phòng thủ Luang Prabang được tăng cường ráo riết. Nhiều đội nhảy dù và pháo binh đã được tiếp tục gọi tới.

Phi cơ oanh tạc có hiệu quả các trục tiếp tế của V. M. cho binh đi của họ ở Lào.

ĐOÀN MƯỜNG KHOA VẠN BỊ BAO VÂY

Đoàn Mường Khoa bị bao vây đã 3 tuần lễ. Hôm rồi lại bị V. M. tấn công dữ dội. Máy bay Dakota phải dội ánh sáng để cho 3 chiếc B. 26 dội bom và bắn liên thanh. V. M. phải nói rộng vòng vây.

(V. T. X)

VÀ ĐOÀN THA THOM BỊ HẠ

Bộ Tư Lệnh cho biết rằng đồn Tha Thom, do 60 binh sĩ đóng giữ đã bị hạ. Đồn này ở về phía Đông Nam Luang Prabang 40 cây số.

Máy bay đã cất cánh 56 lần. Sáu chiếc B. 26 đã ném bom một căn cứ V. M. đặt không xa đường Nữ Hoàng Astrid, chung quanh Mường Pek, trong vùng Cánh đồng Chum. Phi cơ cũng hoạt động ở Kenabong, trong vùng Sầm Nưa. Một kho đạn dược của V. M. bị hủy ở Phủ nho Quan.

NHỮNG TƯỢNG PHẬT VÀNG ĐƯỢC TÀN CƯ KHỎI LUANG PRABANG

HANOI.— Đang khi gặp phải lực V. M. bách cận kinh đô Luang Prabang, đến nay 28-4, nhà đương cuộc Ai Lao đã chuẩn bị hoàn thành công cuộc tản cư bằng phi cơ các tượng Phật vàng của Lào quốc.

Theo lời nhân sĩ quyền uy quân sự Pháp, thì trận tấn công của V. M. vào thủ đô Luang Prabang có thể phát động trong một ngày rất gần đây.

Giới nhân sĩ Lào đều tin tưởng, nếu Phật vàng lọt vào tay V. M. tất Ai Lao vương quốc sẽ bại vong, tiền đạo V. M. hiện chỉ còn cách thủ đô 42 cây số Anh.

VIENTIANE VẮN AN TỈNH

KHU vực Vientiane vẫn an tỉnh. Người ta có thể đi ra khỏi thành phố nhiều cây số mà không lo ngại chi hết. Tuy nhiên các đường trong thành phố có vẻ tắc nghẽn vì sáng hôm nay, nhiều thường dân hưởng ứng lời hiệu triệu của Chánh phủ, đi tòng hàng dài, tình nguyện làm những công việc khẩn hoang cho chung quanh thành phố được quang đãng.

Hồi chiều hôm nay, Hoàng thân Souvanna Phouma, Thủ tướng Ai Lao, cùng bà phi đến tận nơi làm việc của những người tình nguyện thân mật trò chuyện với từng nhóm.

Nhơn bình luận các quyết định của chánh phủ Xiêm áp dụng những biện pháp an ninh phòng ngừa Cộng sản len lỏi vào trong nước, chánh phủ Ai Lao tỏ ra ngạc nhiên không thấy chánh phủ Xiêm trả lời bức điện văn ngày 24 4 yêu cầu trục đầy những người Việt nam sang lánh nạn ra khỏi dọc bờ sông Cửu long. (V.T.X)

Trung châu Bắc Việt

Trong vùng Trung châu Bắc Việt, đồn La tiến đã bị V. M. tấn công.

NHIEU đồn ở Trung châu đã bị V. M. tấn công vô hiệu quả liên tiếp cả đêm lẫn ngày.

Tại khu vực phía nam, một trong những đội commandos đã đụng độ với V. M. và gây cho họ nhiều thiệt hại về vũ khí và binh lính

(Thông cáo chánh thức của Bộ Tổng Tư Lệnh)

★

Pháp

Đại tướng Lechères, tham mưu trưởng không quân, đã rời Paris sang Saigon bằng chuyến máy bay thường Air France.

Đại tướng đến Đông dương với một nhiệm vụ có hạn kỳ trong 15 ngày.

ÔNG LETOURNEAU TUYÊN BỐ VỀ TÌNH HÌNH AI LAO

TRONG 1 cuộc hội họp báo chí, ông Letourneau đã tuyên bố về tình hình quân sự ở Lào. Đại khái ông nói :

« Tất cả sự cố gắng đều được thực hiện để phòng thủ Ai Lao và tình hình không đến nỗi như dư luận đã tỏ ra lo sợ.

Về Quốc Vương Ai Lao, ông nói...
« Chúng tôi không ép buộc gì Quốc Vương cả... »

Nếu một ngày kia, Quốc Vương có tuyên bố điều gì trái ngược đối với khối Liên Hiệp Pháp thì chắc chắn điều ấy không phải do Quốc Vương.

BA LÊ.— Ông Letourneau, Tổng Cao Ủy Pháp tại Đông dương đã rời Paris hồi 20 giờ 35, ngày 3-5-53 để đi Đông



LETOURNEAU

dương và đã đến Saigon hồi 11 giờ và được tiếp rước trọng thể tại Tân sơn nhất.

VẤN ĐỀ CHỌN VỊ TỔNG ỦY Đ. D. GẤP NHIỀU KHÓ KHĂN

VIỆC đã cử một vị Tổng cao Ủy ở Đông dương còn gặp nhiều sự khó khăn.

Đã có nhiều tên được đưa ra để thay thế cho ông Letourneau, nhưng chưa có tên nào được chọn cả.

(V. T. X.)

Mỹ

MỸ THEO ĐỔI TÌNH HÌNH AI LAO

BÁO « Washington Star » viết một bài bình luận về Ai Lao với cái tựa « Trận đánh quyết liệt ở Lào » như sau :

Ở đây người ta không cho rằng có thể đánh bại V. M. ra khỏi Ai Lao, nhưng cần nhất là phải tránh những sự khó khăn trong xứ ấy, không gây nên những khủng hoảng tinh thần và chiến lược trong toàn cõi Đông dương và cả những xứ lân cận.

KHÔNG GỠI BINH SĨ QUA ĐÔNG DƯƠNG

TRONG một cuộc phỏng vấn vô tuyến truyền hình, nghị sĩ Dân chủ Leverett Saltonstall, đã tuyên bố rằng, theo ý ông thì Mỹ nhất định không nên gọi binh sĩ qua Đông dương, Thái Lan và Miến Điện, và sự giúp đỡ của Mỹ cho các xứ Á Châu phải hạn định trong việc giúp đỡ khi cụ.

(V. T. X.)

Anh

ANH KHÓ CHẤP THUẬN LỜI YÊU CẦU VIỆN TRỢ « WAGON BAY » CHO PHÁP

TIN tức Pháp yêu cầu Anh viện trợ những chiếc « wagon bay » cần thiết cho công cuộc phòng thủ mặt trận Ai Lao, đã được xác nhận.

Mặc dầu các giới ở Anh từ chối không bình luận tin nói trên, nhưng những giới thạo tin khác ở kinh đô Anh cho biết rằng vì lý do đã có sự cam kết của Anh trên thế giới nên Anh đã huỷ động hết những tài nguyên khả dụng của mình. Không chắc rằng Anh có thể trả lời một cách thuận lợi cho lời yêu cầu của Pháp.

THỦ TƯỚNG ANH NÓI VỀ TÌNH HÌNH AI LAO

ĐỐI với tình hình biến chuyển ở Ai Lao hiện nay, Thủ tướng Anh, đã tuyên bố như sau :

« Chánh phủ Anh, lo ngại về vấn đề Ai Lao, Luôn luôn nước Anh sẽ liên lạc chặt chẽ với những chính phủ khác quan tâm đến vấn đề này, nhưng một hội nghị của những đại diện chính phủ



CHURCHILL

các nước ấy không cần thiết lắm. « Và để trả lời về sự viện trợ quân đội Pháp ông Churchill nói :

« Tài nguyên nước Anh chỉ có hạn ».

ÔNG MALIK ĐI LUÂN ĐỐN

ÔNG Jacob Malik, tân đại sứ Nga ở Anh đã rời Moscow đi Luân Đôn.

Vị tân đại sứ có lẽ đã đi trước ngày đề có thể kíp dâng tin nhiệm thư cho Nữ Hoàng trước ngày cử hành lễ đăng quang Theo giới thạo tin thì ông Malik có thể đại diện chính phủ ông trong dịp lễ đăng quang của nữ Hoàng Elizabeth II ngày 2 tháng 6 sắp tới.

(V. T. X.)

Thái Lan

BINH ĐỘI THÁI ĐI ĐỘNG ĐẾN BIỂN GIỚI

TRƯỚC tình hình Đông dương, Chánh phủ Thái Lan đã ra lệnh di động

binh đội đến biên giới Lào, và đã kiểm soát chặt chẽ những người tị nạn:

Các nhà bình luận ngoại quốc cho rằng thống chế Phibul đã cho dời hết các thuyền bè để ngăn ngừa một cuộc tháo lui. Nhưng người ta vẫn còn ngờ vực sự cứng rắn của một số nhân vật khác của Thái nếu áp lực chính trị còn sản tăng thêm ở biên giới Thái trong những tháng tới.

Quen với những cuộc đảo chánh, và hành động vì quyền lợi riêng hơn là vì tư tưởng chính trị, những nhân vật ấy có thể xuôi theo ảnh hưởng của Cộng.

(V. T. X.)

TÂN BINH Q. D. Đ. RÚT RA KHỎI ĐẤT THÁI

THỐNG chế Phibul tuyên bố rằng Thái sẽ tìm đủ mọi cách để cho việc tân binh quốc dân đang rút ra khỏi đất Thái được dễ dàng. Ông cho biết rằng binh đội chính phủ Thái sẽ không chống lại với quân Q. D. Đ. muốn vượt qua biên giới, và cũng không còn cách nào khác hơn để cho họ trở về xứ ». Ông thêm rằng dư luận dân chúng sẽ phản đối việc này, nhưng đó là những phản sự có tánh cách quốc tế buộc nước Thái phải tìm những phương pháp dễ dàng và cần thiết.

(V. T. X.)

THÁI LAN LO BẢO VỆ BIÊN GIỚI

CHÍNH phủ Thái đã ra lệnh cho binh đội đến gặp biên giới Ai Lao ; việc qua lại dọc theo sông Cửu Long đã bị nghiêm cấm.

Chính phủ Thái đã bỏ lệnh nghỉ phép của binh sĩ.

Những binh sĩ này thuộc vào những tân mới tuyển mộ, còn nằm nghỉ ở nhà.

Úc

ÚC GIÚP PHI CƠ CHO Đ. D.

TỔNG trưởng quốc phòng Mỹ là ông Philip Macbride vừa tuyên bố : « Nếu Đông dương yêu cầu Úc viện trợ phi cơ, thì chúng tôi sẽ xét kỹ lời yêu cầu ấy. Nhưng đến nay Úc chưa nhận được lời yêu cầu nào như vậy.



Bà đại sứ, Ông không đại sứ!

BẠN thường nghe nhiều người đàn ông nói đùa với nhau, mà có ý than thân rằng : « Đàn bà dễ làm lớn hơn đàn ông ». Họ chỉ bà kia, mới hôm nào là một bà tầm thường trong xã hội, không chừng là một bà có lắm bề trái không hay, thì hôm nay lại đạt một địa vị cao sang, lắm kẻ bưng bợ. Cũng như có bà bác sĩ, bà trạng sư, bà kỹ sư, bà phủ, bà lớn, vân vân, bà dễ dàng khỏi phải học hỏi. Cũng có khi một cô nọ mới hôm nào là khách làng chơi, rồi đột nhiên người ta thấy cặp kè một ông to, được giới thiệu là bà mỗ mỗ.

Không trách sao có lắm bậc râu mày không thêm thưởng ! Nhưng nếu người ta xét kỹ thì không phải là người ta bất công đâu. Bạn có nghe nói bà trạng sư Vũ thị đâu, khi bà là vợ trạng sư Phan, mà bạn nghe kêu và xưng hô bà trạng sư Phan. Thế là bà Vũ thị, mặc dầu được gọi là bà trạng sư, nhưng không mang cái tên của mình. Và nếu bạn xét kỹ nữa, bạn thấy có lắm bà tạo cả sự nghiệp và địa vị cho chồng là khác. Như bà Bidault, vợ ngoại trưởng Pháp, có thể được coi như một người đàn bà khôn ngoan, oanh liệt, đã giúp chồng nên thân, nên thế.

Đó là những trường hợp thông thường.

Ngộ như có trường hợp trái ngược, thì thật là trái tai người trong xã hội. Bạn biết nước Mỹ có bà đại sứ Clare Luce (Luce là tên chồng) được cử làm đại sứ. Một hôm ông Luce đưa bà vợ đại sứ đi tựu chức. Trong cuộc đón rước người ta lấy làm bối rối, không biết đặt ông Luce ở hàng ngũ nào ; không lẽ tách ông đang xa bà đại sứ vốn là vợ ông, mà còn đặt ông đứng kế bà thì trái quá, vì có nhiều quan khách không bằng lòng.

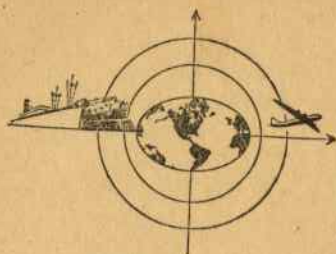
Trường hợp này đã xảy ra, thì rồi đây nó thành một tiền lệ. Người ta sẽ đặt ra lệ tục như thế nào ? Vì phải có lệ tục chứ. Không lẽ ông đại sứ được dẫn bà theo cho quan khách hôn tay, mà bà đại sứ không được dẫn chồng theo cho các bà quan nhìn.

Bà Đường thấy chỉ có cách đổi giấy căn cước. Trong trường hợp bà đại sứ Luce thì ông Luce phải mang tên họ sanh đẻ của bà, còn bà thì xưng hô bằng tên thật của mình. Và để cho dễ coi, người đàn ông phải cư xử như đàn bà, đóng vai đàn bà, được vợ giới thiệu và được vợ cặp kè, chứ mình không cặp kè vợ. Không chừng phải ăn mặc như đàn bà là khác.

Cái « mốt » mới này là « mốt » thời đại.

Đường ba Đường

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?



CÁC CUỘC TÌM TÒI NGUYÊN TỬ Ở NGA ĐƯỢC XÚC TIẾN

Theo hãng Tass, Đài bá âm Mạc tư khoa vừa tuyên bố những tìm tòi về nguyên tử được xúc tiến có kết quả ở Nga Xô.

Đài bá âm có đọc lại bản báo cáo của giáo sư A. N. Nesmayanov, chủ tịch hàn lâm viện khoa học Nga nói về những việc đã thực hành về khoa học ở Nga trong 12 tháng vừa qua.

Theo bản báo cáo đó, không những ngành vật lý tiên bộ mà các ngành thiên văn, hóa học, cơ sinh vật học và các ngành khoa học khác cũng rất tiến triển.

30.000 LÍNH QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG HOA SẼ ĐƯỢC TRẢ VỀ ĐÀI LOAN

Chính phủ Pháp vừa mới cho chính phủ Mỹ hay khi đình chiến được ký kết ở Triều Tiên, 30.000 lính quốc dân đảng Trung Hoa giam giữ ở Đông Dương sẽ được trả về Đài loan.

Hiện việc nuôi quân đội trên đây tốn mỗi năm cho nước Pháp đến 5 tỷ quan.

MỘT ĐẠO QUÂN LÊ DƯƠNG NGOẠI QUỐC CỦA MỸ SẮP THÀNH LẬP

Mỹ sắp tổ chức một đạo quân lê dương ngoại quốc đầu tiên. Bắt đầu sẽ thành lập một sư đoàn lục quân. Quân số sẽ gồm những người đi trú sau hai cuộc chiến tranh gồm cả những người ở bên «bức màn sắt» mới lãnh nạn sang Mỹ.

CÁC SƯ QUÂN ANH LO SOẠN SỬA AN LỄ TẤN PHONG

Tất cả các sư quân Anh trên thế giới soạn sửa lễ tấn phong. Ở Ba Lê, ông Oliver Hawey sẽ hợp 5.000 quan khách ở Bagatelle.

KENYA

Ở Nairobi, Jomo Kenyatta bị 6 năm tù. Ông là người lập ra đảng « Mau Mau ». Ông đã dịch lời tiên đoán của Monroe: « Mỹ Châu của người Mỹ » và « Phi Châu của người Phi Châu ».

Ông thụ giáo một nền học vấn rất vững lẫm ở Anh, như vậy tỏ ra học vấn có lúc vẫn không được dùng.

TUYÊN MỘ LÍNH MỚI Ở TÂY ĐỨC

Các trung đoàn mới tuyên mộ ở Tây Đức sẽ vào trại tập luyện vào ngày 1 tháng 1 năm 1954. Quân số sẽ có 100.000 người Ý.

Hiện nay ở bộ Quốc phòng nhận được mỗi ngày 250 người.

Việc chọn lựa rất gắt gao. Những người có học lực từ tài sẽ được đào tạo vào hàng ngũ sĩ quan.

MỘT CHẤT MỚI KHÔNG PHẢN TIẾNG SÓNG ĐIỆN RADAR.

Một nhóm kỹ sư ở Hoa Thịnh Đốn vừa tuyên bố đã tìm ra một chất mới không phản lại làn sóng điện radar. Nếu các thí nghiệm được học bằng

VIỆC NƯỚC NGƯỜI

Vì sao đảng De Gaulle thất bại?

Nước Pháp đã có kết quả đầy đủ về cuộc tuyên cử hội đồng thành phố khắp xứ.

Hai đảng quá khích, đảng cộng sản đệ tam và đảng De Gaulle thất bại, nhất là « tập đoàn dân chúng » của tướng De Gaulle. Đảng độc lập thắng lợi mạnh nhất, với số ghế tăng gia 35 phần trăm đối với kỳ trước. Đảng xã hội (S. F. I. O.) đệ nhị quốc (tổ) cầm cự và có phần tiến chút ít. Tập đoàn dân chúng Pháp mất đến 66 phần trăm ghế, kể đó là đảng cộng sản đệ tam mất 35 phần trăm ghế. Phong trào cộng hòa bình dân giữ nguyên vị trí của mình.

Ta thử xét vì lẽ gì mà Tập đoàn dân chúng Pháp thất bại nặng nề?

Phản tranh đấu chánh trị thì điều tối cần là phải có chương trình thích ứng đời sống và nguyện vọng của giai cấp mà đảng đại diện. Chánh trị quanh quẩn bên một cá nhân, dù cá nhân đó là một vị anh hùng đi nữa, cũng không giữ được quần chúng. Quần chúng ở đâu cũng thế không sống với danh từ tốt đẹp, họ sống với thực tế. Đại tướng De Gaulle được dân tộc Pháp coi như là vị anh hùng cứu quốc, nhưng vị anh hùng này vốn nhờ thời thế tạo nên, chứ không phải ông tạo nên thời thế như Lénine, Staline, hoặc như Hitler, Mussolini. Thành thử một khi cái « thời » trôi qua, thì cái thế anh hùng cũng mất theo. Đại tướng De Gaulle có thể là một vị tướng tài. Mà tướng tài không chắc là thông thạo chánh trị. Cả một chương trình của tập đoàn không có cái gì mới mẻ cả. Một mặt hô hào « Tổ quốc hùng cường, dân tộc văn minh xuất chúng », một mặt



chủ trương « chủ nhơn và công nhơn hiệp tác », quả là không hợp t h ở l ở nước Pháp chút nào cả. Bảo dân tộc phải mạnh, nước nhà hùng cường, vị trí quốc gia có một, không nhượng bộ ai, không cần cộng

tác với ai, tập đoàn dân chúng Pháp trở lại thời 30 năm về trước. Đến khi nước Pháp cần bước qua giai đoạn mới, thì cả một chương trình chánh trị của đại tướng không còn dùng được. Thế nên mới có sự thất bại thảm hại.

Chỉ như đảng đệ tam cũng vì chỉ biết có chánh trị quốc tế theo khuôn khổ Nga Xô, không hợp với tình hình nước Pháp, và chỉ vì nhai đi nhai lại có mấy khẩu hiệu đề rồi khi thì cách mạng, khi thì thỏa hiệp với chánh quyền tư bản, nên chung qui phải bị quần chúng xa lánh.

Sở dĩ đảng độc lập thắng thắm là vì đảng này đi một lối chánh trị thực tế: hạ giá sinh hoạt, không cho lạm phát tiền tệ, thăng bằng giá sinh hoạt với lương bổng.

Các điều này liên quan trực tiếp tới đời sống của dân chúng.

Chánh tình nước Pháp là một bài học mà người Việt rất nên để ý, để mà tránh cái gì trống rỗng, hời danh vô thực.

VĂN LANG

TRẢ LỜI. — một bạn đọc hỏi về danh từ « giác nhân loại ».

Trong bài « Quốc gia trái độn », ký giả có dùng danh từ « giác nhân loại » (angle humain), một bạn đọc có nhờ giải thích nghĩa chữ giác ở đây.

Giác là góc. Về kỹ-hà-học, giác là khung góc (angle). Đặt mọi việc trong giác nhân loại, xét mọi việc theo giác nhân loại, là đặt trong toàn bộ nhân loại, xét việc theo khung nhân loại, không tách việc ấy ra.

chất đó thì không thể nào đối phương tìm kiếm ra phi cơ được.

LEO NÚI EVEREST

Nước này đến nước khác lần lượt nối đuôi nhau cố thăng ngọn núi cao nhất hoàn cầu: ngọn Everest.

Người Anh tổ chức cuộc leo núi này vào lần thứ 8, và lần thứ 9 phải hoãn lại vào năm 1955 vì Chính phủ Nepal, chỉ cho phép tổ chức trong mỗi năm một cuộc leo núi mà thôi.

Năm 1954 danh cho phái đoàn Thụy Sĩ năm 1956 sẽ đến phiên người Ý.

ĐẠI HẠN LỚN Ở Ý

Xảy ra đại hạn lớn ở Ý. Nạn đói đang hăm dọa cả nước Ý, nhất là thung lũng sông Pô. Vì vậy giáo hoàng XII ra lệnh trong các buổi lễ ở nhà thờ phải đọc kinh « Ad petendam pluvibus ».

CẢNH BINH TÂY ĐỨC BẮT CÁC NHÂN VIÊN TINH BÁO ANH

Sau vụ khám phá ở gián điệp Tiệp ở Thụy Sĩ, sở Cảnh binh Tây Đức vừa bắt thêm 37 nhân viên tinh báo Anh.

Người cầm đầu, bác sĩ Hans Hartel là một nhân vật quan trọng sở kim khí Đức. Ông đã tự thất cổ trong lúc bị giam ở Essen.

1000 PHI CƠ PHẢN LỰC GỬI QUA

ÂU CHÂU

Hơn 1.000 phi cơ phản lực F. 84 Thunderjet

được chính phủ Mỹ giao cho 9 nước trong khối Đại tây dương. Những phi cơ này có thể dùng trong các nhiệm vụ về nguyên tử.

Ngoại trưởng Foster Dulles có tuyên bố theo tình hình hiện nay và sự cần phát triển lực lượng quân sự Âu châu đến năm 1954, lực lượng đó phải tăng 30 phần trăm.

ANH TIẾP ĐÀI LẠNH NHẬT HOÀNG THÁI TỬ NHẬT BỒN

Hoàng thái tử Nhật Aki Hito vừa rồi có đến viếng nước Anh. Hoàng thái tử sẽ ở lại dự lễ tấn phong. Đại sứ Nhật, ông Matsumoto có đến Southampton tiếp rước hoàng thái tử.

Hoàng thái tử đã gặp Winston Churchill và cũng được nữ hoàng hậu Elizabeth tiếp. Tuy vậy, đến ngày 30 tháng 5 hoàng thái tử mới được xem như là thượng khách chính thức của nước Anh và từ ngày đó Aki Hito mới đi viếng các nơi trong nước Anh.

NƯỚC ĐỨC ĐỪNG VÀO HẠNG THỨ BA TRÊN THẾ GIỚI

Kể ba tháng đầu năm 1953, Đức đứng vào hạng thứ ba trên thế giới về việc đóng tàu vì đã đóng được 559.502 tấn.

Nước Anh, trong thời kỳ ấy đóng được 2.132.903 tấn và Mỹ 586.511 tấn.

Nhật Bản đóng được 450.502 tấn.

Ý: 354.980 tấn.

Thụy Điển: 346.855 tấn.

Pháp: 346.479 tấn.

Na Uy: 157.604 tấn.

THỜI TIỀN

Sự tiến triển của V. M. ở Ai Lao đã chiếm hàng đầu việc thế giới trong tuần. Cuộc tấn công vào thủ đô Luang Prabang gây dư luận sôi nổi chẳng những ở Pháp mà cả Mỹ nữa.

Sóng gió đã nổi lên giữa hội đồng Tổng trưởng Pháp trong phiên nhóm vừa rồi. Người ta nhớ rằng ít khi hội đồng Tổng trưởng lại có một không khí sôi nổi và căng thẳng như thế. Khúc quanh của cuộc chiến tranh Đông dương, thái độ của Cao Miên (do việc Thủ tướng Miên xác nhận lời tuyên bố của Miên hoàng là nguyên vọng chánh thức của toàn thể chánh phủ và dân tộc Miên) cùng việc quốc tế hóa vấn đề Đ. D. đã gây ra nhiều sự tương phản giữa hội nghị.

Tuy vậy chánh phủ Pháp chưa có một quyết định nào cả. Khoản quan trọng nhất là việc quốc tế hóa, đa số đều tán thành, trong đó có tổng thống Auriol, thủ tướng Mayer và tổng trưởng Letourneau. Song ngoại trưởng Bidault cho rằng nếu việc ấy xảy ra thì là một cơ hội cho Mỹ đi sâu vào công việc ở Đ. D.

Phe đối lập thì nghĩ là quốc tế hóa Đ. D. sẽ khiến Mỹ khuếch trương tiếp viện cho các quốc gia liên kết, làm đình nhập số phận Đ. D. và Triều tiên làm một trong cuộc thương thuyết tại Bàn môn điểm.

Hơn nữa, Mỹ sẽ không thể ký kết đình chiến ở Triều Tiên mà không bắt buộc Trung Cộng phải đảm bảo thôi viện trợ cho Việt Minh.

Trái lại, ông Bidault thấy việc đưa Đông dương ra Liên hiệp quốc chỉ là gây dịp cho những đối phương chánh sách khuấy rầy Pháp và chắc sẽ bị Nga cùng khối Á rập Á châu chống lại. « Vi dụ có quốc tế hóa được chăng nữa, vẫn theo lời ngoại trưởng Pháp, thì L.H.Q. lại bàn cãi kéo dài có thể ngăn cản được cuộc tiến quân của Việt Minh ở Lào không? Ảnh hưởng sẽ ra sao? Việc tiếp viện về nhân số (quân Pháp và L.H.Q.) và vật liệu (Mỹ) có vì thế mà cấp tốc được không? Và thái độ của chúng ta sẽ thế nào một khi đã quyết định quốc tế hóa Đông dương, nếu V.M. thắng lợi, trường hợp này đã đoán trước, và đề nghị đình chiến. Như vậy Pháp sẽ phải tiếp nhận các đại biểu V.M. do Nga và khối Á rập — Á châu mời đến L.H.Q. như ở Triều Tiên đã đón tiếp những đại diện của Bắc Hàn và Trung Cộng? Các đại biểu Hồ chí Minh sẽ có dịp buộc tội Pháp và biết đâu sẽ không lôi cuốn những đại biểu quốc gia Liên kết về phía họ? »

Có lẽ đến phiên nhóm bất thường ngày 8-5 này hội đồng Tổng trưởng mới quyết định rõ ràng, quốc tế hóa hay không, đồng thời cử một tân cao ủy ở Đông dương, giải quyết trường hợp của tướng Salan tổng tư lệnh quân đội viễn chinh đã mãn kỳ hạn. Thủ tướng Mayer sẽ tuyên bố rằng chánh phủ Pháp sẽ chịu thi hành một kế hoạch cũ (chương trình của tướng Revers) là chỉ phòng thủ Trung châu Bắc Việt và Nam Việt mà thôi không?

Từ đây đến 12 Mai, có lẽ Pháp sẽ nhất định dứt khoát một thái độ rõ rệt về Đ. D. trước tình thế nghiêm trọng này.

CHÍNH phủ Thái Lan thi hành các biện pháp để phòng dọc theo biên giới trên sông Cửu Long bên cạnh chiến trường Ai lao, tập trung canh phòng đối diện với Vientiane và Paksé. Thủ tướng Phibul tuyên bố đã kêu gọi Mỹ giúp cho Thái về mặt quân sự.

Luân đôn đình chánh tin nói rằng Mỹ, Pháp và Anh đã trao đổi ý kiến về Thái Lan tại thủ đô Anh.

CHIẾN sự Ai lao vẫn tiếp diễn kể cận thủ đô Ai lao và cánh đồng Chum. Có tin V.M. lại xua quân về cả phía Paksane, ở giữa Vạn tượng và thủ đô Lào.

Tướng Leclères Tham mưu trưởng không quân Pháp sau khi qua viếng Đông dương tuyên bố cần Đồng minh giúp gấp máy bay để hỗ trợ bốn cầu hàng không Lai châu, Na sủn, cánh đồng Chum và Luang Prabang.

THẾ NHÂN

6 - 5 - 53

Cùng bạn đọc dài hạn Sài Gòn—Chợ lớn

BẠN đã nhận rõ sự cố gắng của nhà báo trong sự xây dựng văn nghệ và khai trí chung. Bạn vẫn muốn cho tờ **Đời Mới** của bạn, một ngày một thêm vui tươi tiến bộ, hẳn bạn sẽ không chấp nhất và sẵn lòng làm cho công việc quản lý thêm dễ dãi và tiện lợi.

Vậy, chúng tôi xin yêu cầu bạn hai điều sau này :

— Nếu có thể bạn trả tiền báo trước cho, xin bạn chờ chốt từ :

— Bằng không xin bạn cho phép có thể thu tiền báo từ ngày 1 tới 15 mỗi tháng

Xin bạn đừng hạn chỉ có vài ba ngày đầu tháng, làm cho quản lý phải thêm người, thêm tốn kém, thêm việc rối ro mất tiền (trong hiện tình xã hội lại được người đi thu tiền làm tròn nhiệm vụ).

Báo gửi đến bạn hạn trong ngày thứ sáu, hoặc trễ là sáng thứ bảy.

Xin bạn vui lòng tiếp nạp lời yêu cầu này, hầu tránh cho nhà báo có ngày phải S.O.S.

Rất mong và xin cảm ơn trước.

Quản lý **ĐỜI MỚI**

Ngày « Quốc tế Lao Động » ở Saigon

Ngày 1 tháng 5 lại được cử hành công khai rất long trọng, như một ngày Tết mà lại có chính phủ tham dự.

Vào sáng sớm các nghiệp đoàn đã tụ họp đông đảo trước trụ sở Tổng Liên đoàn Lao công V. N. số 14 đường Thủ tướng Thinh có tất cả 26 nghiệp đoàn gồm 2.500 đoàn viên như nghiệp đoàn : thợ cưa, thợ mộc, nhà máy gạo, thợ may, thợ nón, thợ giấy, lò chén, thợ hồ, thợ sơn, thợ nhà in, thợ ảnh, tài công ghe chài, thợ hớt tóc, tài xế ô tô buýt, nghiệp đoàn y tế, hộp quẹt, lò gốm, v.v...

Đến 9 giờ cuộc lễ khai mạc, ông Tổng trưởng bộ Xã lao Lê Thăng cùng vài nhơn viên trong bộ có đến dự lễ.

Anh Phạm văn Đăng, chủ tịch T. L. Đ. L. C. V. N. lên diễn đàn đọc một bài diễn văn khai mạc, nhắc sơ lại lịch sử ngày 1 tháng 5.

Sau khi anh Đăng dứt lời, thì ông tổng trưởng Lê Thăng có lên diễn đàn đọc một bài diễn văn khác.

Đoạn tiếp lời ông Tổng trưởng Lê Thăng, anh Trần quốc Bửu Tổng thư ký

T. L. Đ. L. C. V. N. bước lên diễn đàn đọc lời tuyên cáo của T. L. Đ.

Khi anh Bửu dứt lời thì có anh Nguyễn văn Bình tổng thư ký nghiệp đoàn tài xế Taxi lên diễn đàn đưa ra vài yêu sách với nhà cầm quyền, như xin lập một ban quản trị về ngành tài xế Taxi, ấn định giá cho mướn xe, những biện bản phạt xe phải làm bằng Việt ngữ.

Đáp lời anh Bình là anh Huyền lên giảng giải về ý nghĩa ngày 1-5.

Sau rồi, có một chiến sĩ nghiệp đoàn người Âu, là ông Hubert, đại diện cho 200 công nhơn người Âu giúp việc tại sở Ba son Saigon lên diễn đàn chào mừng Lao động V. N.

Kể đến đúng 10 giờ, cuộc biểu tình khởi diễn, sau khi các anh lao công dùng nước giải lao và hút thuốc do hãng Bastos mang tới tặng.

Cuộc biểu tình khởi hành tại trụ sở đi lại đường Gia Long quẹo ra Catinat, trở về đường Lê Lợi về trụ sở thì giải tán.

Hết thấy các nhà buôn...

kể từ ngày 2-5-53

phải thu :

4% chứ không còn 2%

Theo dự số 5 ngày 13-4 của Đức Quốc trưởng thì thuế đầm phụ quốc phòng (Surtaxe national d'armement et de défense) lúc trước định là : 1%, được đem lên 3%. Như vậy thuế và thương vụ lúc trước là 2% nay được đem lên 4%.

Theo dự số 5 thì ngày thi hành sẽ

Hãy tham gia sinh hoạt Đời Mới!

Hãy thêm bạn cho báo Đời Mới!

BẠN SẼ THẤY MỘT « NGÀY ĐỜI MỚI » HUY HOÀNG. ĐÁNH DẤU TIỀN BỘ RÕ RÀNG TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG VĂN NGHỆ LÀNH MẠNH.

TIỀN

CHỦ LỰC

BẠN là người tranh đấu. Bạn giác ngộ, bạn là một phần tử sống, sanh sản và có hiệu lực của một đoàn thể. Bạn nhận thức rằng giá trị của bạn là giá trị ở trong đoàn thể. Tách khỏi đoàn thể bạn chỉ là một cá nhân thường như bao nhiêu cá nhân khác. Đó là phần tử sống thì bạn không ăn nhờ đoàn thể mà không làm lợi cho đoàn thể. Sống thì bạn phải hoạt động luôn và hoạt động một cách sáng suốt.

Sanh sản và làm việc có hiệu lực là bạn không quên làm cho đoàn thể phát triển và một ngày một thêm mạnh. Mỗi một ngày qua bạn cần kiểm điểm công tác. Không thấy mình làm nên việc gì cho đoàn thể thì tức khắc phải tự xem như ngày ấy mình đã phé mất thì giờ.

Mà muốn làm được những việc trên, bạn phải có chủ lực, tức là bản năng của bạn. Bản năng của bạn có cả bản năng trí thức và bản năng vật chất. Thế tất bạn luôn cần trao đổi sự học hỏi, hiểu biết và thêm kinh nghiệm. Và luôn luôn bạn phải gìn giữ sức khỏe của bạn. Bạn không có quyền phung phí nó một cách vô ý thức. Có sức khỏe là bạn không bị bệnh bị quan, không e dè sợ sệt. Khỏe người, bạn có thể hoạt động nhiều thì sự tranh đấu của bạn mới có cơ tiến đạt.

Tạo cho mình một « chủ lực », là gây cho mình, cho đoàn thể mình một phương tiện, một lợi khí tranh đấu lợi hại.

Cũng là củng cố tinh thần độc lập của mình, của đoàn thể mình, làm cho kẻ địch không dám nghĩ tới sự dút lót mua chuộc, không còn cơ hội cho chúng mua lương tâm mình.

Không nghĩ chủ lực người tranh đấu có thể hoạt động dễ dàng. Có chủ lực là sống mạnh, một cuộc sống riêng dành cho người tranh đấu.

BẮT HỦ

định sau do chỉ thị của Ngài Tổng trưởng Tài chính.

Theo báo điện tin số 971 MFP/F/DC ngày 29-4-53 thì thuế 4% được bắt đầu thi hành sau một ngày chẵn (1 jour franc) tức là ngày 1er-5-53. Nhưng ngày này trùng nhằm ngày lễ lao động, thành ra theo luật, thuế 4% bắt đầu thi hành kể từ ngày 2-5-53.

Tập trung tòa soạn quản lý

Bắt đầu 15 Mai 1953, ty quản lý sẽ tập trung về 117 Trần Hưng Đạo Chợ Quán, một chỗ với Tòa soạn. Giấy nói 793.

Các sự liên lạc, giao thiệp với nhà báo đều do địa chỉ trên. Hộp thư văn 353 Saigon.

ĐỜI MỚI số 58

Ý VÀ VIỆC



CÁC NHÀ BÁO PHÁP VÀ ANH MỸ BẮT HÒA NHAU

TÌNH hình quân sự ở Đông dương biến động một cách mau chóng làm cho các nhà phê bình của các báo Anh Mỹ phải lên tiếng. Báo Washington Star, dưới ngòi viết của Brown, báo : « Với họ (người Pháp) chỉ là giai đoạn dứt khoát để quốc thuộc địa, với chúng ta (Mỹ) là một vấn đề quan trọng liên hệ trực tiếp tới sự phòng thủ Mỹ quốc. »

Lời nói này của báo Mỹ làm cho báo Journal d'Extrême Orient Saigon không hài lòng.

Báo J.E.O. Saigon còn thêm rằng trong lúc Pháp cậy nhờ đồng minh là Thủ tướng Churchill (Anh) tuyên bố giữa hai nghị viện : « Năng lực và tài nguyên của nước Anh có giới hạn. »

Có giới hạn tức không đủ sức giúp Pháp. Thế mà cái (theo báo J.E.O.) ông Mac Carthy (nghị sĩ Mỹ) lại quả quyết rằng năm rồi có 193 tàu « ngoại quốc » chở hàng hóa vì vật dụng (có lẽ có cả quân nhu) cho Trung Cộng.

« Đồng sàng dị mộng » thay !



TƯỚNG REVERS LÊN TIẾNG

BÀO Paris Presse l'Intransigeant ngày 30 tháng 4 có đăng cả hai bài phỏng vấn đại tướng Revers và Tổng Ủy Letourneau.

Hắn bạn đọc còn nhớ vụ « đại tướng » đã làm sôi nổi dư luận Pháp một độ ọ. Tướng Revers bị cắt chức về hưu. Hiện nay ông làm quản lý hai hội coi về tạo tác miền Trung Đông.

Cả một bài phỏng vấn ông gồm trong hai chữ « sai lầm ».

Hỏi ông có biện pháp gì ? Ông đáp :

« Ở trong tình trạng ngày nay là việc không thể nghĩ tới, bỏ đi là việc không thể chấp nhận. »

Ý tướng Revers muốn nói : « Thoát ra khỏi tình trạng đang bao vây Đông Dương, nhưng không bỏ mất Đông Dương. »

Ông muốn nói áp dụng chính sách mới.

Có mấy người hiểu như ông Revers ?



ĐỜI MỚI số 58

HOÀNG TỬ NHỰT AKI HITO KHÔNG ĐƯỢC ANH QUỐC NIỀM NỖ TIẾP ĐÁI

HOÀNG tử Aki Hito đến London ngày 29 tháng tư, không được chính phủ và dân chúng Anh niềm nở đón tiếp. Các hội cựu chiến sĩ còn lên tiếng chống báng là khác. Ở họ : hòa bình nhân loại!

Còn có thủ cổ oán, còn có chấp thi con đường hòa bình còn dài lắm !



MỘT DỊP CHO HỘI PHỤ NỮ TOÀN QUỐC V. N. LÊN TIẾNG

ÔNG William Mac Gill (người Anh) hội trưởng hội người hớt tóc, làm đầu tóc già, thon đầu thơm, vừa tuyên bố :

« Người đàn bà vốn xấu xí (không đẹp) : sắc đẹp của họ có là do sự trưng tượng của đàn ông »

Rồi ông dựng chứng (như bác mướn kỹ chủ báo Tiến) rằng chính giữa loài thú giống đực đẹp hơn giống cái.

Theo ông Gill thì tài cán của người hớt đầu, thợ bạc, thợ may, thợ « mốt » là làm đẹp người đàn bà để sửa chữa cái tự nhiên không đẹp của họ.

Quả là ông Gill không trọng, không khen phái yếu.

Nhơn dịp này, trường Hội phụ nữ toàn quốc Việt Nam cũng nên lên tiếng, kéo không việc gì làm.



TRÍ THỨC KHÔNG PHẢI LÀ CẦN LAO!

NGƯỜI ta thường nói lao động trí óc và lao động chân tay, cùng đều là một hạng cần lao đem bán hơi sức để sống. Ông Lê nhất Chi ở báo NGHỆ THUẬT, nhân số kỷ niệm ngày lễ lao động, cao hứng tuyên bố « góp vào phong trào xây dựng Văn hóa Việt Nam » bằng cách không nhìn nhận rằng trí thức thuộc về hạng cần lao.

Bởi vậy ông mới Nhất Chi quả quyết rằng :

« Giới cần lao phải có một văn hóa riêng. Văn hóa của giới cần lao không phải và cũng không thể là Văn hóa của giới trí thức. Cái làm khổ hạt để cho hai giới chịu chung một nền Văn hóa, làm cho thế giới Tây phương sắp phải một tai hại ghê gớm, đến nay vẫn chưa giải thoát được, là tai họa phân chia người trong xã hội ra làm hai khối đối lập, không hiểu nhau rồi đến thù ghét nhau. »

Những người sáng suốt đều nhận thấy rằng hai giai cấp phân chia trong xã hội là tư bản và vô sản, chứ đây mới là lần đầu tiên trên thế giới nghe một nhà « trí thức » nói rằng đối lập là : trí thức và cần lao !

Sự phát minh quả là lợi lạc của ông Lê nhất Chi nào đó làm cho kẻ cần lao trí óc này xin vài dài ông đừng hô hào xây dựng văn hóa riêng cho giới cần lao nữa :

Ông cho trí không phải là cần lao nên cần lập văn hóa cần lao, chừng trí óc ông thiếu trí thức nên mới nghĩ quân thế chứ !

HẬU NGHỆ

THƯ CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bạn Đời Mới nên quan tâm

Bạn đọc thân mến,

Đời Mới với sự cố gắng không ngừng trong một hoàn cảnh thiếu tiện lợi đã mở một đường lối mới và xây dựng được đối phần cơ sở cho văn nghệ lành mạnh. Bạn Đời Mới một ngày một thêm tin tưởng nơi kết quả tốt đẹp của công tác chung. Sự tham gia sinh hoạt tờ báo của các bạn xa gần làm cho chúng tôi càng trọng nhiệm vụ, càng nỗ lực tiến tới.

Nhưng sự sốt sắng của một số độc giả và thiện chí của chúng tôi không đủ làm cho tờ Đời Mới đứng vững. Mặc dầu bạn Đời Mới không phụ báo Đời Mới và mặc nhà xuất bản Ngày Mới không nghĩ trục lợi, báo Đời Mới phải đương đầu lắm khó khăn, vì một lẽ dễ hiểu là từ qua Tết số phí và nhơn công lên rất nhiều mà số báo xuất bản vẫn giữ như trước.

Đứng trước tình cảnh này, chúng tôi chỉ có cách yêu cầu các bạn xa gần mỗi người hãy tìm thêm 2 độc giả, làm cho trong một thời gian 2 tháng, tháng 5 và tháng 6 số bạn Đời Mới tăng lên gấp đôi. Có được như thế mới chống nổi với giá sinh hoạt ngày càng lên làm cho lương bổng phải lên theo. Số xuất bản có lên cao mới giữ vững tiền vốn mỗi tờ, và khỏi phải lên giá báo.

Chúng tôi nhất định không lên giá báo, thì các bạn cần quả quyết làm cho số độc giả càng gia tăng. Thiếu điều kiện này là khó tránh sự sập đổ. Chúng tôi tin rằng bạn đọc không muốn thấy Đời Mới tắt tiếng. Vì vậy, chúng tôi lên tiếng trước đề khỏi phụ lòng bạn đọc.

Các bạn nên quan tâm cho, đừng để đến nỗi Đời Mới S. O. S. Chúng ấy sẽ muộn lắm ; thiện chí không gánh nổi sự lỗ là quá mức.

Ước rằng lời kêu gọi của chúng tôi sẽ có tiếng dội, và tiếng dội sẽ được cụ thể.

Nhà xuất bản **NGÀY MỚI**
cần khẩn.

Hãy đọc **TIN MỚI** văn nghệ trào phúng
biết cái cười ý thức của người văn minh.

LẤY MẮT NGƯỜI VIỆT XÉT VIỆC THIÊN HA

Một lối ngoại giao khôn khéo và có hiệu quả

Bạn

NGƯỜI ta bảo rằng nước yếu không có ngoại giao. Thật vậy, ngoại giao là hình dung một sự « đối tỷ lực lượng », một sự « đối chác ». Như thế thì phải có « lực lượng », hoặc có món « đối chác » mới có ngoại giao.

Nhưng nói ra đây, nơi mực này, Trọng Yêm không có ý bàn về ngoại giao. Lễ có, nhiên là không có ý khoe tài ngoại giao, hay dạy không các nhà « ngoại giao » về đường lối thiếp ngoại.

Các ông « ngoại » là những bậc thâm học được « quốc gia và quốc tế », ngoại khen, thì nào có phải thuộc hạng người « bị dạy »; họ vốn là người « dạy người », cho nên Trọng Yêm rất mong được nghe chỉ giáo một phen.

Ở đây, Trọng Yêm muốn nói chuyện với bạn, bạn Đới Mới vì cả chúng ta, bạn và tôi đều là con dân nước Việt, một nước đang tiến trên đường tranh thủ và xây dựng độc lập. Nơi Việt Nam độc lập là nơi nước ta trở nên một « quốc gia dân tộc » (nation), có nhân dân, thổ địa, chủ quyền, lịch sử, nghĩa là một cá thể liên quan với những cá thể khác trên thế giới. Mà liên quan nhau là gì, nếu không phải « ngoại giao », « đối chác », « đối tỷ lực lượng ».

Trọng Yêm tôi tin rằng Việt Nam ta có lực lượng, có « món đối chác », nên chỉ Việt Nam có ngoại giao. Vì lẽ có ngoại giao nên tôi xin

bàn về một lối ngoại giao với bạn, bạn Đới Mới, đọc tới mỗi tuần, hoặc để giải buồn, hoặc đọc để cho có đọc một người bạn.

Tôi muốn nói ông Adenauer, chủ tịch chánh phủ Tây Đức sau khi bại trận. Với bạn tôi thử xét cái lối ngoại giao của Ông trong khi sang viếng Mỹ quốc, trong tuần tháng tư vừa qua, đi sau phái đoàn Pháp.

Cái tên Adenauer, tuy là « xa xam bên kia trời Âu », nhưng nào có lạ với người đọc báo. Và mặc dầu, việc là việc nước người, nhưng ta không thể coi thường, việc việc nước người mà trước đây hai phen đã gây nên đại chiến thế giới có ảnh hưởng sâu xa tới cuộc đời toàn thể giới và nhất là tới các nước nhỏ yếu, như nước Việt Nam chúng ta.

Adenauer là một Ông già 77 tuổi, ốm, cao; con người còn quốc thước, nhâm lệ, trí não sáng suốt, lời nói bất thiếp, đi đứng « trẻ trung ». Tức là nói Adenauer chưa « gần » vậy, chưa « gần » như lắm người tự xưng là tranh đấu ở đất Việt này, có tiếng là lãnh tụ, mà mới quá năm mươi, thì đã chèn nhèm Martell, « gần » như lão 90.



ÔNG ADENAUER

Chính Ông già Adenauer, một ông già không biết nói tiếng Anh chút nào, cầm đầu phái đoàn Tây Đức sang viếng Mỹ, một nước thắng trận.

Ông đã cử động như thế nào? Dưới đây tôi xin nhờ Raymond Cartier, một kỹ giả Pháp, phóng viên của tờ Paris Match trả lời.

— Adenauer có sáng ý lạ là khi tới Mỹ trước hết đi viếng Metropolitan Museum, viện mỹ thuật, để nói về nghệ thuật, rồi đi một cách hiểu biết rành rẽ.

— Mặc dầu không biết nói tiếng Anh, Adenauer đã cho người nghe ông một ấn tượng ông là người có uy tín, có chủ lực, có thâm học. Người ta tưởng ông nói một cách trịnh trọng (nói trợt qua một bên đề), không ngờ ông nói với lòng chơn thành.

— Người ta tưởng ông trong lúc Mỹ đang cần dùng Đức, ông sẽ tập bàn đưa điều kiện: không ngờ, ông lại bảo: « Mỹ quốc đã chứng tỏ rằng trong sự liên quan giữa các nước vẫn có cách gì khác hơn, chứ không chỉ cho có sự ích kỷ và bạo lực, trong khi Mỹ đối đãi một nước thất trận như Đức quốc. Tôi xin cảm ơn Mỹ quốc ».

— Biết rằng Mỹ sẽ ép buộc Đức thỏa thuận với Pháp về vấn đề La Sarre.

Ông Adenauer làm cho ngoại trưởng Mỹ không có dịp mở miệng ép mình. Ông nói trước rằng ông đã thừa nhận nguyên tắc « Tôi tin rằng dân chúng

ở Sarre bằng lòng một chế độ Âu châu hơn giải pháp nào khác. Nhưng trước nhân dân Đức tôi muốn có bằng chứng hẳn hoi, vì tôi không muốn định đoạt số phận La Sarre trước khi ý chí của dân chúng được phát biểu ».

— Trong lúc các báo chí Mỹ đều nhìn nhận nước Tây Đức đang trôi dạt với một nền chánh trị, kinh tế và tài chánh vững chãi người ta e rằng ông Adenauer sẽ tỏ vẻ kiêu căng, đòi quyền lãnh đạo, Âu châu, thì ông lại hết sức khiêm tốn.

« Các nước Âu châu đều yếu đuối, kể cả Anh Quốc, Ông Adenauer nói, vì vậy Âu châu phải hiệp nhất, nếu phải hi sinh một mô tập quán yếu quý cũng nên ».

TRỌNG YÊM



(Ký sau đăng tiếp)

VIỆC NƯỚC NHÀ

Hoàn cảnh chánh trị và quốc hội

NGƯỜI ta nói rất nhiều về quốc hội. Chính trên một báo này, chúng tôi cũng nhiều lần bàn qua.

Có điều khác hơn là chúng tôi không nhầm quốc hội vì danh từ quốc hội, hay vì danh nghĩa nghị sĩ, cũng không vì muốn làm ông dân biếu. Điều mà chúng tôi muốn là có một cơ quan có đủ uy tín, có tánh cách đại diện,

chọn chánh các tầng lớp xã hội, cơ quan làm việc trong hiện tình nước nhà, nhằm thẳng những mục tiêu nhứt định.

Chúng tôi muốn tiến tới sự hoàn thành độc lập trước tiên, coi quốc hội như là một lợi khí tranh đấu, một nơi qui tụ các nhà ái quốc, một lập trường tranh đấu hợp pháp với sự ủng hộ của dân chúng.

Chúng tôi không quên đặt việc làm trong hoàn cảnh với thời gian. Và khi chúng tôi nói thời gian cũng là nói thời thế với sự biến chuyển của tình trạng nước nhà. Ấy là chúng tôi nhằm hiệu lực mà không mấy đếm xỉa danh từ.

Với sự biến động mau chóng của thời cuộc, hỏi vậy ngồi đó cái cộ về danh từ có được chăng? Ngồi đó tranh luận về những hình thức mà cuộc thế sẽ chà đạp thì có ích gì?

Trước thời cuộc, chúng tôi hi vọng sao những nhà ái quốc, những bậc thức thời, không còn câu chấp về hình thức, mà chỉ nên nghĩ đến thực tế.

TRẦN VĂN AN

Các bạn ưa vui cười, nhớ đón đọc

Tin Mới số 7
ra ngày thứ ba 12-5-53

Toàn tập đều vui

ĐỜI MỚI số 58

VIỆT KIỀU Ở THÁI LAN QUA CÁC BIẾN CHUYỂN THỜI CUỘC TỪ 1946 ĐẾN 1953

của HUYNH ĐỆ



THÁI LAN, mà xưa nay người ta vẫn gọi là Xiêm, dân chúng vẫn tự gọi là Thái, nghĩa là « người tự do », hoặc « xứ sở của Tự do », vì sự đất ruộng phì nhiêu của vùng nhiệt đới, dân chúng rộng rãi tươi cười, hiếu khách.

Bên số 18 triệu dân Thái, ngoại kiều có 3 triệu người Trung Hoa, Mã lai 700.000, Ấn độ 50.000, và Việt Nam lối 100.000.

Sau cuộc chiến tranh bùng nổ ở Việt Nam, số Việt Kiều ở Lào chạy sang đất Thái mỗi ngày một đông. Họ được hưởng một chế độ tự do cho đến nửa năm 1951 sau cuộc đảo chánh của hải quân ngày 29 tháng sáu do bác sĩ Pridi Panomyong điều khiển thất bại. Trong cuộc tranh chấp giữa Pridi và Phibul, Pridi được các đảng bộ cộng sản Đông Nam Á giúp đỡ chống lại Phibul Songram thủ tướng đương thời.

Cuộc đảo chánh thất bại, các người chủ mưu sang Lào và Cao Miên nhập vào quân đội xa rặc, xuống Mã lai trú tại Khota Bharu, còn các nhân vật quan trọng thì lên Bắc kinh. Một chánh phủ Thái lưu vong đã được Pridi thành lập ở Trung Hoa, chủ trương theo lối dân chủ mới.

Những sự hoạt động công khai của V. M. sau tháng sáu 1951 bị hạn chế dần. Các cán bộ hoạt động bị mật tại các tỉnh miền đông bắc đều bị theo dõi ráo riết.

Chánh sách mới của thủ tướng Phibul dựa vào sức mạnh của quân nhân và ra mặt chống Cộng. Các công chức nếu hành vi hoặc lời nói có vẻ thiên cộng đều sẽ bị sa thải. Hiệu sách chuyên bán sách báo cộng bị khám xét và tịch thu. Các biên giới đều canh giữ nghiêm nhặt.

Ở Thái, các chánh khách phần đông lợi dụng con đường chánh trị để làm bước thang danh lợi hơn là để vận động dân chúng theo một chủ đích rõ rệt. Thái độ của dân chúng thờ ơ với tình hình chính trị trong nước. Chính quyền như một trái banh và các chánh khách là đám cầu thủ tranh giành nhau. Quần chúng là khán giả sẵn sàng hoan hô các cầu thủ đặc sắc,

rồi sau trận đấu khán giả ra về, lo nghĩ tới chuyện khác.

Thái lan không có một đảng cộng sản chính thức. Những phần tử giác ngộ chính trị đa số là ngoại kiều, mà hầu hết là Hoa Kiều theo Trung Cộng và Việt Kiều thân Việt Minh. Bởi vậy chánh phủ Phibul thi hành những biện pháp gắt gao:

— Kiểm soát nghiêm ngặt những sự đi lại của Hoa Kiều và Việt Kiều, các trường học Hoa Kiều.

— Canh phòng chặt chẽ các miền biên giới, nhất là các vùng có đông Việt Kiều ngụ cư. Đại đa số Việt Kiều bị tập trung sống ở các vùng miền đông bắc.

Ở những nơi này, mấy chục ngàn Việt Kiều với đức tính cần cù của người Việt, làm ăn được đầy đủ. Có thể nói rằng trong một vùng kinh tế đồi dào, mức sinh hoạt của Việt kiều, khá dễ chịu. Họ theo dõi sát tình hình ở nước nhà, và phần lớn đều có mấy cháu thanh niên biết nhiều tin tức.

Đời sống công cộng của Việt Kiều tổ chức theo từng khu vực, trồng nom, giúp đỡ, xét xử lẫn nhau, ít phải phiền đến sự can thiệp của nhà chức trách Thái. Trừ ra những sự hoạt động có tính cách công khai có thể phương hại đến sự an ninh chung, hoặc phá rối trật tự, nhà chức trách Thái mới nhúng tay vào.

Đừng kêu « Xiêm » người ta giận

CÔNG như ở Ít ra en, người Ít ra en không chịu ai kêu bằng « Do thái » và ở Việt nam phần đông rất ghét danh từ « Ấn na mít » đến Xiêm, đừng nên bảo ai là « Xiêm » cả. Người ta giận đấy! Đồng bào của Thống chế Phibun Songram, để tỏ ra mình là độc lập, đã trông vào tên « Xiêm ta » hơi xấu xí cái danh từ « Thái lan » nghe nên thơ và mỹ miều như một cổ giai... « Xiêm ».

Sau khi ra luật cấm Việt kiều không được tự do đi lại hoặc trú ngụ nơi nào tùy ý trên đất Thái lan cuối năm 1951, vì chánh phủ Phibul tình nghi rằng đại đa số Việt kiều đều ủng hộ Việt Minh thì đời sống của mấy chục ngàn Việt kiều chỉ thu hẹp ở các vùng đông bắc trên bờ sông Cửu long.

Chiến sự lan tràn đến thủ đô Ai lao với sự có mặt của lối 60.000 Việt kiều thân Việt Minh trên đất Thái, đối diện với Vientiane và Savanakheth (Lào) là một mối lo ngại lớn cho Chánh phủ Thái như là gần đây V. M. ra huấn lệnh và võ trang cho số đông đảng Việt kiều này phải sẵn sàng. Tất cả các cửa biên giới suốt dọc biên giới Thái trên sông Cửu long đều đóng chặt, và ngày đêm hải quân Thái tuần tiễu ngăn ngừa Việt kiều vượt qua biên giới.

Chiến lược « cây dừa » được nội các Phibul đưa ra áp dụng triệt để, trong lúc có tin một quốc gia Thái (gồm tất cả những người Lào, Miến và Thái lan) đã thành lập lại Hoa Nam. Và tên của Pridi lại được nhắc nhở, đồn đãi là người có thể trở về, đã tiếp xúc với các yếu non cộng sản Đông Nam Á. Chánh sách « cây dừa » của Thái là theo câu ca dao của nông dân Thái « Khi gió Bắc thổi cây dừa nghiêng về phía Nam » để giữ thăng bằng giữa thế lực các cường quốc dòm ngó nước mình. Thái đã đánh văn bài Anh để chống với Pháp hồi cuối thế kỷ trước, rồi lại dùng ảnh hưởng của Mỹ chống ảnh hưởng của Anh hồi năm 1945. Năm 1948, Thái lại nhìn nhận Nga Xô để quân phần các ảnh hưởng.

Sống thái bình giữa một lò lửa chiến tranh, Thái Lan là một trung tâm của Đông Nam Á, một vị trí rất đặc lực để quan sát, và cũng là trạm nghỉ chân của những tay gián điệp quốc tế, những bọn buôn lậu vũ khí.

Ngày nay, trước sự tiến triển của V. M. ở Ai Lao, một mặt thì chịu ảnh hưởng của khối Mỹ, và miền bắc là cường quốc Trung Cộng, chánh phủ Thái Lan 1953 liệu còn giữ được tinh chất của một quốc gia trái độn nữa không?

Qua lịch sử các cuộc phân tranh và giao dịch giữa

NƯỚC Xiêm là với nước ta mặc dầu ở gần nhau, song từ 800 năm về trước, hai nước chưa hề tiếp xúc giao thiệp với nhau lần nào.

Mãi đến thế kỷ thứ 13, nước Xiêm thống nhất ca hai nước Xiêm là La hộc, mới bắt đầu giao thiệp với Trung Hoa, rồi lần lần đến nước ta.

Từ năm 1625 về sau, chúa Nguyễn nước ta đã lấy hết đất Chiêm thành lần lần sang đất Chân Lạp (Nam bộ). Lúc bấy giờ, người Xiêm la có ý chống lại, để giữ đất Chân Lạp làm đất của mình, song vì sức yếu, phải đánh đề cho Chúa Nguyễn bảo hộ Chân Lạp. Tuy vậy người Xiêm thường ngầm giúp cho những người phản đối vua Chân Lạp để phá rối trong nước ấy. Nhắc lại khi quân nước ta phải sang đánh đuổi quân Xiêm để giúp vua Chân Lạp. Có lúc quân Xiêm sang đánh đất Hà Tiên, như năm 1715, quân Xiêm sang cướp phá, làm cho viên tổng binh Hà Tiên là Mạc Cửu phải bỏ thành chạy.

Quân ta và quân Xiêm đã từng giao chiến nhiều lần, nên hai bên không thông sứ với nhau. Mãi đến năm 1750, chúa Nguyễn phúc Khoát mới sai sứ giả đem thư sang trách nước Xiêm dung túng kẻ nghịch thần để làm loạn nước Chân Lạp.

Năm 1755, nước Xiêm sai sứ sang xin dừng đánh thuê những ghe thuyền nước ấy sang buôn bán ở đất nước ta.

Năm 1771, vua Xiêm la lại sai chiến thuyền sang vây đánh Hà Tiên, làm cho viên tổng binh Mạc Thiên Tứ phải bỏ thành chạy về Châu đốc.

Mãi đến khoảng năm 1783-84, Chúa Nguyễn Ánh bị vua Quang Trung Nguyễn Tây Sơn đánh bại, chạy sang nước Xiêm xin viện binh. Nước Xiêm giúp quân cho Nguyễn Ánh để về khôi phục cơ đồ, bị Quang Trung đánh phá ở Mỹ Tho, bấy giờ vào năm 1785. Chúa Nguyễn Ánh thế cô, lại phải sang nương nhờ nước Xiêm. Kể đó, các tướng sĩ cũ lũ lượt kéo sang Xiêm bái yết Chúa, những tướng Lê văn Cầu đem 600 quân theo giúp, tướng Nguyễn hoàng Đức vượt núi non sang Vọng Các. Vua nước Xiêm để cho người Việt Nam ở riêng một chỗ, gọi là Long ký, ở ngoài đô thành nước ấy. Cuối bảy giờ có quân Miến điện sang đánh nước Xiêm, Chúa Nguyễn Ánh cùng bọn Lê văn Cầu, Nguyễn

văn Thành đem quân bản bộ đánh giúp nước Xiêm, Chúa Nguyễn lại đem quân đánh giúp giặc Mālai

cho nước Xiêm nữa

Tháng 8 năm 1787, Chúa Nguyễn Ánh nữa đem rút quân xuống ghe về đánh Gia định, phải hát lên câu ca:

Sài Gòn nước chảy chia hai,

Ái về Gia Định Đồng Nai thì về.

Thế mà có nhiều người biết, nên phải ở lại nước Xiêm. Về sau hạng người ấy ở lại khai cơ lập nghiệp, sinh con đẻ cháu ở đất Xiêm, tức là hạng người Annam cũ bên Xiêm ngày nay đó.

Đến khi chúa Nguyễn Ánh đánh thắng Tây sơn, thống nhất sơn hà, lên ngôi hoàng đế Việt Nam, và vẫn bảo hộ nước Chân Lạp (Cao miên như xưa). Song nước Xiêm lại ngầm giúp người Cao miên khuấy rối trong nước, cho nên trong năm 1813, vua Gia Long đã phải sai ông Lê văn Duyệt tổng trấn Gia định đem 10.000 quân hội đồng với nước Xiêm, để thu xếp việc Chân Lạp

XIÊM VÀ VIỆT NAM

Đến triều Minh Mạng, năm 1827, nước Xiêm đánh đánh lấy Viên Châu (Vientiane) của Ai Lao, rồi lần xuống các châu thuộc về Việt nam gần tỉnh Quảng trị nữa. Mặc dầu về sau, tướng Xiêm viết thư một cách khiêm nhường rồi rút quân về, hai nước lại thông sứ giữ tình hòa hiếu, song vẫn ngầm ngầm tìm cách phá rối Việt nam. Như năm 1833, Lê văn Khôi khởi loạn ở Gia định, sai người sang Xiêm cầu cứu, vua Xiêm sai 5 đạo quân thủy bộ sang đánh Việt nam. Vua Minh Mạng sai các tướng Trương minh Giảng, Nguyễn văn Xuân đánh bại quân Xiêm ở Trấn Ninh và ở thành Pursat trên Cao miên làm cho tướng Xiêm là Phi nhả, Chắt Tri phải đem bại binh chạy về nước.

Đến triều Thiệu trị, năm 1842, quân Xiêm la sang đánh Cao miên, vua sai các ông Nguyễn tri Phương Nguyễn tiến Lâm. Đoàn Ưởn đánh bại quân tướng Xiêm là Chắt Tri ở Ondon, về sau, Chắt Tri sai người sang xin hòa. Rồi các ông Nguyễn tri Phương, Đoàn Ưởn và Chắt Tri ký tờ hòa ước, thì hai nước đều giải binh cả.

Còn về triều Tự Đức kỷ giã còn nhớ buổi ấy triều đình Huế có sai sứ thần sang thông hiếu với Xiêm, Xiêm cũng sai sứ giả sang cống phẩm vật cho nước ta.

Trên đây là những chi tiết về cuộc phân tranh và giao thiệp nước Xiêm và Việt Nam khi mà nước ta còn có chủ quyền trong tay,

Đến khi nước Pháp chiếm cứ Đông dương, buộc nước Xiêm phải nhường Battambang cho Cao Miên và Luang prabang cho Ai Lao. Mãi đến trận đại chiến thế giới lần thứ hai, năm 1940, nước Xiêm thừa dịp cất quân đòi lại những đất đã mất hồi trước, nước Pháp phải ăn nhân trả lại, song đến khi chiến tranh kết thúc, thì nước Xiêm phải hườn lại như xưa.

Ở trên là việc làm của các chánh phủ hai nước.

Còn về dân chúng, thì hai dân tộc Việt Xiêm luôn luôn có tình hảo cảm,

Ba chục năm về trước, các nhà cách mạng Việt Nam như các ông Lê đoàn Nhả, Đặng thúc Hứa ở Nghệ an, Cao văn Đạt, Mai năng Châu ở Hà Tĩnh luôn luôn nương náu ở Xiêm, lại các ông Phan bội Châu, Đặng từ Kinh và vô số Chi sĩ lưu vong khác đều có hoạt động ở Xiêm cả. Cho đến dân chúng sang Xiêm làm ăn buôn bán rất nhiều, tình qua lại hết sức khăng khít.

Xem thế, chúng ta đủ biết hai dân tộc Việt Xiêm ở chung một giải

đất, mối tương quan rất mật thiết không trách sao trước đây bạn Dương văn Giáo có ý định để xuống với chánh phủ Xiêm lập một liên bang Việt Xiêm Miên.

VÔ OANH

Phải thất cả vật khi ra đường

Được huấn luyện rất lâu năm ở Đức, ngoài công việc đem ghep được trong quân đội cái tinh thần kỷ luật đã thấm nhuần đội Wehrmacht, Thống chế Phibun còn noi theo gương mẫu của vị anh hùng Thổ nhĩ kỷ là Ké-man A-ta-Tuyệt để ban hành nhiều phương pháp cải lương xã hội như cấm mực quốc phục, cấm phụ nữ ăn trầu và cấm đi ra đường ăn mặc lố lĩnh. Các « bà già trầu » Việt-Nam khi muốn sang du lịch ở Xiêm — ủa Thái lan cần nên nhớ việc này và nếu nhầm nhit không nói thì khuyên nên xin giấy thông hành « ngao du » về khác tốt hơn để tránh những chuyện lố lĩnh với cảnh binh Thái quốc! Còn các ông du khách đến Thái lan cũng đừng nên quên bỏ theo trong va ly vài chiếc cả vật để thất cả khi ra đường.

VẠN TƯỢNG NGÀY NAY

PHÓNG SỰ CỦA
THƯỜNG KIẾT



HỒI tôi mới lên, 1947, Vạn tượng (Vientiane) là một thành phố chết. Nói chết thì hơi quá đáng, nhưng nó có vẻ âm ỉ và buồn làm sao. Các đường sá vắng teo, lâu lâu có chiếc xe hơi nhà binh chạy vù qua, tung bụi mù trời. Đi qua rạp chớp bóng cũ, tôi thấy tường bằng tre đan trét hồ lô lổ, xiêu vẹo.

Sáng sau bước ra chợ, tôi thấy lối năm mươi người ngồi bán hàng, lẻ loi như buổi chợ chiều — vài người bán rau cải, vài người cá đồng, vài hàng xôi trắng, mâm « bà đặt » với ăn trầu, gạo, vẩy thối. Người mua thì có các chú bếp tây, vài bà nội trợ Việt, Lào, Tàu, cỡ hơn trăm đi tới đi lui vì cái chợ trống.

Có lẽ bạn sẽ cho tôi quên nói đến... thịt heo. Không đâu. Thịt trâu hồi đó còn khó kiếm, còn thịt heo muốn ăn phải dẫn các người Tàu biết cạo. Lâu lâu được nửa kí là quý lắm rồi, dù đất Lào có tiếng là heo rẻ. Quanh thành phố, thấy rải rác hơn ba mươi tiệm tạp hóa Tàu mở cửa, và hàng bán cũng chẳng có chi.

Sáu năm qua, bây giờ đã thay đổi nhiều. So sánh với năm 1945, trước khi Việt Kiều tản cư qua Thái Lan, nó không bằng, nhưng cũng có được phần nào. Hiện giờ, Vạn tượng là một thủ đô sống... so sánh với các tỉnh khác ở Lào lẽ tự nhiên.

Hồi đó để kiếm chỗ ở thì bây giờ khó. Các căn nhà được sửa sang lại, nhiều chỗ trống được dựng thêm. Người Tàu gần như chiếm độc quyền về buôn bán. Các dãy phố hai bên đường Joffre (quan trọng nhất Vạn Tượng) và mé sông Pavie là chỗ tụ tập của Hoa kiều hết 90 phần trăm.

Người Việt chiếm đa số trên con đường Mahé với các hàng bánh mì, bánh ngọt, tiệm sữa xe đạp, sở làm bàn ghế, thầu khoán. Sở thầu khoán Việt, có lối 3 người, với một Pháp và một Lào. Tiệm may cũng gần hết là người Việt. Hớt tóc, thợ Việt khá nhiều. Các công sở, người Việt cũng chiếm một chân quan trọng, mặc dầu ít lâu nay có nhiều người về nước.

Họ đã ở đây trước cuộc tản cư năm 1945. Tại Vạn tượng toàn là người Việt ở, làm việc buôn bán có tới 10.000 người. Nay chỉ còn lối 1.500 người trở lại. Hồi trước Vạn tượng giống Chợ lớn đối với người Tàu vậy.

Tại phố các hàng vải thì người Hồi Hồi — rất ít Ấn độ và hình như không có — buôn bán.

Mặc dầu dân số có học cũng đông và nước Lào bây giờ tân tiến, người ta không tìm đâu được tại Vạn tượng một tiệm sách hoặc một gian bán sách tốt.



Ở đây không có nhật báo. Chỉ có một nhà in hơi xưa, Muốn biết tin tức, người ta lại phòng thông tin, nghe máy vô tuyến hoặc đọc tờ thông tin của sở Báo chí Pháp hay Lào phát hành mỗi bữa, khổ khổ và in bằng máy phức bản (duplicateur), đánh máy.

Cũng có báo ra định kỳ, nhưng tóm lại, chẳng hay gì, một hai tờ nhỏ nhỏ đăng tin đã cũ từ lâu, thêm bình luận. Có xét theo đây, nền văn hóa Ai Lao rất còn kém cỏi. Ngược lại, lễ lạc lại nhiều, có lẽ nhiều hơn đâu hết. Vì xứ Ai Lao là « kinh đô Phật » nên Phật giáo rất được kính trọng. Ngoài đường, chúng ta thường gặp các sư áo vàng — ít khi nâu lấm.

Trong tỉnh thành, cứ cách hơn trăm thước lại có một chùa. Ngôi chùa lớn nhất tại Vạn tượng có lẽ là Vat Sisaket hiện nay ông sư cả trú ngụ tại đó.

Nhiều cuộc lễ ở đây còn dấu xưa, huyền hoặc như Boun Bàng Phay, Boun kông Hư là theo tục củ cầu mưa cầu tạnh. Đạo Phật ở Lào thuộc về phái Tiểu thừa, nghĩa là có gì ăn nấy (cơm, cá, thịt). Cho nên, cứ sáng họ đi từng hàng dài, và các tông đồ dựng cho mỗi người một nắm xôi, đồ ăn, chuối. Đi một vòng thành phố là họ đủ ăn rồi. Họ chỉ ăn sáng, chiều nhịn.

Giải trí thì đây không có gì vui. Hai rạp chớp bóng (một Lào một Pháp) ít khi chớp tuồng hay, coi mãi cũng chán.

Hai phòng Thông tin báo chí (một Pháp một Lào) cũng tạm được. Phòng của Pháp đẹp, báo chí sốt dẻo và lạ hơn. Báo Việt thì hình như Đời Mới được yêu chuộng.

Thế thao xoàng lắm.

Mấy lần mời V. N. lên đây, hội Lào đều thất bại, song xem kỹ thuật lúc này khá nhiều hơn trước. Vừa đây, hội Hoa Kiều Sài Gòn lên đã bị thua, có lẽ vì khinh địch chăng?

Mấy hôm rày, các trận đánh tại Sầm nưa và Trấn Ninh khiến một số dân các nơi ấy chạy xuống đây.

Họ thất vọng vì xa « nhà cửa » nhiều người thiếu thốn hoặc mất cả, tiền bạc trong khi tản cư. Họ làm cho Vạn tượng bớt một phần vô tư lự, nhưng tuy vậy, Vạn tượng vẫn còn là nơi tương đối yên ổn nhất Đông dương. Mặc dầu khói lửa đã gần kề.

THƯỜNG KIẾT

ĐỜI MỚI số 58

ĐÊM xuống mau lẹ ngoài rừng thẳm. Xa xa tiếng chim từ quy lạnh lùng gọi bạn. Tiếng chim đêm từng giọng dài át hẳn tiếng thác nước chảy rồ rồ xuyên qua các chân núi đá. Vượn, khỉ, từng đàn chuyền qua các cành cây, giọng chi chèo như một đàn trẻ đùa nghịch đuổi bắt nhau. Cành cây gãy rãc rãc. Đứng trên ngôi nhà sàn, đưa mắt qua tấm liếp, nhìn sang sườn núi bên kia, ta có cảm tưởng như thấy đá lở rồi đất thì nhau nhào xuống thung lũng. Nhìn kỹ một hồi lâu, nhưng nếu đã quen sống với rừng rú, ta nhận biết ngay đó là một đàn thổ rưng kéo nhau đi ăn đêm. Lâu lâu, tiếng « oác » của một con nai, trong và gọn nổi lên, âm thanh vọng rất lâu trong rừng cây.

Bếp lửa đặt chính giữa căn nhà, cháy phần phật. Ánh sáng tỏa lên tấm vách tre trông sáng bóng. Vài bóng người qua lại che ngang ngọn lửa, từng vệt đen in lên tấm phên cảnh tượng lạ như lúc chúng ta nhìn lên màn ảnh. Chúng tôi cả thấy 3 người không kể gia chủ và người trong nhà ông. Tất cả ngồi xoay tròn trên ba manh chiếu trải đắp lên nhau thành một cái hình vuông rộng lớn. Chính giữa, có đặt một chum rượu cần to tướng. Hơn một chục cái cần bằng tre cắm tua tua cao quá đầu người.

— Này! Mời các ông uống đi!

Dưới ánh lửa, trông nét mặt ông rắn rỏi lạ. Hai hàng lông mày rậm, ăn khít gần nhau làm thành một đường chạy dài dưới cái trán thấp lè tè lại nổi lên hai đường gân như hai cọng rau khoai. Lông mi đã dài lại mọc thẳng ra nên trông cặp mắt ông đã sâu lại càng thêm sâu. Gò má ông hơi cao. Đặc biệt nhất là tóc, một thứ tóc đen nhánh, cứng và có ít sợi xoắn lại như tóc người da đen. Ông nói thông thạo tiếng Việt, lại mời chúng tôi một lần nữa:

— Mời các ông uống đi!

Chúng tôi đang lưỡng lự không biết uống bằng cách nào, như kiểu gì, ông ngậm vào chiếc cần tre và tu một nhğin, nuốt ừng ực. Với giọng khà khà tưởng chừng như hơi men đã ngấm, ông cười hí hã:

— À! Uống như thế ấy, các ông uống đi.

Chúng tôi cũng cười theo. Anh bạn tôi lên giọng:

— Uống nào!

Nói xong, anh ngậm vào chiếc cần tu một nhğin thật lâu. Tôi đưa tay bấm vào lưng anh. Anh buột cần, nhìn tôi và cười:

— Giống hệt « la ve » các « bô » ời!

Đã mấy ngày thêm « la ve » nghe câu nói của bạn, tôi không ngần ngại cũng đưa miệng ngậm cần. Quả thật, hương vị của thứ « la ve ». Lần lượt mọi người đều



CA NHẠC ĐẤT

Du ký của

ngậm lấy cần, cả đến các cô « phù sa », từ lượng cũng không kém nam giới. Đến tua người chót thì rượu cũng vừa ngấm trong người chúng tôi.

« Rượu vào, lời nói tuôn ra », mọi người đua nhau nói, và nói huyền thuyên. Ba đưa chúng tôi tuy không xếp đặt trước nhưng cứ như cắt phiến chuyện trò với gia chủ vì chỉ có một mình ông là hiểu biết tiếng Việt.

Ba cô « phù sa », xếp chân, lưng hơi cong theo thế ngồi đó, cứ nhìn chăm chăm vào chúng tôi. Nụ cười hiện trên mặt, có khi cả lên miệng để lộ hàm răng đen nhánh. Trên đầu mỗi cô có choàng một chiếc khăn vải trắng ôm lấy búi tóc bởi theo lối củ hành. Như mấy bóng hoa xanh đỏ các cô cắm ngay thẳng lên búi tóc, tôi nói nhỏ với bạn tôi:

— Thơ mộng quá!

Anh bạn gật đầu, thích ý:

— Thật là ba bóng hoa rừng!

Như cùng hiểu ý nhau, hai chúng tôi cùng cười lên một tiếng.

Tôi ngồi ngay cạnh một phù sa có phần trẻ và đẹp hơn hai cô kia. Bước đầu, tôi có vẻ ngượng nghịu. Nhưng trong lúc chênh choảng say, hơn nữa, tôi cảm thấy không khí tiếp xúc giữa nam và nữ ở đây có phần được tự do, tôi bạo dạn quay mặt sang cô bạn, đánh liêu hồi một câu:

— Có cô chồng chưa?

Cô chỉ cười không đáp. May mắn, gia chủ chính là cha cô vừa cười vừa nói:

— Hân là con gái tôi đó. Hân chưa có chồng.

Xong, ông lại bắt qua một câu tiếng Lào, hân là ông dịch câu tôi hỏi cho con gái ông nghe.

Cô bẽn lẽn nhìn tôi mỉm cười. Tôi cúi sát vào mặt cô hơn. Miếng khăn che ngực và chiếc xiêm đều bằng một thứ vải dày, có nhiều sọc xanh đỏ chạy dài vân vân trông như trên một tấm da beo.

Đang mải mê ngắm cô, bỗng có tiếng kèn như tiếng kèn đưa đám ma ở nước ta vọng vẳng bên tai. Tôi quay lại. Người em trai của ông chủ nhà đang chụm miệng lựa phim trên một chiếc kèn bô.

Khi lựa được phim, anh chàng lấy một chất nhựa viên tròn trâm vải lỗ trên nhạc khi rồi rung đùi phồng má, đương gân cổ, cử nhạc. Giọng trầm trầm, đều đều như tự các kẽ tay thoát ra. Rồi

tiếng hát ba « phù sa » hòa theo. Chúng tôi im lặng ngồi nghe.

Giọng hát trong như tiếng chim họa mi, âm ấm như lúc hơi rượu cần ngấm vào người chúng tôi.

Theo lời giải thích của gia chủ, bài hát có ý nghĩa như sau:

« Mặt trời, trong buổi hoàng hôn xuống dần dần sau chân núi tỏa vài tia nắng nhợt nhạt. Lúc ấy, mây nhuộm đỏ như cúi xuống nhìn rừng rú hoang vu và cây cối tâm ảnh nắng rồi thiêu thiêu ngù.

Đẹp biết bao, khi nhìn thấy mây pha ánh nắng chiều vàng. Và cũng đẹp biết bao cái cảnh núi rừng nhuộm thêm màu đỏ của mặt trời. Làn sóng ánh sáng yếu ớt trông không kém phần ngoạn mục. Và những bông hoa, chính lúc này tỏa hương thơm ngào ngạt. Các cô gái xinh đẹp vui mừng ca hát tiễn mặt trời đi ngủ.

Vào buổi hoàng hôn, lúc mặt trời đang lặn, các cô gái xinh đẹp thích ngắm màu sắc của vũ trụ thay đổi. Không khí trong lành của rừng chiều làm cho chúng ta thêm vui vẻ hơn, thêm thương yêu nhau hơn và ái ân nồng nàn chớm nở khắp lòng chúng ta ».

Khi giọng hát vừa tắt, tôi lại tò mò hỏi ông chủ nhà về bài hát. Ông niềm nở trả lời:

— Đó là bài hát trong điệu múa « xu ri a » có nghĩa là mặt trời.

Thấy chúng tôi ưa thích tìm tôi, ông lại kể cho chúng tôi một điệu múa khác

kèm theo bài hát. Đó là điệu múa « kìn na ri ». Lần này, khác lần trước ông giải thích rõ ràng điệu múa và bài hát trước khi ra lệnh cho con trai và ba phù sa cất giọng.

— Trong tác phẩm nhan đề « Xin xay », thi sĩ Pang Khan có nhắc đến 500 kìn na ri, tức 500 vị thần rừng rú mà hoàng tử « Xin Xay » đã gặp dọc đường trong lúc đi tìm Xu mun ta, người thim của hoàng tử.

Theo lời tác giả tác phẩm « Xin xay », sau đây là chân dung của Kìn na ri:

« Cô gái xinh đẹp như ở trên tiên giới, có má tròn và đầy, nước da sáng, với tóc nhiều và đen đậm. Minh có đeo dây các đồ trang sức gồm từng ngàn giây chuyền bằng vàng.

Bài tóc của cô có điểm vài bông hoa. Không có một cô gái nào trên thế gian này có thể so sánh với cô được. Thân

LÀO

Giang Tân

hình cô bóng tròn và trông đẹp như một thỏi vàng ».

Ông kết luận:

— Như vậy điệu múa kìn na ri là điệu múa của 500 nữ thần của rừng xanh để làm say mê hoàng tử Xin xay. Lời bài hát như sau:

NHẠC sĩ Louis « Satchmo »

Armstrong vẫn được giới mộ nhạc Jazz xếp đầu hạng. Toàn thế giới đều biết sắp đặt « syncope » lối đặc biệt của ông.

Ông đã từng dịch thân trình bày nhạc phẩm của ông, một lối nhạc Jazz phát sinh tại thành New Orleans miền Nam nước Mỹ.

Từ nhỏ, ông đã có khiếu về nhạc, và có khả năng sáng tác những điệu mới. Với chiếc « trompette » hay chiếc « cornet » ông là một nhạc công vô địch về Jazz.

Tuy đã 53 tuổi đầu, mà với giọng hát trầm, và xúc động, phát từ cổ họng, ông vẫn làm cho khán giả say mê. Giọng hát của ông có đặc tính riêng và ngụ nhiều ý tưởng tượng, và ông được coi như một danh ca có tiếng tăm nhất về địa hạt trình bày âm nhạc Jazz.

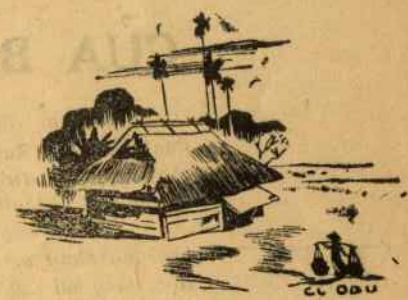
Ông có nói: « Tôi và chiếc kèn của tôi biết rõ lẫn nhau. Lúc tôi chơi nhạc, cái kèn và tôi chỉ là một ».

Vào năm 1900, ở New Orleans có hơn 100 ban nhạc của người da đen, họ chơi nhạc khiêu vũ, chơi nhạc diêm bình, và đôi khi cả nhạc trong dịp tang chế. Armstrong làm quen với Joe « King » Olivier, và nhạc sĩ này dạy vỡ lòng cho Armstrong về nhạc Jazz.

ĐỜI MỚI số 58

Mầm xanh văn nghệ

Mau dất đường tôi với!



MÙA THU năm ngoái,

Một buổi chiều tà,

Tôi lê gót trên giòng Hương u ám.

Lệ tôi chân hòa rơi

Hồn tôi rụng rời.

Tôi tự hỏi vì sao tôi khóc.

Ta buồn?

Không phải!

Thế là vui?

Tình duyên hân i

Nhưng, ta chưa hề yêu cô nào?

Vô lý!

Thế sao lệ ta cứ tuôn trào!

Thôi! Cười đi!

Thanh niên khóc làm chi?

Người qua đường nhìn tôi ngơ ngác.

Nhưng cuối cùng tôi đã tìm thấy

Một vũ trụ trong giòng châu rụng rời.

Vừa gặp phải đám mây huyền u ám,

Đen tối cả một phương trời

Đen tối cả một quãng đường tôi đang bước.

Buộc tôi phải ngừng chân

« Đờ khốn nạn »! Tôi nguyên rủa,

Trời giông tố kia mà!

Ta trách ai?

Trách được ai?

Ta chỉ trách mình ta!

Ài bảo, trong buổi chiều tà!

Chiều tà trên bãi tha ma

Ta đi tìm ánh, sáng

Rơi rơi của mặt trời

Thôi! Về đi thôi!

Vân Thân!

Về đi thôi!

Ừ.

Nhưng trước sau đây u ám,

Ta biết đi lối nào?

Thôi! Hết rồi!

Ta đành lạc lối ở đây!

Nhưng ánh sáng đâu?

Ánh sáng đâu?

MAU DẤT ĐƯỜNG TÔI VỚI!

NGUYỄN VĂN THÂN

(Học sinh Đà-thành)

« CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC 1953 » CỦA B. RUSSEL ĐƯA ĐẾN ĐÂU ?

Sau khi đăng bài « **Đề sống có hạnh phúc năm 1953** » của nhà học giả trữ danh Bertrand Russel viết trong tạp chí U. N. World do bạn Tân Dân thể ý viết lại. tòa soạn nhận được một bài của bạn Thanh Lương, ý kiến hoàn toàn đối lập với tư tưởng của nhà giáo dục Anh.

Chủ trương của **Đời Mới** là mở rộng tờ báo đón tiếp những ý kiến, có thể đối chọi lẫn nhau mà vẫn giữ tinh cách đứng đắn, để có thể giúp cho sự tìm hiểu của bạn đọc. Đăng bài sau đây, cũng như đã đăng bài của B. Russel, **Đời Mới** luôn luôn giữ một thái độ khách quan trong việc phát biểu, tranh luận về tư tưởng. L. T. S.

của THANH LƯƠNG

« ... Hãy lo sợ rằng nếu đến một ngày kia Nhân loại không còn đau khổ, đám đau khổ, đám chết sẽ phụng sự một lý tưởng, vì rằng đức tính ấy chính là căn bản của con người, và chỉ đức tính ấy mới tạo nên con người cao quý giữa vạn vật.

Lời của JOHN STEINBECK, một văn hào Mỹ hiện đại (1)

« **Đề sống có hạnh phúc trong năm 1953** » (2), thật là một đề tài kêu gọi và hấp dẫn. Sống giữa những năm tháng này, chúng ta ai mà không lắng tai ghé mắt khi thoáng nghe, thấy những chữ Hòa bình, Hạnh phúc...? Nhất là khi cái vấn đề trọng đại kia lại được đề cập đến do một học giả lão thành, một cây bút đang được nêu cao tên tuổi ở Âu Mỹ.

Chúng ta không đến nỗi kiêu cách, đi tìm gọi cho tinh khiết, đốt hương trầm lên rồi mới « **Cảo thơm lần giở...** » nhưng chúng ta cũng đã cố gắng trong hoàn cảnh sống của những thanh niên giữa Sài thành 1953 này, cố lắng tâm tư xuống trong tiếng ngựa xe rộn rịp, giữa nhịp sống quay cuồng để thành khẩn tiếp đón những sứ đồ hạnh phúc B. Russell gửi lại từ phía trời tây.

Con đường hạnh phúc 1953 của Bertrand Russel có thể tóm tắt như thế này: Toàn xã hội nhân loại đang chịu cảnh bất an bất ổn do đó con người sống trong một tâm trạng ghê sợ chiến tranh và trong ám ảnh của bom nguyên tử (lại bom nguyên tử!) Một mặt khác họ cạnh tranh nhau một cách điên rồ để thành công, rồi họ lại còn bị bắt buộc phải sống theo số đông đến

(1) « ... Craignez le temps où l'Humanité refusera de souffrir, de mourir pour une idée, car cette seule qualité est le fondement de l'homme même, et cette qualité seule est l'homme, distinct dans tout l'univers » J. Steinbeck.

(2) **Đời Mới** số 55 và 56, bản chính của B. Russel ở báo U. N. World,

nổi con người trở thành một món đồ công cộng. Do đó, người ta dám ra bất mãn mà « không biết rõ lý do từ đâu đến »! Muốn có hạnh phúc tức là phải trị bệnh bất mãn. Và tiếp theo đó, B. Russell giải bày cho ta cách sống thế nào để đừng bất mãn mà tìm thấy hạnh phúc.

Đó, vị « **lượng y** » tư tưởng đã tìm ra cho ta căn bệnh và đã cho thuốc. Song trước khi xem kỹ toa thuốc, chúng ta cũng cần tự cho phép suy nghiệm, hoài nghi một chút, xem cái căn bệnh mà « **lượng y** » đã vạch ra đó có phải là cái nguyên nhân chính làm ta đau khổ không ?

BẤT MÃN

Nói đến bất mãn tức là nói đến cái gì vô cùng! Có bao nhiêu hạng người trong xã hội, có bao nhiêu tâm tánh thì có bấy nhiêu nỗi bất mãn. Ta thử đếm một vài tâm trạng bất mãn thông thường và tiêu biểu nhất:

Bất mãn của hạng người muốn thời gian dừng lại mà năm tháng cứ trôi qua Bất mãn của hạng người vô tài, bạc dức



— Ông cần một cái gối kê đầu cho êm đấy ư ?

mà lại muốn chiếm địa vị cao để ngồi lên đầu lên cổ kẻ khác. Bất mãn của hạng doanh thương trù tính lợi được mấy trăm tỉ mà lại chỉ « **hốt** » được có hàng ngàn triệu. « **Bất mãn của tay buôn khi giới, khi súng đạn còn chất đống** » mà thiên hạ lại đi nói chuyện hòa bình !...

Lại có nỗi bất mãn của con người thấy hiểu biết của mình mong manh nhỏ hẹp trước cái bao la vô cùng của vũ trụ, thế giới, nhân sinh. Bất mãn của kẻ làm lụng đổ mồ hôi sôi nước mắt mà con đói không cơm ăn, vợ đau không thuốc uống. Bất mãn khi thấy xã hội chưa tốt đẹp, thấy hòa bình, hạnh phúc của nhân loại bị đe dọa. Bất mãn khi thấy một lũ người vô lương tâm giàu trên mồ hôi nước mắt, xương máu của kẻ khác...

Đó, có biết bao nhiêu thứ bất mãn và bất mãn! Đành rằng khi con người bất mãn thì dăm ra tức giận mà kém vui nhưng như thế không phải, như B. Russell đã vẽ dũa cả năm đem trút tất cả những nỗi bất mãn của mọi tầng lớp xã hội lấp chung xuống một cái hố để rồi sẽ mọc lên cái cây hạnh phúc cho tất cả mọi người!

Như trên ta đã thấy, có những nỗi bất mãn nó đem lại một sự bức tức vô lý, bẽ tắc, đôi khi đến nguy hiểm cho đồng loại, nhưng lại có những bất mãn nó dục con người cố tìm ra lẽ phải, sự thật để cải tiến con người và đời sống xã hội. Xưa nay trong lịch sử nhân loại chính cái tâm trạng bất mãn đã thúc đẩy con người đến những sự nghiệp vĩ đại, kêu gọi con người tiến lên xây đắp bảo vệ hạnh phúc cho mình, cho người. Nếu không bất mãn vì chân yếu tay mềm của mình trước sức mạnh của thiên nhiên thì loài người làm gì nghĩ đến chuyện phát minh ra công cụ, máy móc để mà từ cái lối sống ăn lông ở lỗ đạt đến cái trình độ văn minh ngày hôm nay?

(còn một kỳ)

ĐỜI MỚI số 58

Một bà giám đốc của một sở/thống kê đã mở một cuộc điều tra một số các bà đã quá năm mươi tuổi hoặc gần tới năm mươi.

Bà giám đốc, chỉ đưa ra một câu hỏi. — Vào lúc nào, thì bà có cảm tưởng đầu tiên là bà sắp già!

Những câu trả lời đem so sánh với nhau đã đem lại nhiều kết quả bất ngờ. Trong số những người bị hỏi có đến 40 bà đã có chồng. Tám bà trong số 40 bà đã nói:

— « **Khi tôi tìm thấy những sợi tóc bạc đầu tiên.** »

Sáu bà khác, cảm thấy mình già khi họ được một thiếu nữ nhường chỗ cho họ, trên xe lửa điện. Năm bà khác, lại cảm thấy mình đã bị thời gian điếm điếm, khi đàn ông chú ý đến con gái các bà, hơn chính các bà. Và có một bà cảm thấy mình già khi con gái bà nói:

« **Thật thế, mẹ không thể nào mặc màu vàng được nữa...** »

Trả dũa lại, chỉ có một bà trong số 40 bà đã có chồng tuyên bố:

« **Tôi đã ăn mừng năm 50 của tôi được một tháng nay và tôi không thấy già chút nào. Chỉ có hôm nay tôi biết tôi là gì? biết những gì tôi muốn và những gì tôi có thể làm.** » Hầu hết những người đàn bà chưa chồng đều trả lời tương tự như thế.

Trong một cuộc hội họp gồm có nhiều bà trước kia là bạn học với nhau, và đến nay đều đồng trạc tuổi với nhau. Họ nói cười thân mật. Thế mà người ta vẫn có cảm tưởng là hai thế hệ đang gặp nhau. Trong số ấy có những bà, nét mặt tươi tắn, mắt long lanh cười tươi trẻ, câu chuyện dòn dă. Đó là những bà chưa chồng, hoặc góa chồng. Những bà khác có vẻ chịch, nhìn đàn em nói cười bằng cặp mắt khoan dung, hoặc thêm buồn. Họ cũng trang sức đàng hoàng, nhưng sao trông nét mặt người nào cũng nhuốm vẻ mệt mỏi.

Kể trong những duyên cớ đã gây nên tình trạng bất lợi cho những bà có chồng, ta nên kể trước hết là sự sinh đẻ. Đó cũng là ý kiến của thầy thuốc. Một người đàn bà khi sinh một đứa con: phải phụng phí không biết bao nhiêu sinh lực. Người đàn ông không thể nào đo lường được sự quan trọng đó. Montague, nhà sinh lý học danh tiếng của nước Ý cũng tuyên bố về sự sinh nở của người đàn



ĐỜI MỚI số 58

LÚC NÀO



CÁC BÀ THẤY MÌNH GIÀ ?

bà như thế này « **sức lực phụng phí** ấy bằng của mười nhà lực sĩ ».

Nhưng những tiền bộ thực hiện được trong vấn đề giữ vệ sinh khi thai nghén đã tránh được kết quả xấu xí mà các bà mẹ tương lai vẫn lo ngại sẽ xảy đến cho mình.

Một hôm tôi đã tiếp một bà khác sắp sanh đứa con thứ sáu. Người nữ khản họ đã đưa cọt một cách vụng về về sự sinh đẻ nhiều của bà khách làm cho bà ta dăm ra có cái cảm giác tự chán mình. Bà ta cho mình xấu xí, và nếu sinh lần này nữa chắc sẽ già xấu trước mắt chồng. Càng khuyên nhủ bà ta càng tức bực thêm Ấy thế mà 15 ngày sau, bà ta trở lại, vui vẻ, hơn hờ. Tôi ngạc nhiên về cái kết quả đột ngột ấy thì bà ta đỏ mặt ấp úng, chỉ vào bụng mà nói:

— « **Thưa bác sĩ tôi không làm gì cả. Nó đấy...** » Nó tức là đứa con. Tôi đã hiểu bà ta muốn nói gì.

Thì ra, khi đứa nhỏ bắt đầu cựa quậy đã nhắc bà nhớ đến trách nhiệm làm mẹ.

Ngày sanh, tinh thần bà rất cao.

Hôm nay, người mẹ của 6 đứa trẻ, vẫn giữ được nét đẹp, vẻ tươi tắn.

Vài năm trước đây, các nữ tài tử chớp bóng rất sợ sinh đẻ. Vì họ sợ mất vẻ đẹp và công chúng hết ưa họ. Họ tìm đủ mọi cách để dấu diếm sự thai nghén. Trái lại bây giờ, sự sinh đẻ đã thành một phương tiện quảng cáo tốt cho họ.

Lại còn một câu hỏi nữa.

Những bà có chồng xem sẽ sẽ hơn người khác có lẽ vì ăn uống không giữ gìn. Điều ấy, cũng không hẳn là đúng. Thật ra người ta không cần phải mảnh mai mới là trẻ. Nhiều khi, chỉ vì theo

một chế độ ăn uống quá khắc nghiệt để được gầy, nên có bà sinh ra mắt cá về tươi tắn, mắt cá sức khỏe.

So sánh với thế kỷ trước, đàn bà tân thời kéo dài thêm được 25 năm thời gian lôi cuốn được đàn ông. Nhờ sự ăn uống có kỷ luật, nhờ săn sóc sắc đẹp, nhờ thể dục, nên trong nhiều trường hợp, có bà ăn đứt... con gái. Một nữ tài tử chớp bóng, đẹp, nổi danh đã nói với tôi: « **Không thể nào qua mặt được. Các « bà nội » họ đứng vững trên sân khấu cũng như trên màn ảnh. Sở thích của người đàn ông thay đổi nhiều. Họ không còn thiết đến vẻ thơ ngây tươi trẻ nữa. Đó là sự thăng trệ của các bà 50...** » Đó không phải lời nói lấy thường đầu. Các nhà tâm lý và thống kê đều đồng ý nhìn nhận rằng: ngày nay có lẽ vì những khó khăn, của cuộc sống tân thời, nên đàn ông họ càng ngày càng bị những bà đứng tuổi lôi kéo.

Họ ước ao rằng sẽ tìm thấy ở những người đàn bà này những người bạn

đời tin cậy, hiểu biết để giúp họ trong việc vật lộn với cuộc sống hằng ngày.

Thường thường, trong những gia đình mà vợ lớn hơn chồng lại bền vững hơn. Vấn đề lo lắng chính của các bà đã dùng tuổi, là không còn giữ được vẻ tươi tắn nữa, nên các bà phải tạo nên một thái độ ấy để giúp họ giữ được tuổi trẻ.

Lẽ có nhiên, những bà có chồng, không thiếu bốn phận phải lo. Nhưng, ác thay, lắm khi họ chỉ cần người chồng có được địa vị vững chắc, có tiền để dành là họ không cần nghĩ đến tương lai nữa. Con cái lớn lên sẽ đi xa. Nỗi lo lắng bớt đi. Do đó, các bà không lo ngày mai nữa. Các bà sẽ dẫn mình trong thói quen nhân hạ, tự nhận mình là vô ích, và từ đó bắt đầu già lẫn đi.

XUÂN VINH thuật



ĐẤT VIỆT

CHUYÊN MUA VÀ BÁN CHO QUÍ NGÀI:

Nhà cửa,

Phố xá,
Ruộng đất.

VÌ QUYỀN LỢI CỦA QUÍ NGÀI
XIN NHỚ:

ĐẤT VIỆT SỐ 20 ĐẠI LỘ BONARD
Điện thoại số: 23.409 SAIGON

Độc khắp Báo chí Ngoại quốc

THẾ NÀO LÀ MỘT NGƯỜI CỘNG SẢN?

● TỜ « CAPITAL TIMES » trong quận Wisconsin (quận của ông nghị Mc. Carthy) có mở một cuộc phỏng vấn những người bầu cho ông nghị Mc. Carthy: Thế nào là người Cộng sản?

Trong số 241 người được hỏi, 141 người không chịu trả lời và thú thật họ không biết gì cả.

Đại khái, đây những câu trả lời:

Một người bán sách nói:

— Đó là một người tin có một hình thức chính phủ xã hội.

Người ấy lại nói tiếp: nhưng tôi cũng không hiểu lời tôi đã nói ra là như thế nào cả.

Một bà nội trợ cho ý kiến:

— Tôi không biết gì cả. Tôi không biết thế nào là một người Cộng sản, nhưng các cháu ở Tòa Bạch Ốc không thu dụng hạng người này.

Một bà nọ cho biết: Đó là một người không có gì cả và muốn những người khác cũng không có gì như mình.

Nhiều người trả lời:

— Một người Cộng sản là một người không tin ở Đức chúa, một bà già kết luận:

— Người Cộng sản không phải là một người dân Mỹ tốt.

Một sinh viên trả lời một cách khôn khéo:

« Đó là một người được ông nghị Mc Carthy nêu lên để các người đối lập với ông loại bỏ ».

(Capital Times, Madison)

New York Herald Tribune New York

ORSON WELLES MUỐN QUAY THÀNH PHIM CUỘC ĐỜI CỤ HOÀNG FAROUK VỚI NARRIMAN

THEO TỜ BÁO ĐỨC « Deutsche Illustrierte »

Orson Welles đã được phép của đại tướng Neguib về dự định quay cuốn phim của ông nói về: Cuộc đời của Cựu hoàng đế Farouk. Orson Welles còn phải thương lượng với cựu hoàng hậu Narriman, đồng nghiệp của bà.

Một nhà sản xuất phim ở Mỹ tuyên bố sẽ trả cho cựu hoàng hậu Ai cập tiền tạ lễ mà từ trước đến nay chưa có một đạo nào lãnh hơn số tiền đó. Ông ta quả quyết Narriman có gương mặt ăn ảnh nhất.

Chắc chắn Orson Welles sẽ đóng vai Cựu hoàng đế Farouk. Eric von Stroheim sẽ đóng vai đại tướng Neguib.

(Deutsche Illustrierte Stuttgart)

49 PHẦN TRĂM NHỮNG NGƯỜI CÓ MÁY VỎ TUYẾN TRUYỀN HÌNH KHÔNG ĐỌC SÁCH BÁO NỮA

● Ở MỸ, tính ra có 49 phần trăm những người có máy vô tuyến truyền hình không đọc sách báo nữa. 16 phần trăm đọc ít lại, còn 35 phần trăm không thay đổi ý định.

Cuộc điều tra ở Anh cũng đem lại một con số tương tự như ở Mỹ.

(The Spectator Londres)

CON THÙY QUÁI Ở DƯỚI HỒ LOCH NESS

● XỨ ECOT (Ecosse) là một xứ lớn ở phía Bắc nước Anh rất lợi. Ở đây, người ta thường nghe hai câu phương ngôn sau đây: một là phải ca tụng thành Edinburgh hay là thành Glasgow, tùy theo lúc người ta nghe một người dân ở tại Edinburgh hay Glasgow nói chuyện với mình. Câu điều thứ hai phải chịu nghe theo hay là không, sự liên diện của con quái vật ở dưới hồ Loch Ness.

Cách đây rất lâu, khi các báo đăng tin con quái vật kia hiện lên trên mặt nước, trong dân chúng dư luận rất xôn xao, bàn tán không ngớt. Có người lại chế diễu nữa: họ cho đó là chuyện bịa đặt. Nhiều kẻ có tính hiếu kỳ đến tận nơi hồ, mắt công chờ đợi cả buổi mà vẫn không thấy gì cả.

Nhưng mấy lúc sau đây, người ta đã thu thập được nhiều tài liệu, nhiều chi tiết rõ rệt do những người thấy tận mắt cho biết. Vậy người ta phải chịu nhận là có một chuyện gì đã xảy ra tại hồ Loch Ness.

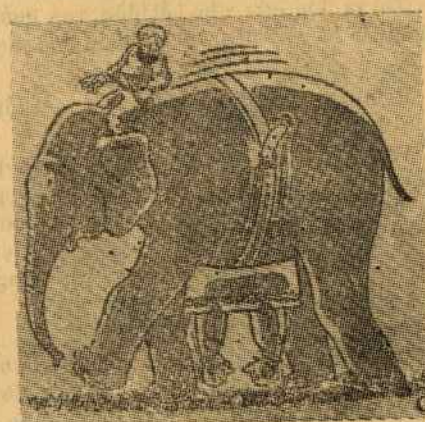
Bà C.E. Whyte đã viết ra một cuốn sách nhỏ nói về con thú quái ở tại hồ Loch Ness, do nhà xuất bản Melven Bros ở Inverness cho in ra. Trong quyển sách này, cô in nhiều tấm hình đã chụp được lúc con vật vừa trôi lên mặt nước.

Theo như lời của bà Whyte thuật lại, con vật đó giống như hình một cái đầu con chó, mình dài như rắn bèn. Lưng da ngoài của nó bóng láng, trơn tru, giống mình của một con voi hoặc là con ngựa. Dưới con vật rất nhỏ và chỉ thấy được trong vài giây đồng hồ vì con vật chỉ lộ khúc mình lên khỏi mặt nước.

Một người khác tên Lachlan Stuart ở tại thành Dorset, trong vùng Inverness, đã thấy nó vào mùa hè năm ngoái. Ông đã chụp được hình nó và cho đăng vào trong một tờ báo xuất bản tại thành London. Sau đây là lời của ông L. Stuart thuật lại: « Bữa đó nhằm ngày 14 tháng 7, vào lúc sáu giờ rưỡi sớm mai.

Tôi đang đứng phía trong cửa sổ, ngó ra ngoài mặt hồ. Tôi bỗng thấy một vật màu trắng tương tự như một chiếc tàu thủy đang chạy mau về phía thành Dorset. Tôi tưởng còn lâu chiếc tàu nọ mới chạy gần tới chỗ tôi đang đứng. Lúc đó, tôi lại thấy một vật nhỏ khác ở phía sau cái vật lớn kia, nhưng nó chỉ hiện ra trong một giây đồng hồ. Bây giờ, tôi mới thực nhớ lại con quái vật ở dưới hồ này; tôi tin chắc chính là nó, vì bấy lâu nay, tôi thường nghe nói tới con vật này, nhưng tôi vẫn chưa chịu tin là có thật. »

(Trích báo « Coming events in Britain »)



— Kìa, kìa các ngài buong giầy à ?

TƯ TƯỞNG

Gia đình dựa vào tình yêu và xã hội dựa vào gia đình. Vậy thì tình yêu trước hết thấy.

Michelet.

Với khoa học và tình yêu, người ta tạo nên thế giới.

A. France.

Kinh thánh dạy ta phải yêu những người chung quanh và yêu cả những kẻ thù của ta vì họ cũng là những người như ta.

G.K. Chesterton

Một nền giáo dục chân chính cần phải ít lý thuyết và nhiều thực hành.

J.J. Rousseau

Không có giáo dục thì cũng không có văn minh.

Lacordaire

Hạnh phúc người ta cũng như những chiếc đồng hồ: những cái ít phức tạp nhất là những cái ít làm phiền mình nhất.

Chamfort

Không có gì nghèo nàn hơn là không dám tỏ ra rằng mình nghèo.

Alice Cazalis.

Tiền bạc là một người dầy tớ tốt và là một ông chủ xấu bụng.

Bacon

Có hai hạng người hèn kém nhất trong xã hội:

— Những người không làm được những việc mà người ta bảo mình làm

— Những người chỉ làm nổi những việc mà người ta bảo mình làm

Theo C.C.

Gia đình là căn bản của xã hội.

Mạnh Tử

Đừng xây dựng một xã hội trong đó chỉ có những chính trị gia và những công chức làm việc để rồi chỉ gây nên những công cuộc không lợi và những sự tiết kiệm vô lý.

Winston Churchill.

Càng già người ta không tốt hơn mà cũng chẳng xấu hơn. Người ta chỉ càng ngày càng gần mình hơn.

N.B.

Tình yêu là một ngôi sao mà những người trẻ tuổi vừa tiến bước vừa ngược mặt nhìn lên, lễ kết hôn là một cái hố đen tối mà họ ngã xuống.

H.L. Menck Ken.

Lễ kết hôn là một cuốn tiểu thuyết mà trong đó người anh hùng trong truyện bị chết từ chương thứ nhất.

H.L. Menck Ken.



CÔNG DỤNG của máy RADAR

RADAR là một thứ máy phát minh trong thời chiến tranh mục đích để biết rõ vị trí những vật hữu hình nhờ sự phản chiếu của những quang tuyến, khi mắt người thường không trông thấy được dù là nhìn qua những ống viễn kính cực tốt. Một vài người cho rằng có thể đặt máy Radar trong tất cả các phi cơ và như vậy không bao giờ còn xảy ra chuyện phi cơ đụng nhau hay va vào núi nữa. Máy ấy đã dùng trong các phi cơ oanh tạc của quân đội Mỹ rất nặng nề công kênh và phải cần từ 2 tới 6 người phụ trách.

Tuy nhiên, ngày nay Radar vẫn giúp ích được rất nhiều việc. Radar dùng để thăm dò không gian, để biết trước những máy bay gần tới. Người ta đặt máy Radar vào phi cơ hay tàu thủy lưu hành trong những hải cảng nhiều sương mù hoặc đi ngược dòng sông để tránh những sự va đụng nhau.

Trong lúc sương mù dày đặc, Radar giúp các phi cơ biết đường mà hạ cánh và diu đất tàu thủy đi vào những hải cảng chỉ chít tàu bè trong đen tối hoặc trong sương mù mà không bị nguy hiểm chút nào. Người ta còn dùng Radar để biết trước thời tiết vì mây này có thể « đánh hơi » biết được từ xa những đám mây kéo cơn giông.

Radar còn một công dụng khác là máy « đo độ cao » (Radar altimetre). Đó là một cái máy điện tử (electronic device) chỉ cho phi công biết bề cao từ máy bay đến mặt đất chứ không phải từ máy bay đến mặt biển như các phong vũ biểu trước kia. Với sự tiến triển dần dần và công cuộc đặt một bộ máy đo độ cao (very-high-frequency system) dùng được trong mọi trường hợp để chỉ đường cho phi công đang bay. Radar có thể thành một công dụng lớn lao nhất trong nền hàng không trong việc phi cơ hạ cánh khi xấu trời.

Máy móc Radar nặng nề và công kênh chiếm mất nhiều chỗ trong phi cơ oanh tạc khiến người ta không tiện đặt vào những phi cơ hành khách. Nhưng khi chiến tranh chấm dứt, không quân và nền kỹ nghệ Mỹ đã

chế ra một bộ máy dẫn tiên và nhẹ nhàng có thể lắp vào những phi cơ thương mại. Hiện nay nhiều máy bay lớn đã dùng Radar để tránh những sự đụng nhau. Cuối năm 1947, một công ty hàng không quảng cáo sẽ đặt trong tất cả các phi cơ chuyên chở của mình, những bộ máy tự động có thể báo trước máy bay gần tới mặt đất hay sắp gặp một quả núi khi còn cách xa 700 hay 200 thước. Máy này nhỏ bằng một cái máy vô tuyến điện thường và nặng 7 cân thôi, chạy bằng điện của phi cơ. Nhiều công ty hàng không khác cũng đặt những máy tương tự như vậy trong phi cơ họ.

Hiện nay, máy Radar đặt ở những phi trường lớn thay thế cho những máy điều khiển phi cơ hạ cánh ngày trước. Người ta đặt 2 bộ máy Radar ở dưới đất: một máy để ghi vị trí máy bay trong một phạm vi 60 đến 80 cây số bất kể sương mù, mây dày hay đêm tối, một máy dùng để điều khiển máy bay hạ cánh.

Phương pháp này, trong thời kỳ chiến tranh đã đem lại những kết quả rất mau nguyên trong việc điều khiển phi cơ hạ cánh bất cứ thời tiết nào.

Đây « ăng ten » chuyên đi 6 bộ máy Radar khác cho biết vị trí các phi cơ (trong 3 phi trường tại Bá Linh mỗi phi trường có đặt 2 máy Radar cho « Airlift » dùng). Nhờ vậy, các nhân viên trong chòi kiểm soát đều biết trước những máy bay nào sắp tới.

Phi công khi bay còn cách Bá Linh 160 cây số, bên dùng vô tuyến điện liên lạc với Bá Linh. Máy Radar đã ghi biết vị trí của phi cơ đó và từ lúc ấy, người coi máy Radar sẽ vạch đường cho phi công theo.



— Đứng như trong sách thuốc, ngài hiện đang ở trong một tai nạn rất nguy hiểm.

Khi máy Radar cho biết một phi cơ muốn hạ cánh xuống phi trường, người coi máy bên liên lạc với phi công trên máy bay bằng vô tuyến điện. Phi công chỉ việc nhắm mắt mà theo mệnh lệnh của người coi máy Radar, khi lái sang phải, khi đảo sang trái, khi bay thấp xuống cho tới khi phi cơ bay đúng ngay trên đường hạ cánh và ở một vị trí máy có thể hạ xuống không nguy hiểm gì. Đến khi phi công đã nhận rõ sân bay thì cứ việc tự điều khiển mà cho máy là xuống như thường.

Một phần lớn sự thành công của đoàn « Berlin Airlift » (cầu không vận Bá Linh) là nhờ công dụng của Radar đã giúp cho các phi cơ có thể chuyên chở ngày đêm, mặc dầu sương mù ở Đức có tiếng dày đặc.

Ngoài công dụng giúp cho phi cơ hạ cánh trong khi xấu trời, đoàn « Berlin Airlift » còn dùng Radar để kiểm soát chặt chẽ trong một phạm vi 160 cây số các phi cơ qua lại rầm rập. Người ta dùng một giây « ăng ten » Radar (radar scanning antenna) mắc trên một cái chòi cao 8 thước ở trên đỉnh một tòa nhà 5 tầng Tempelhof ở Bá Linh. Đó là một thứ máy đêm ngày quay vòng tròn, di dôi với một máy Radar kiểm soát có thể biết được tất cả các phi cơ, bay vừa cao trong một phạm vi xa 160 cây số.

Đây « ăng ten » chuyên đi 6 bộ máy Radar khác cho biết vị trí các phi cơ (trong 3 phi trường tại Bá Linh mỗi phi trường có đặt 2 máy Radar cho « Airlift » dùng). Nhờ vậy, các nhân viên trong chòi kiểm soát đều biết trước những máy bay nào sắp tới.

Phi công khi bay còn cách Bá Linh 160 cây số, bên dùng vô tuyến điện liên lạc với Bá Linh. Máy Radar đã ghi biết vị trí của phi cơ đó và từ lúc ấy, người coi máy Radar sẽ vạch đường cho phi công theo.

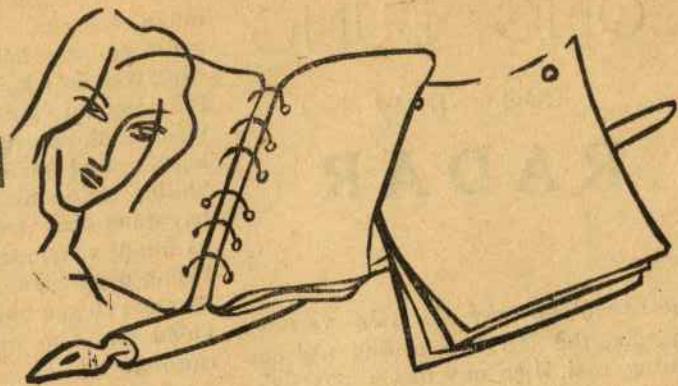
Ngày nay hơn 700 tàu bè, trên mặt biển trên các Hồ lớn ở Mỹ và trên sông Mississippi nhờ máy Radar đã tránh được bao nhiêu nguy hiểm và chậm trễ do sương mù và đêm tối gây ra. Trong những hải cảng đông tàu bè, tàu thủy vẫn đi lại được dù không thấy rõ đường lăm. Trên những tàu đêm chạy từ Baltimore (Maryland) đến Norfolk (Virginia) trên bờ biển miền đông Hoa Kỳ máy Radar chỉ cho phi công biết bờ biển, đảo và những tàu khác để tránh trong khi mù trời, điều mà từ trước đến nay những máy móc khác hoàn toàn bất lực.

Ngày nay hơn 700 tàu bè, trên mặt biển trên các Hồ lớn ở Mỹ và trên sông Mississippi nhờ máy Radar đã tránh được bao nhiêu nguy hiểm và chậm trễ do sương mù và đêm tối gây ra. Trong những hải cảng đông tàu bè, tàu thủy vẫn đi lại được dù không thấy rõ đường lăm. Trên những tàu đêm chạy từ Baltimore (Maryland) đến Norfolk (Virginia) trên bờ biển miền đông Hoa Kỳ máy Radar chỉ cho phi công biết bờ biển, đảo và những tàu khác để tránh trong khi mù trời, điều mà từ trước đến nay những máy móc khác hoàn toàn bất lực.

Ngày nay hơn 700 tàu bè, trên mặt biển trên các Hồ lớn ở Mỹ và trên sông Mississippi nhờ máy Radar đã tránh được bao nhiêu nguy hiểm và chậm trễ do sương mù và đêm tối gây ra. Trong những hải cảng đông tàu bè, tàu thủy vẫn đi lại được dù không thấy rõ đường lăm. Trên những tàu đêm chạy từ Baltimore (Maryland) đến Norfolk (Virginia) trên bờ biển miền đông Hoa Kỳ máy Radar chỉ cho phi công biết bờ biển, đảo và những tàu khác để tránh trong khi mù trời, điều mà từ trước đến nay những máy móc khác hoàn toàn bất lực.

(Trích trong Science digest)

THƠ CŨ, MỚI VÀ TỰ DO



Một bạn gửi thư hỏi chúng tôi :
« Phải chăng ĐỜI MỚI chỉ chuộng thơ tự do và ruồng bỏ thơ mới, thơ cũ ? Mà gần đây, ít thấy đăng các bài thơ thuộc loại sau này.

Tôi nghĩ rằng nếu chủ trương của ĐỜI MỚI không phải là gạt bỏ hai loại thơ mới và thơ cũ thì thình thoảng cũng nên đăng những thứ thơ này, vì vẫn còn người thích ngâm nga... »

Sự băn khoăn của bạn T. hỏi có phải ĐỜI MỚI chỉ chú trọng đến thơ tự do mà thôi không, tôi xin trả lời ngay thật rằng tờ báo cũng vẫn mong đợi những bài thơ, dù mới hay cũ, hoặc tự do. Sở dĩ gần đây bạn thấy đăng nhiều thơ tự do, vì trong số những bài thơ hiện có ở tòa soạn, thơ mới không ít, song không được « thơ » lắm, hoặc gọi rằng mới mà ý tình sao cũ, lãng mạn vu vơ. Còn thơ cũ thì đã ít mà tinh thần chưa được lại quá « cũ », tư tưởng lỗi thời.

Chúng tôi chờ những bài thơ đẹp, những vần thơ hay, chứ đã yêu thơ, thì ai cũng nhìn nhận là thơ, thật ra, chỉ có hai loại mà thôi : thơ hay và thơ dở.

Mà đã gọi rằng thơ dở thì còn phân biệt gì cũ, mới hoặc tự do. Và thơ hay cũng thế. Chỉ có kẻ yêu thơ đại loại mới phủ nhận : Lượng xuân trời đất vui chưa hết Sông Nhị giong mây nước chảy ào, Máu đời lai láng hồn đất đỏ, Mạch đời vợi vợi giong sông cao. Nghe đời bước mạnh vẫn thể núi, Nghe đời thở mạnh lửa trắng sao.

Là một khúc hành của Huy Cận. Hay mấy câu ca dao của Xuân Sanh : Mối hôn em đổ xuống bờ ruộng xanh, Mãi đi ca ngời mây đoạn khắp khê, khắp không nhạc điệu rồi tự xưng là thơ tự do. Một thiếu nữ đẹp bước chân chữ bát hay thật chân, trông cũng còn mất cả hướng thú hướng chỉ Nàng Thơ mà lại đi cà nhắc ! Gót đã không nở sen mà chỉ xoắn búi với bùn lên, thì rung cảm được gì ?

Bạn T. có còn băn khoăn rằng chúng tôi « phụ tình » nâng Thơ Cũ, Thơ Mới đề cao tụng nâng Thơ Tự Do nửa không ? Kể giữ vườn cũng thích ngắm các thứ hoa đẹp, màu sắc khác nhau, hương các

hương thơm lành nhưng ít muốn ngắt những hoa xấu, hương nhạt cảm vào Bình Thơ để mời người khác thưởng thức đây thôi !

Còn một điểm quan hệ, cần nói thêm để bạn T. rõ : chúng tôi đã nhấn mạnh về thơ tự do, vì đây là một lối thích hợp nhất với nhịp điệu rung cảm của thế hệ mới.

Thơ mới đã phá bỏ xiềng xích của thơ cũ kìm hãm những tư tưởng, tình cảm phóng khoáng trong niêm luật, cân đối. Thơ tự do cởi mở những ràng buộc còn lại để cất cánh bay cao.

Đây là luật tiên hóa tất nhiên. Trong một hoàn cảnh mới, con người mới cần có một hình thức mới để chứa đựng sự cảm, nghĩ mới.

Chỉ có ai cứ bám vào dĩ vãng mới ngạc nhiên thấy tại sao ở quê hương của luật thì ngày nay người ta không còn gò ép theo hình thức, Đường, Tống nữa, mà đã phá tung lễ lối cũ để ca lên nhịp sống mới. Cũng như sau chiến tranh thứ hai, nhà thơ mới « cổ điển » nhất của Pháp là Valéry không còn được nhắc nhở bằng Eluard. Và Pablo Neruda của Tây ban nha, Malakowski lại được thế hệ mới của loài người ngâm ngợi.

Cuộc sống đã thay đổi, nhà thơ không phải là loài trên cung trăng rơi xuống, hay tự xích mãi chân mình trong tháp ngà, dĩ nhiên là phải nói tiếng nói của con người mới đang đi lên trong một xã hội mới. Mà tiếng nói chân thành nhất, đều hòa với nhịp tiến của thời đại là : Thơ Tự Do.

Đề cao Thơ Tự Do, có nghĩa là thúc đẩy sự sống mới, theo chiều tiên hóa.

Nhưng không phải chỉ biết có thơ tự do thôi, mà từ chối các lối lối thơ đã có.

Người ta vẫn có thể dùng bình cũ để đựng rượu mới — miễn là bình còn lành, và chứa được rượu mới. Hình thức thơ mới hoặc cũ, nếu còn chứa đựng được sức rung cảm mới thì cũng vẫn hay chứ sao !

Trong lúc còn người chưa quen món ăn tinh thần mới thì ai lại nỡ dẹp hết món ăn cũ để bắt người ta phải chịu nhịn bao giờ. Và bạn đọc cũng thấy rằng ĐỜI MỚI không phải chỉ hoàn toàn dang thơ tự do.

ĐẠI MẠCH

Trong mục này ở một số ĐỜI MỚI trước, xin bạn chú ý hình : THƠ TỰ DO VÀ TỰ DO SÁNG TẠC đã sắp lại thành « THƠ TỰ DO VÀ THƠ SÁNG TẠC. »

Cùng các bạn thơ tự do

CHÚNG tôi đang gom góp một số thơ tự do để giới thiệu trong một cuốn sách sẽ xuất bản, với một tiêu đề nói về thơ tự do của bạn Tam Ích, cùng một bạn họa sĩ mới minh họa.

Trong sự trích dẫn trên một trăm bài thơ tự do, công việc sưu tầm và chọn lọc những bài giá trị để đưa ra không phải dễ dàng.

* Chúng tôi nhận gởi cùng các bạn thơ vui lòng giúp cho thêm tài liệu.

Có các nhà thơ tự do mà chúng tôi không biết được địa chỉ để viết thư riêng xin các bạn gởi cho các bài thơ đã sáng tác cùng ung ý nhất (nhiều là mười bài) và cho phép chúng tôi được hân hạnh trích dẫn trong cuốn hợp tuyển và bình luận THƠ TỰ DO. (Các bạn nhớ viết cho tiêu sử của mình để giúp cho công việc giới thiệu được thêm đầy đủ).

Xin các bạn đề ý cho rằng chúng tôi không phân biệt nhà làm thơ nổi danh hay chưa, mới hay cũ, miễn sáng tác phẩm của các bạn là thơ tự do.

Ngoài ra, chúng tôi cũng kêu gọi các bạn có nhớ chép hoặc giữ được ít nhiều thơ tự do giá trị, xin gởi thêm về cho chúng tôi làm tài liệu cho cuốn « Thơ Tự Do » được đời đời.

Công việc này nhờ đến sự góp sức nhiều của các bạn, xin các bạn thơ nhận trước ở đây lời cảm tạ chân thành và không quên sự giúp đỡ của các bạn.

TRỌNG MIỄN

Các bạn cứ gửi về cho chúng tôi, do báo ĐỜI MỚI chuyển giao.



Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được cuốn Pháp Việt tiêu từ điển của Khai Anh và Thanh Nghị do nhà xuất bản Thời Thế ở Saigon gởi tặng. Trong kỳ in lần thứ hai, cuốn từ điển này được hoàn toàn sửa đổi cả hình thức lẫn nội dung, bỏ khuyết rất nhiều năm. Cuốn Pháp Việt từ điển thông dụng của hai ông Khai Anh và Thanh Nghị (tác giả phó Việt Nam Tân từ điển) trình bày rất chỉnh tề, dày gần 800 trang, in chữ nhỏ, rõ ràng và khá đầy đủ, bìa đóng gáy đẹp và chắc, giá bán 80 đồng.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc một cuốn từ điển thông dụng, tiện lợi và rẻ tiền.

ĐỜI MỚI

ĐỜI MỚI số 58

LA SANH MÔN

Một kiệt tác của điện ảnh Nhật bản thời hậu chiến

Của LƯU NGHỊ

PHIM La sanh Môn là một thành tích nghệ thuật rất cao của nền điện ảnh Nhật Bản năm 1951.

Đây là một phim tâm lý, thể hiện tâm hồn phức tạp của con Người ; đồng thời nêu ra một phương diện triết lý về tình cảm chung của nhân loại.

Tóm tắt chuyện phim :

Một bác tiểu, một nhà sư và một tên làm mướn, núp mưa dưới mái chùa La sanh Môn, cùng đàm đạo về một vụ án mạng vừa xảy ra cách vài hôm trước. Bác tiểu và nhà sư là hai người đã gặp thấy thi hài kẻ bắt nạt trong khu rừng, và đã ra trước Cảnh sát cuộc kể lại những điều nghe thấy. Nhà sư chính là người đã đến Cảnh sát cuộc cáo báo sau khi thấy xác của nạn nhân. Hai người đều rất hoang mang, vì chính nhà chức trách không nói chắc được ai là thủ phạm, mặc dầu có tên tướng cướp lợi hại bị tố cáo là kẻ sát nhân. Tên làm mướn yêu cầu bác tiểu kể lại câu chuyện. Sau một lúc từ chối, bác tiểu kể rằng :

« Một ngày kia, bác vào rừng đốn củi, bất gặp xác chết của một nhà quý phái bị đâm vào giữa ngực. Bác còn thấy một cái nón đàn bà mắc trên một cành cây, một chiếc giày đàn bà trên đường đất, vài sợi giây thường dùng đeo vào cán kiếm. Bác hoảng sợ, bỏ chạy... »

Bác bị giữ tại Cảnh sát cuộc để nhà chức trách thẩm vấn. Tại đây, có mặt cả tên tướng cướp bị tố cáo là sát nhân, nhà sư, người vợ của quý phái bị giết. Trước Cảnh sát cuộc, mỗi người khai mỗi cách khác nhau.

Tên tướng cướp khai rằng :

« Hôm ấy, hán năm ngủ dưới một gốc cây. Nhà quý phái dẫn vợ qua khu rừng. Người vợ ngồi trên lưng ngựa ; nhà quý phái nắm cương, bước bộ theo một bên. Một cơn gió nhẹ hé mở tấm màn mỏng che người đàn bà. Sắc đẹp của người đàn bà đã kích thích thú tính của hán. Hán nảy ra ác ý muốn chiếm đoạt người đàn bà đẹp, lập mưu bắt trói nhà quý phái vào một gốc cây, rồi cưỡng hiếp người vợ trước mặt chồng. Sau lúc thỏa mãn sinh lý, tự nhiên hán chợt biết tội lỗi, đến mở trói cho nhà quý



phái, bảo cùng đấu kiếm với hán. Nếu hán bị giết là hán đền tội của hán. Nếu nhà quý phái bị giết, hán sẽ lấy luôn người đàn bà. Rồi là nhà quý phái bị giết chết, nhưng người đàn bà đã trốn đi tự hồi nào. » Vụ nhà quý phái lại khai rằng :

« Sau khi bị cưỡng hiếp, chị quá nhục nhã. Đối với chồng, chị là kẻ có tội, nên yêu cầu chồng xử tội. Chị lấy chiếc dao găm của mình, tiến đến đâm cho chồng, kêu nài chồng giết đi. Nhưng chồng chị không trả lời, ngồi yên, nhìn chị một cách nghiêm khắc. Trước cái nhìn ghê rợn ấy, tự nhiên chị mất cả tư giác, té vào người chồng. Khi tỉnh dậy chị thấy con dao găm của chính tay mình đâm lút vào tim chồng. Đau đớn, hoảng sợ, chị té ra bất tỉnh. Vô tình chị đã giết chồng. »

Hai lời khai khác nhau. Nhà chức trách không tìm được sự thật về cái chết của anh ta.

Hán về kể rằng :

« Anh bị bắt trói, thấy vợ bị cưỡng hiếp một cách nhục nhã, lấy làm đau đớn. Tên tướng cướp thỏa mãn thú tính xong, đến mở trói cho anh rồi bỏ chạy. Anh ta đuổi theo không kịp, cảm thấy bất lực, không che chở được người vợ của anh, anh không xứng đáng là kẻ « râu mày », nên tự ý quyền sinh. »

Bác tiểu ngừng kể, buồn rầu :

« Tôi không hiểu gì cả. Vì tôi chứng kiến việc ấy một cách khác nữa. »

Tên làm mướn năn nỉ bác tiểu kể sự thật bác đã thấy như thế nào. Bác tiểu từ chối. Vì trước Cảnh sát cuộc, sau khi nghe tên tướng cướp, người đàn bà và cô đồng thuật lại vụ giết nhà quý phái, bác đâm ra hoảng sợ, ngờ vực chính bác, nên bác đã giấu chuyện bác nghe thấy trong khu rừng. Tên làm mướn nhất thiết yêu cầu bác kể lại những cái gì bác đã chứng kiến. Bác tiểu mới kể lại rằng :

« Khi bác nghe khốc trong một góc rừng, lên đến xem, thì bác thấy tên tướng cướp — có lẽ sau khi làm điều như nhóp — quỳ bên người đàn bà, van xin, kêu nài, cầu khẩn người đàn bà thuận ý lấy hán, vì hán yêu người đàn bà thật sự. Người đàn bà úp mặt khóc, không trả lời, hán tức giận, dọa nạt, làm hung. Người đàn bà bỗng nhiên nín thinh, ngược nhìn hán và thuận ý theo hán, hán người chồng đang bị trói ở gốc cây. Nhưng trước khi theo tên tướng cướp vào rừng, người đàn bà yêu cầu hán hãy giết chồng của chị đi, để chị sống yên tâm hơn. Lời nói ấy của người đàn bà như đánh thức lương tri của hán, hán xô người đàn bà té xuống đất, đến mở trói cho người chồng. Nhà quý phái và tên tướng cướp đều xỉ vả người đàn bà thậm tệ. Người đàn bà bỗng hóa điên, mắng nhiếc lại hai người đàn ông :

« Chính các anh mới là kẻ xấu xa, ngu dại. Tại sao các anh không đánh nhau đi ? Tôi sẽ lấy người nào còn sống sau cuộc đánh kiếm. »

Hai người đàn ông như bị kích thích, xáp nhau trong một trận đánh kiếm gay go, dưới sự chứng kiến của người đàn bà điên dại. Kết quả : nhà quý phái bị giết. Tên tướng cướp một lũ kẻ người đến bên người đàn bà để giành lấy cái phần thưởng. Nhưng người đàn bà bỗng bỏ chạy, tên tướng cướp quá mệt, không còn sức đuổi theo, nằm sòng sọc trên nền đất. Người đàn bà chạy biến vào rừng... »

Bác tiểu ngừng kể, rung rung đôi mắt ướt, lắc đầu :

« Sự thật theo tôi thấy là thế. Trời ơi ! Tôi không hiểu gì cả. Chính tôi cũng không hiểu tôi nữa. »

Tên làm mướn thân nhiên, người hiền bệch, nói lớn như chế nhạo :

« Thật lý kỳ. Nhưng tôi thấy con Người xấu xa, ích kỷ vô cùng... Nhà sư vốn phân vân giữa hai điều : « lương tâm con Người sẽ được cải thiện ? hay sẽ suy đồi mãi mãi ? », đặt ra hai câu hỏi :

« Phải chăng lòng người chỉ chứa

đựng muôn ngả quanh co của sự
Giả dối?

— Phải chăng ta phải tin rằng lòng
người đã mất hết cả những phẩm
giá tinh khiết rồi?

Ba người đều bị quan về phẩm giá
của con Người Hiện Đại. Chợt có
tiếng khóc ở một góc chùa. Tên
làm vườn chạy đến trước, thấy một
trẻ sơ sinh bị bỏ rơi tự khi nào.
Hắn liền thâu tóm một phần áo quần,
mền tả của đứa trẻ. Bác tiểu tức giận
mắng hắn:

— Anh là quân ăn trộm. Anh nỡ tâm
bóc lột một đứa trẻ như thế à? Tên
làm vườn, trừng mắt, cười hềnh
hệch vào mặt bác tiểu:

— Tôi hỏi anh: ai đã lấy chiếc dao
găm của người vợ nhà quý phái bị
giết? Ai? Ai? Chính anh chứ còn ai
nữa? Thế mà anh dám bảo người khác
là kẻ trộm.

Hắn tát vào má bác tiểu rồi bỏ đi,
ôm cả mớ áo quần của đứa trẻ. Bác
tiểu lặng thinh, cúi đầu, gục vào thành.
Nhà sư âm ỉ đưa trẻ vào lòng, trầm
ngâm, thương hại. Bác tiểu chợt quay
đến vỗ đứa trẻ. Nhà sư vội la lên:

— Còn anh, anh cũng muốn bóc
lột thêm đứa bé nữa hay sao? Bác
tiểu nói run run:

— Không. Ông hãy đưa đứa bé cho
tôi. Tôi đã có sáu đứa con, tôi cũng
có thể nuôi thêm một đứa nữa. Tôi
cần phải cứu vớt thân phận bọt bèo
của nó.

Nhà sư cảm động, trao đứa bé cho
bác tiểu:

— Cứ chỉ sau cùng của anh làm tôi
hết phân vân và tin rằng nhân loại
còn nhiều lòng bác ái.

Trời tạnh hẳn. Bác tiểu ôm đứa
bé, bước ra khỏi chùa LA SANH MÔN.
Nhà sư bước ra bên thềm, nhìn theo,
trầm lặng.

PHIM LA SANH MÔN, có giá trị
một bài học nhân tâm (về phương
diện nội dung), và một bài học về kỹ
thuật điện ảnh (về phương diện hình
thức). Có thể tìm thấy những đặc
điểm dưới đây:

1— Về động tác tinh thần: Phim LA
SANH MÔN đã truyền cho khán giả
những rung cảm xác thực, đập mạnh
vào cả tinh cảm và lý trí. Chứa đựng
của chuyện phim đặt trên vấn đề tâm
lý thuần túy, chung cho con NGƯỜI
một cách toàn diện; ở đây, con NGƯỜI
được thể hiện trên ba phương diện:
lý tính, cảm tính, và thú tính một
cách hợp lý, trong những trường hợp
gần sự thật. Nên bất cứ hạng người
nào cũng bị rung cảm thật sự, có cảm

tưởng rằng nhân
vật trên màn ảnh
là con NGƯỜI của
chính mình đang
sống hay đã sống
trong thực tế,
một gì ở phút,
một hoàn cảnh
nào đó rồi.

Sâu xa hơn, ta
cảm thấy cái
« Tâm » của cả
Nhân loại được
thể hiện một cách
đầy đủ, đứng đắn,
trong cái bản
năng ti tiện và cả
bản năng cao cả
nữa. Mặc dầu
những tình tiết
đã xảy ra không
khỏi cho ta thấy
rằng con NGƯỜI
có thể dễ trở nên
xấu xa, một cách

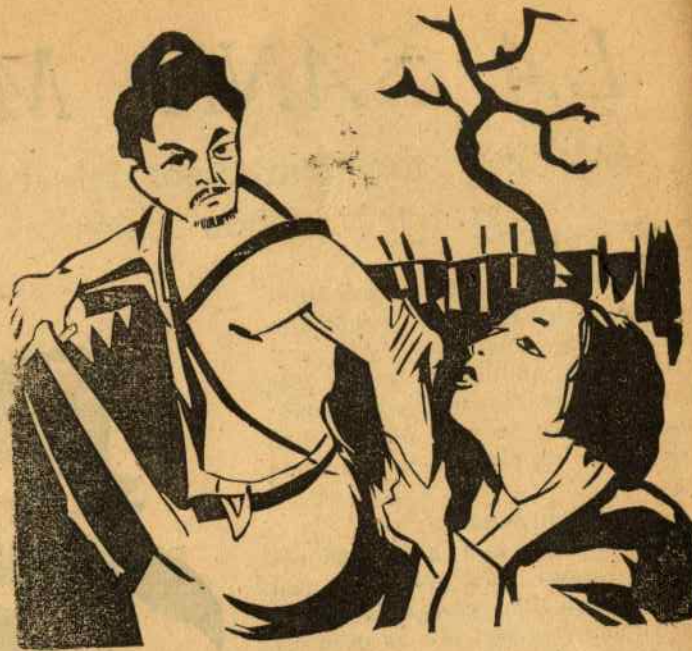
chua chát. Câu nói của nhà sư
khi cuốn phim chấm dứt, để lại cho
ta một ấn tượng đẹp đẽ, hy vọng vào
cái Bản Thiện của NGƯỜI.

Phim LA SANH MÔN không nêu ra
một nhân vật chính như ta thường
thấy ở phim Âu Mỹ. Ở đây, có thể nói
rằng tên tưởng cướp dữ tợn, nhà quý
phái danh thép, người đàn bà chưa
ngoại, tên làm vườn xấu xa, nhà sư
đạo mạo, bác tiểu đáng thương hại đều
là nhân vật chính cả.

Mà nhân vật nào cũng biểu lộ được
sự tương phản giữa cái « tốt » và cái
« xấu » của con NGƯỜI. Tinh cảm
của những nhân vật ấy lại xung đột
nhau, « dựng » thành một « Nhân
tâm » tổng quát. Tác giả chuyện
phim đã đặt cái « nhân tâm tổng
quát » ấy trong ánh sáng hy vọng
của hướng đời Đi Lên.

Một đặc điểm nữa cần nhắc đến là
những câu đợm màu triết lý không
thốt ra ở cửa miệng của nhà Lọc giả,
mà phát xuất từ tâm tình của những
kẻ bản cùng, đói rách, trong một
khung cảnh nghèo nàn. Điều ấy cho
ta một cảm nghĩ rằng triết lý của
cuộc đời phải nảy mầm từ cuộc sống
kham khổ của lớp đại chúng. Triết
lý ấy mới đứng vững vì gần con
NGƯỜI hơn hết.

2— Về kỹ thuật dàn cảnh và diễn xuất.—
Phim LA SANH MÔN chỉ có ba khung
cảnh rất đơn giản; nhưng đủ tính
chất tiêu biểu cho các nhân vật hoạt
động một cách hợp lý và để rung cảm
khán giả. Thêm vào đó, lối giới thiệu
nhân vật tế nhị mà không kém rõ
ràng, lối bắt mối và kết thúc tình tiết
một cách đột ngột, bất ngờ, đem lại



cho khán giả nhiều lý thú. Nhất là lối
bố cục có nhiều « kịch tính » hấp dẫn
người xem một cách mãnh liệt. Chính
những điều ấy đã biểu lộ chân tài của
nhà dàn cảnh ARIKA KURUSANA,
nhà dàn cảnh xứng đáng với sự suy
tôn của nền điện ảnh quốc tế.

Phim LA SANH MÔN là phim tâm lý
gần có sáu nhân vật. Mỗi nhân vật có
một bản sắc riêng biệt. Sáu tài tử Nhật
bản đã lột được hết tinh thần của sáu
nhân vật ấy, với một tài nghệ điêu
luyện.

Giữa rừng phim « trần trường » tình
ái tầm thường, đầu grom, ca múa của
Âu Mỹ, phim LA SANH MÔN có đủ giá
trị vượt hẳn lên, nổi bật như một ngôi
sao sáng. Hơn nữa, phim LA SANH
MÔN mang một màu sắc Á đông đặc
biệt, nên chúng ta cảm thấy gần gũi
quen thuộc chúng ta hơn, làm chúng
ta thông cảm một cách dễ dàng tình
tiết của câu chuyện.

Riêng tôi, tôi có thể nói rằng từ
trước đến nay, tôi chưa được xem
một phim nào hay hơn, chữ hay đây
bao gồm cả nội dung và hình thức.

Phim LA SANH MÔN làm cho chúng
ta hy vọng nhiều ở nền điện ảnh của
đất Phù tang.

LƯU NGHI



ĐỜI MỚI SỐ 58

Một vấn đề thảo luận giữa các bạn Văn nghệ



CHUNG QUANH BỨC THƯ NGỎ GỢI MỘT NHẠC SĨ

BẠN Thanh Lương có gửi cho
nhạc sĩ Phạm Duy một bức thư ngỏ trên
mặt báo ĐỜI MỚI số 54 (11-4-1953) và tòa
soạn có « mong rằng sẽ có nhiều ý kiến
khác (trong đó có bạn Phạm Duy) để làm
sáng tỏ thêm vấn đề », đáp lại ý muốn
« khởi lên được thành một phong trào
thảo luận văn nghệ trên báo chí » của
bạn Thanh Lương.

Đọc lại bức thư viết bằng giọng văn
tâm tình đầy lời cuốn của bạn Thanh
Lương, nhiều bạn đọc cũng như tôi chắc
vẫn còn những cảm giác đầu tiên như
sau: Lời lẽ quả thực xác đáng, lý luận
quả vững chắc... chỉ còn cách hưởng
ứng, hoặc, nếu vì muốn có hình thức
đóng góp, thì nên thêm hoặc bớt một
vài chi tiết...

Để khỏi bị văn chương lưu loát làm
mất bình tĩnh trong nhận định, tôi lấy
giấy bút ra phân tích bức thư của bạn
Thanh Lương và thấy có thể tóm lược
những ý chính của bạn như sau.

1— Trước khi nhạc sĩ Phạm Duy « bị »
phỏng vấn (hay « được » phỏng vấn?),
bạn Thanh Lương rất « biết ơn » có thể
nói nôm na là « phục » được không?
nhạc sĩ. Sau bài phỏng vấn, bạn Thanh
Lương thấy « ngạc nhiên pha lẫn buồn
và tiếc... »

2— Yêu cầu của thể hệ là « tranh đấu
và xây dựng thực sự một cái gì cao quý
đẹp đẽ cho ngày mai... » và âm nhạc
cần phải « ăn nhịp với bước đầu tranh
xây dựng » và « trong sạch lành
mạnh... »

3— Nghệ sĩ cần phải sống nơi giữa hiện
tại, lấy nguồn cảm xúc trong hiện tại và
sáng tác cho hiện tại (chúng tôi dùng chữ
« hiện tại » để gọi chung dân tộc Việt
quán chúng ta yêu cầu của thể hệ, đấu
ranh, đau khổ, nguyện vọng v.v...)

4— Nghệ sĩ... chỉ được xuất dương và
học tại « một vài nước » nhất định
áo đó thôi... trong khi chính ở những
nước ấy « nạn đói » của xã hội (khiêu vũ
uay cuồng giết gán, làm việc « đầy
huyền » tình thần bị xúc động lệch lạc
v.v...) « đang lây sang cho nghệ thuật.
Nếu mời những người ở các nước này về

đạy học họ sẽ « lôi kéo ta nổi trong ngõ
đường bế tắc vô của họ »... Tóm lại,
không nên hu học hoặc đón thầy ngoại
quốc về...

NGHIÊN cứu bức thư văn nghệ của
bạn Thanh Lương, chúng ta thấy bên
ngoài hình thức (nói chuyện với cá nhân
Phạm Duy và đứng trong « giới ca nhạc
nói riêng ») còn chứa đựng bên trong một
nội dung sâu sắc hơn (nói chuyện với tập
thể xã hội và đứng trong « giới văn nghệ
nói chung »)

Viết bài này để nói cùng bạn Thanh
Lương rằng từ rất lâu tôi cũng như bạn
rất thêm muốn « khởi lên được thành
một phong trào thảo luận văn nghệ trên
báo chí » (và thêm muốn nhiều hơn thế
nữa)..., tôi không đứng trên phạm vi nhỏ
hẹp của ca nhạc, mà lại đi thẳng luôn
vào vấn đề « văn nghệ nói chung ». Bàn đến
« văn nghệ nói chung », tôi vừa đồng thời
là một tiếng vang về câu chuyện « ca nhạc
nói riêng » của bạn Thanh Lương, vừa có
thể là một ý kiến về hội họa, văn thơ,
điện ảnh, ca kịch v.v...

Văn, ca, nhạc, thi, họa v.v... là những
« ngành » riêng của một toàn bộ gọi là
văn nghệ. Trên kỹ thuật, nghệ thuật,
phương pháp, phương tiện v.v... những
« môn » này có thể có những điểm khác
nhau, nhưng trên phương châm HỌC,
HIỂU, SỐNG và LÀM, có lẽ các « môn »
này có một hướng đi và những nguyên
tắc nền tảng rất giống nhau (THỐNG NHẤT)
lắm rồi.

Ba câu hỏi của bạn Thanh Lương đặt
trước âm nhạc: sáng tác cho ai? Khởi
nguồn cảm xúc từ đâu để sáng tác? sống
như thế nào để sáng tác?... Cũng là
những câu hỏi có thể đặt chung cho các
ngành khác như văn chương, hội họa,

thi ca v.v... Vì vậy, tư tưởng của bạn
Thanh Lương có liên quan đến tất cả mọi
vấn đề văn nghệ. Và, khi đã liên quan
đến một vấn đề rộng quát như thế, việc
cần nhắc những luận cứ của bạn Thanh
Lương là một việc phải làm rất cần
thận và khách quan.

PHÊ bình những ý kiến của bạn
Thanh Lương, ta có thể nói: rất đúng,
nhưng đứng ở trên ý nghĩa tương đối và
sai ở trên ý nghĩa tuyệt đối.

— Ý kiến (1) là một ý kiến cá nhân
Thanh Lương phê bình cá nhân Phạm
Duy không cần phải đề cập tới nữa.

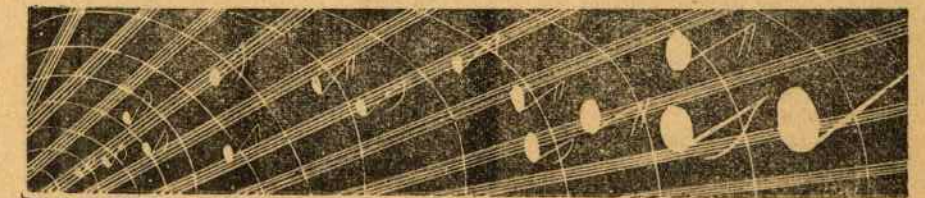
— Ý kiến (2) và (3) là những nguyên
tắc hay phương châm hành động căn cứ
trên nền tảng *bổn phận và nghĩa vụ của
người dân* trong thời đại mầu lửa... Vì
thế hai ý kiến này là những *sự thực rất
phổ biến* và là những *sự thực rất hùng
biện*,... mà không phải chỉ có một người
có « thiện ý » như bạn Thanh Lương
mới dùng thôi đâu! Trên « hiện tại »,
chúng ta chẳng từng thấy bọn « gian »
và « bất lương » vẫn dùng những lời
nông nân vị tha này để che đậy tội lỗi
đó ư?

— Còn ý kiến (4)? Đây là ý chính đề
bạn Thanh Lương dồn Phạm Duy vào
góc tường... nhưng đây cũng chính là
ý nghĩ kèm khách quan nhất của bạn
Thanh Lương.

Đọc những đoạn thuộc về ý kiến (4)
này, chúng ta hầu như nhìn rõ thấy
« lập trường » của Thanh Lương ở giữa
hai giọng chữ. Nói đến « lập trường »
chắc bạn Thanh Lương không từ chối
danh từ này vì khi đã trả lời ba câu hỏi
tự bạn đặt ra (tôi có nhắc lại ở trên đây),
là bạn đã có lập trường rồi... Và lại,
người nghệ sĩ nào là người không có
lập trường? (Tôi từ chối không gọi
những kẻ chủ trương « nghệ thuật thuần
túy vì nghệ thuật » là nghệ sĩ. Nghệ sĩ,
theo tôi, là người đã đau cái đau của quần
chúng, vui cái vui của quần chúng, tai
nghe mắt thấy nguồn sống dạt dào giữa
quần chúng đang đứng lên, Nghệ sĩ là
người biết hòa mình với hiện tại và biết
trông xa, nghĩ dài, thấy đúng...)

Với những đoạn nói về « những năm
sống lành mạnh » của Phạm Duy ở hậu

(Xem tiếp trang 29)



ĐƯỜNG VỀ CHIÊM QUỐC

Mén tặng tác giả tập « CỜ MỜ »

MƯA CHIỀU gieo nghìn hạt,
Không gian dật u hoài.
Ngơ ngác, hồn ngơ ngác,
Tìm đâu một bàn tay?

Nghẹn tối dân hiền mơ gió lộng,
Chều mưa tê lạnh mãi Kinh Thành.
Hồn Thiêng Dân Tộc tìm hơi nóng,
...Một giải rừng xanh, sông núi xanh...

Bốn nghìn trang Quốc Sử,
Bốn nghìn giọt máu hồng,
Hồn oan run bờ ngõ,
Non sông hỡi! Non sông.

Rừng bạc màu tươi, cây lá trút,
Bài ca « Vong-phế » buồn chơi vơi.
Đường về Chiêm-Quốc xa hun hút,
Nước nở nghìn thu khúc Nhạc Hời.

Môi Thị-Thành không thắm,
Mây Thị-Thành không xanh,
Tim núi ngàn không ấm
Hương núi ngàn thanh thanh.

Lạc lòng mảnh hồn cô ớn lạnh,
Nhớ nhung thăm luyến ngắm bóng vàng.
Một dân chìm Việt sơn lồng cánh,
Đổi mãi Kinh Thành hốt tốc tang.

Rượu màu chao sóng lè,
Đầu xanh kẻ đầu xanh.
Lương năng chờ ô ử,
Kinh Thành ôi! Kinh Thành.

Hoa Đăng sáng nở về Chiêm Quốc,
Ngất ngưỡng cao sang giải tháp Hời.

EM TÔI, NGƯỜI NỮ PHỤ TÁ

MỘT chiều xưa

Chợt gặp Em

Xanh trong màu áo xanh mềm
Tóc thơ.

Thơm từ hương lúa

Ngát từ cơn gió

Thon búp tay em

Đau lòng tay anh

Đã trao duyên trọn vẹn ái tình.

Suốt tuần trăng mật

Muốn vì sao mờ hội

Hoa Đăng

Huy hoàng đầy mắt em anh.

Trời xanh

Cũng gói yêu thương vào mặt Nguyệt

Nghẹn hồn trai tài hồn chinh chiến

Đã gặp em mà dịu xót thương

Đi trong những nẻo quê đau loạn

Cũng nghĩ tay em và mịn đường

Một chiều qua

Lại gặp Em

Chữ thập hồng trên nếp áo

Trắng hồng hồng cả đôi môi

Đâm loạn Nhạc cuồng quay gió lốc,
Đường sang Đổ Bàn mây chơi vơi.

Sao không làm Trương, Triệu?
Sao không làm Kinh-Khu?
Thành-Nội chờ lạc nẻo,
Nhạc trời Vong Quốc ca.

Khúc ca Vong Quốc, nghìn cung lệ.
Từng đám con hoang lạc hướng đời.
Son phấn trôi trôi dòng Thế-hệ.
...Mãi sầu nghiêng lạnh, buồn rơi rơi.

Qua bao mùa mây tang,
Lòng xanh sờn hiền ngang.
Chồng chênh đường tranh đấu,
Sa mạc đời thành thang.

Rượu không vàng lúa, rừng phai vốc,
Đời nhạt bình minh, nước thơ dãi.
Nhân thế đang lên màu trắng tóc,
*Nón nà nhưng lụa bọc hồn trai.

Trần cao lòng thu hẹp,
Hồn trai thẹn mây vàng.
Cửa đời chờ đã khép,
Men đời chờ lên tang.

Một lữ đường xanh say Di-Tộc,
Uất hờn Thế-kỷ đã phai trôi.
Đất tay hướng nẻo về Chiêm-Quốc,
Nghiêng ngựa ca vang điệu Nhạc Hời.

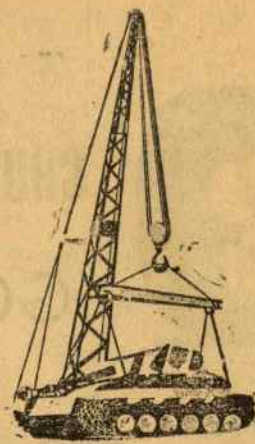
HOÀI MINH

Đây tay anh xối máu đỏ đường trai
Trở về đây thương binh nằm bệnh viện
Những ngón mềm bóng thuốc rít tê đau
Những mền trâu áo yếm lầy buồn sầu
Em thương bên anh



Em vẫn yêu anh
Trời xanh
Vẫn đẹp yêu thương tròn dáng Nguyệt
Nghẹn hồn trai tài hồn chinh chiến
Đã gặp em mà dịu xót thương
Đi trong những nẻo quê đau loạn
Cũng nghĩ tay em và mịn đường
Một chiều qua
Lại gặp Em
Chữ thập hồng trên nếp áo
Trắng hồng hồng cả đôi môi

HOÀNG PHỤNG TÝ



A ha! Ánh sáng mặt trời!
Ánh sáng tự do sao mà quá le loi?
Không khi tự do sao lại làm tôi ngộp
thở? Niềm hân hoan tái tạo đang
trần ngập lòng tôi sao lại lẫn chút
dư vị lẽ bàng?

Phải rồi! Phải rồi! Mấy mươi năm
u tối, trời ơi...
Kìa, mấy rặng me xung quanh đã
xanh tốt tươi thành đến chừng ấy
rồi kìa ư!

Và đây rồi, ân nhân của tôi! Người
nữ lao công hiền lành phúc hậu vừa
đánh những nhát búa giải phóng.
Nhưng, chị ơi! sao mặt chị lại bừng
bừng mắt chị lại long lanh nghiêm
khắc nhìn tôi thế? Chị mệt nhọc?...
hay chị cảm hơn!

Chị ơi, sao nở trách chúng tôi! G
hãy chịu khó nghiêng xuống nỗi lòng
của những viên gạch hèn mọn sa
đọa này.

XUÂN kia, ra khỏi lò với một
mảnh hình hài cứng rắn nguyên vẹn,
chứa đựng một tác lòng son sắt, tôi
những tưởng sẽ nhờ cậy tay người để
được góp thân vào những công cuộc
xây dựng tươi đẹp dưới ánh sáng mặt
trời.

Cho đến một ngày kia, tôi và một
số lớn đồng loại được người ta đập
lên thành một tòa lầu đài sừng sững
giữa chốn đô thành. Nào chúng tôi
có biết để làm gì! Trí thông minh
vuông vức của những viên gạch đã
đủ để thấu triệt hết cái rộng lớn mênh
mông của khoa kiến trúc!

Rồi đến những đêm lạnh lẽo u tịch
chúng tôi nghe, âm thầm vọng qu
lớp hồ bao phủ bên ngoài, như
tiếng rên rỉ, những giọng oán hờn
những câu khẳng khái...

Chúng tôi hoang mang. Nhưng rồi
ngày qua tháng lại, dù là với trí
của những viên gạch, chúng tôi
tìm hiểu được...

Tay người đã bóp nặn cho ch
tôi nên bình nên thế. Để đến đáp

ĐỜI MỚI

TÙY BÚT

NỖI LÒNG CỦA MỘT VIÊN GẠCH KHÁM LỚN

Mén gửi B.H.



công ơn sinh thành ấy, đáng lẽ chúng
tôi phải đem thân xây đắp vào những
công cuộc kiến thiết hữu ích của loài
người, làm cho đời sống họ ngày càng
ấm no tươi sáng, và được như thế sự
tồn tại của chúng tôi, dù là những
kẻ hèn mọn, mới có được chút ý
nghĩa gì trên mặt quả đất này. Nhưng
giờ đây, bỏ thân trong lòng những
nếp tường dày thẳm u lạnh lẽo, chúng
tôi đang làm gì?

Lòng gạch đầu đến nỗi vô tri vô
giác mà không cảm thấy nỗi tủi hổ
nhọc nhằn của cái việc làm vong ân
bạc nghĩa ấy!

Chúng tôi đau đớn, hối hận, băn
khoăn tìm cách chuộc lại cái bước lỗi
lầm. Chúng tôi cố bần bạc cùng nhau.
Chúng tôi đã nhả hơi từ những viên
gạch được xây trên cao chót vót cho
viên nằm mẹp dưới lớp nền móng sâu
tối. Chúng tôi hoàn toàn thất vọng,
không tìm đâu ra lối thoát. Những cốt
sắt góc ngang chân chị với những
khối vôi, xi măng xám xịt lạnh lẽo đã
ghép chúng tôi lại thành một khối
duy nhất, ràng buộc từ kiến trúc bên
ngoài cho đến những cảm nghĩ sâu
kin bên trong.

Tâm trí chúng tôi không vươn lên
khỏi những xô gạc hơi hám. Gió thanh
của không gian vô tận không thấm
qua được những lớp cửa dày nặng.
Chúa trời không xa quá bốn mặt
thành cao, lờm chớm giầy điện và
mảnh chai.

Thôi, thì đành chịu lỗ một kiếp sống,
gạch đã xây nên nhà còn hi vọng đời
thay gì được nữa! Thế là từ nay đành
âm thầm kéo dài chuỗi ngày u tối của
một kiếp lỗ làng mà đợi chờ tuyệt
vọng. Đợi chờ đến một ngày xa xôi kia,
cái mảnh hình hài do đất sét đúc nên
này lại trở về với cát bụi!

NHƯNG, từ bao lâu nay, tôi đã
linh cảm một sự gì sắp biến đổi trọng
lại. Ngày ngày những tiếng búa xèn
rầm rập vang lên pha lẫn tiếng cười
nói rộn rịp khác thường.

ĐỜI MỚI 58

Cả cái khối kiến trúc này đang
chuyển mình, nứt rạn... Tôi bừng tỉnh
và nao nức đón đợi những ngày tôi
chắc đây ánh sáng. Tôi muốn cựa
quậy, vươn vai để góp sức với nhịp
đập phá vọng lại từ khắp nơi. Nhưng
thân thể tôi tê liệt từ lâu rồi, còn
có nhúc nhích gì được! Yếu hèn và
nhục nhĩ làm sao!

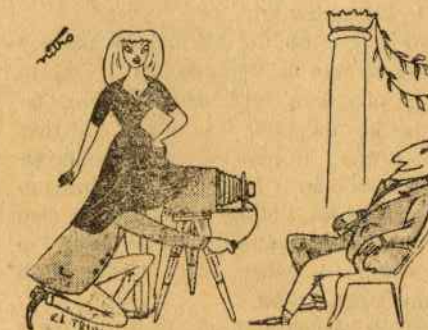
Cho đến sáng hôm nay, chị lao công
đập tung xuống cả một mảng tường
và giải thoát cho tôi.

Ôi, đất trời, không khi thân yêu!
Chị ơi, những giọt mồ hôi rung
rinh trên mí mắt chị sao mà long
lạnh rạo rờ! Và đây nữa, những
anh công nhân rắn rỏi, tay búa vung
lên, chuyển động sụp đổ cả thành
quách gông xiềng...

Các anh, các chị triển miên say
sưa trong ánh sáng, giữa vôi bụi mịt
mù. Lòng tôi cũng đang thêm muốn
được lay chuyển nhựa sống để tái tạo.
Nhưng tại sao tôi lại cảm thấy rứt rứt,
không dám nhìn thẳng vào mặt các
anh chị để bày tỏ đôi lời tri ân?
Mắt của các anh chị sao long lanh dữ
đội, nét mặt lại càng thẳng thắn ngăm.
Những nhát búa trĩu nặng cảm hơn
bỏ xuống, cả những mảnh tường lớn
long lở lung lóe, sao chàng làm cho
vầng trán của các anh chị dịu nét
đam chiêu?

— Tại sao?

Tôi biết rằng anh chị đâu nở khinh
ghét chúng tôi, lũ gạch hèn mọn chỉ
có cái tội là đã lỡ bước dây dọ, chót
mang thân vào nơi u tối.



TRANH KHÔNG LỢI

— A, tôi hiểu rồi! Cái khối kiến trúc
đang sụp đổ này tuy đồ sộ nhưng đâu
đã làm vừa lòng các anh chị! Qua cái
việc đập phá tầm thường này, các
anh chị đang mơ đến cả một công
trình xây dựng, lộng lẫy nguy nga
khắp mặt trái đất, mênh mông bao
quát cho hết thấy mọi giống người.
Ôi! giấc mơ cao quý vĩ đại của những
người lao động, xin các anh chị cho
tôi được cùng chia sẻ. Các anh chị
đã giải thoát cho tôi thì xin hãy giúp
tôi làm lại cuộc đời. Ngay trong giây
phút này tôi mới tìm ra lẽ sống cho
những ngày còn lại của đời tôi.

Mai kia đây, nhờ sự diu dặt xếp
đặt của bàn tay công nhân thân mến,
tôi lại sẽ được góp sức chống đỡ cho
mái nhà yên vui của những cặp vợ
chồng yêu thuận. Chiều chiều vẳng
lên những lời thầm thì mến thương,
chen lẫn tiếng nô đùa của đàn trẻ thơ
ngày. Hay tôi sẽ được làm một mảnh
tường của một lớp học, tháng ngày
che chở cho những mái đầu xanh
nghiêng nghiêng trên trang sách. Đời
người chưa được ấm no tươi sáng,
loài người đang còn khát khao xây
dựng thì lo gì tôi không tìm được một
công cuộc hữu ích để góp thân vào?
Chỉ nghĩ đến chừng ấy, lòng gạch
này cũng đã thấy sương run lên rồi!

Các anh, các chị ơi! Xin hãy nhanh
tay lên chút nữa! Tôi đang nóng
lòng chuộc lại chuỗi ngày vô vị của
năm tháng âm u.

Xin hãy mạnh tay thêm chút nữa!
Thân gạch chúng tôi dù có sứt mẻ
đôi chút cũng vẫn còn giúp ích được.
Mà dù có phải bề ra từng mảnh chúng
tôi cũng còn cái an ủi được phơi bày
cho các anh chị thấy tấm lòng vừa
son thắm lại dưới những bàn tay
tái tạo.

Các anh, các chị ơi! Xin hãy đập mạnh đi!
Mạnh bàn tay, và nhanh thêm chút nữa!

THANH LƯƠNG

CUỘC đời không vui của chị Thơm ám ảnh lấy tôi, và hôm nay tôi lên giường để viết những điều tôi biết về chị, về những giọt máu của chị còn lại cũng vẫn đang sống như chị đã sống.

Trong những ngày thơ ấu của tôi, chị Thơm hiện đến, để thương và hiền lành quá.

Là con gái người vú già của tôi, chị được mẹ tôi thương. Mẹ tôi thường kể cho tôi nghe về người vú đó đã săn sóc bà buổi thiếu thời, và một lần đã cứu mẹ tôi thoát khỏi tai nạn. Người vú ấy có lần lên thăm gia đình tôi, đã già lắm rồi mặc dầu đầu chị độ năm mươi.

Vẫn là nét mặt rầu rầu mà ta thấy bất cứ ở những người nghèo nào. Người vú đó đã đem nguồn sinh lực của mình ra nuôi những đứa bé của thiên hạ, trong số có mẹ tôi, và suốt đời phải lia con mình để ôm con chủ, có lẽ trong những phút thức giấc giữa đêm khuya đã phải khóc nhiều lắm.

Đấy, chị Thơm là con gái út của vú già đó. Vào ngày chị đến xin nương tại nhà tôi để làm bánh ú đi bán trong thành phố, chị vừa hết tang mẹ. Chị được mười tám tuổi. Chị vào gia đình tôi, đồng thời đem lại cho tôi hồi nhớ những điều mà gia không có chị tôi còn chưa hiểu sớm.

Buổi đầu tiên, chị đã kể cho tôi nghe một chuyện hết sức lạ lùng đối với đứa bé sống trong cái gia đình có thể cho là sung sướng. Chị bảo chị lên phố để tránh một cơn bão trong làng ép chị làm lễ hôn. Tôi không hiểu những việc này cho lắm, tôi nhìn chị và thấy chị đẹp, nhưng chị buồn: trên khuôn mặt chị, có một ít cảm hôn làm cho đôi mắt chị có vẻ dờ. Hình như chị không còn cảm tình với quê hương, nơi trái lại tôi lấy làm thích thú khi được về chơi, chạy tung tăng trên các nẻo đường đầy hương thơm đồng ruộng. Có lẽ chị khổ mà giảng rõ ràng cho tôi nỗi ghét của chị bởi tâm hồn chị vốn bình dị quê mùa nhưng tôi muốn biết, và khi chạy hỏi mẹ tôi thì mẹ tôi chẳng trả lời, đáng chừng bà xem bao nhiêu việc trên không quan trọng để tôi cần phải hay.

Từ đây, chắc là do sự tế nhị sớm có của tâm hồn, không bao giờ tôi nhắc chữ làng trước mặt chị nữa. Như thế làm cho chị giận chăng?

Nhưng tôi phải ngạc nhiên khi được đọc trong các truyện ngắn những cảnh đẹp huyền ảo một đêm sáng trăng ở vùng quê mà tôi lấy làm hay lắm. Sự khăng khít với chị Thơm và sự mê say những lời văn đẹp tả cảnh đồng quê thật đã trái ngược nhau nhiều.

Sao chị lại ghét quê hương đến thế? Tôi cứ rùng rợn đối với chị đã



làm cho chị khóc, cũng như những đứa bé sợ trong bóng tối có bao nhiêu là ma quỷ và cứ đòi ánh sáng mỗi lần thức giấc giữa đêm khuya.

Chị Thơm chị cũng đòi ánh sáng của thành phố, và chị vui mừng khi được đặt chân lên các con đường tráng nhựa. Chị thấy mình đã thoát những đe dọa núp sau các lũy tre, và chị cười. Có một lần đi chợ về, chị kể cho tôi nghe chị vừa gặp tên cường hào thù ghét của chị.

— Ở làng thì phải biết, hẳn sẽ cầm tay chị day, chắc hẳn sẽ ôm lấy chị đấy. Chị kháng cự à! Kẽ nào cũng lấy đó làm vui, rồi họ cười khà, ý chừng trên đời sự hành hạ chị là một cuộc tiêu khiển của chúng. Mà đã xong cho đâu, vợ nó lại còn tìm đến chị mà chửi đánh nữa, bảo rằng chị đã cướp chồng nó.

Ở nhà quê, chị chỉ có một thân một mình giữa đám người độc ác. Cũng có kẻ thương chị, nhưng họ không bao giờ bênh vực chị cả, vì chính ngay những nỗi đau đớn của riêng họ cũng nhiều rồi.

Nghe chị, tôi tự hỏi vì sao lại có kẻ quyền hành vậy, liệu tôi có thoát khỏi sự quyền hành đó không và ai đã cho tên cường hào được phép đối đãi với chị như thế. Tôi những tưởng trên mặt đất dân trái đến tận chân trời, đâu cũng đầy nụ cười, và mọi người có thể vui sống một cách hòa hài trong tình thương mến.

— Rồi có một ngày chị về làng, chị Thơm à!

— Không! Không bao giờ cả.
— Khi tên cường hào đó chết.
— Thì lại có kẻ khác.
— Chị Thơm này, đến khi nào trong làng mới hết người hành hạ chị?

Chị không trả lời.

Tôi rùng mình. Cứ mãi mãi thế này ư? Chẳng có một bà tiên nào hiện xuống để trừng phạt bọn gian ác và thưởng cho những kẻ đã biết chịu đựng thì thật không đúng tí nào cả với các chuyện trong sách luận lý tôi được học ở trường. Và tôi nhớ lại những giờ công dân giáo dục, thầy giáo tôi, đi đi lại lại trong lớp đọc cho học trò chép bài « tổ chức hành chánh hương thôn ».

« Trên hết, vị tiên chỉ là người được phẩm hàm cao nhất trong làng, thứ đến

ban lý hương... »

« Lại có một ban tuần đinh lo giữ an ninh trật tự phòng ngừa trộm cướp.

Bài học đó làm cho tôi chán nhất, tôi nghĩ rằng chính chị Thơm đã khuyển sống trong làng, và bọn tuần đinh chẳng giúp gì cho chị cả.

Nếu tôi làm tuần đinh, tôi sẽ can bắt trói tên cường hào lại rồi dẫn nó quan huyện xét xử ngay.

Một chiều, khi tôi cho chị Thơm đi chơi thì chị nhìn tôi, một cái nhìn tôi không tài nào hiểu được chị muốn nói gì.

— Sao em lại nghĩ đến làm tuần đinh em đi học để làm gì hay hơn..., ừ, hơn.

Hay hơn là thế nào, chị không biết tôi cũng không biết, chỉ biết chị muốn nói một cái gì đó mà chị không tìm ra chữ hay ý để tỏ bày.

Tự nhiên, tôi thấy cần về chị học. Tôi đóng cho chị một quyển vở, viết lên ba chữ cái đầu tiên mà chị không bao giờ thuộc cả.

Tôi chán quá, tôi thất vọng khi thấy chị vừa nhìn vào chữ, vừa gãi bánh ú.

Rồi chị bảo:

— Thôi cho chị xếp vở đi, chị còn bận làm. Khuya về chị sẽ học. Nhưng khuya về, chị lại và áo, mà áo chị cứ rách hoải.

Chị Thơm đi bán bánh ú, đêm nào cũng đến mười hai giờ mới về. Sự mở cửa cho chị vào là điều tôi lo nhất. Nhưng được cái tôi say ngủ, và chỉ cần một tiếng gọi lớn của chị là tôi thức giấc ngay.

Lúc trở về, thế nào chị cũng cho tôi ăn bánh, và tuy còn nhỏ tuổi, tôi đã khôn bằng lòng chị về điều này.

— Chị trả công cho tôi đấy à!

— Bánh còn lại đó!

Thật là không phải thế, vì đêm nào cũng còn lại vừa đúng một đôi. Tôi sẽ giận nếu chị còn để dành mà chẳng nghe.

Với chị Thơm, mẹ tôi chỉ phiến nổi chị về khuya, định bảo chị nên vào ban ngày thì chị đã bỏ nghề bán.

Duyên cớ bỏ nghề lại làm cho lòng hơn chuyện ghét làng của chị. Đêm đó, chị về sớm, về mặt hơi hồng n đỏ người đuổi theo.

« Cả nhà không ai hiểu ra làm sao.

ĐỜI MỚI

ở hôn hên mà thừa với mẹ tôi có thắng an ông định choàng lấy chị, lúc chị đang bán trên một con đường hẻm. Hình như mẹ tôi không muốn cho tôi nghe huyền đó nên ra dấu bảo chị Thơm đừng kể nữa.

Tôi đoán có lẽ chị đã gặp kẻ cắp, nhưng bị bảo nể là kẻ cắp thì cũng chưa sợ.

— Thế mà à, chị?

— Chị không sợ ma! Thôi, đừng hỏi nữa. Ừ ma!

Tôi biết chị có dấu hiệu gì, tôi cũng thông tìm hiểu thêm, nhưng tự nghĩ vì sao chị Thơm lại cứ gặp hoài những cái làm cho chị sợ, ở nhà quê cũng như ở thành phố.

Lần đầu tiên, tôi nhìn qua khe cửa không gian mờ mịt ở bên ngoài, ngờ vực đến cả bầu trời đầy sao sáng.

BÔNG chị Thơm có rất nhiều tiền, tôi bắt gặp chị đếm gần thang gác. Thật là hay. Tôi mách với mẹ tôi, lòng hẳn hoan mừng thay cho chị. Mẹ tôi giật mình một cái và căn vặn chị Thơm. Tôi tưởng mẹ tôi ngờ chị đánh cắp. Nhưng không.

— Thơm, bán chiếc nhẫn đó rồi à! A! Chiếc nhẫn suốt một đời dành dụm của vú già đã trao lại cho chị Thơm để dùng vào ngày lấy chồng.

Mẹ tôi kể những nỗi gian lao của vú già cho chị nghe và bảo chị dù thế nào đi nữa cũng phải giữ lấy vật kỷ niệm kia.

Chị nghe mà cảm động, nhưng chị thì vẫn nhiên quá, và lạnh lùng nữa. Mẹ tôi lắc đầu không nói thêm, đành dặn chị cất kỹ số bạc đừng nên tiêu. Từ đây chị ngồi ngó cửa hàng cho mẹ tôi, và cứ trong gia đình này.

Bắt đầu sự làm tốt của chị Thơm. Chị lấy ra một số tiền nhỏ để may áo quần. Ăn mặc vào từ tế, chị Thơm lại càng đẹp và dễ thương. Dân ông đi ngang dường nhìn chị, và chị thẹn thùng nhưng rõ nên hoạt bát, vui tươi không hiểu vì sao.

Tôi thấy ngại cho chị, và sự nghĩ đến tên cường hào cùng thằng đàn ông trong đêm khuya. Điều này, tôi chẳng dám nói với chị, có lẽ tôi không biết nói ra bằng cách gì.

Nhưng rồi chị nhờ tôi một việc. Viết thư tình cho chị. Thì ra chị yêu lúc nào tôi chẳng rõ, và cái anh bán báo sáng đến đưa cho thấy tôi một tờ, muốn lấy chị làm vợ.

Thấy tôi thường hỏi thăm về đời sống của anh, anh lắc đầu một mối.

Tôi biết sự hẳn học lần đầu tiên trên mắt anh, một đôi mắt sáng mà không

ĐỜI MỚI

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỜI MỚI

ĐỜI MỚI



vui. Anh ở trong túp nhà lá vùng ngoại ô, còn một mẹ già và em gái trông nhờ vào anh. Bà mẹ đã nhiều tuổi thường đau yếu cứ phải thuốc thang hoài làm anh mang nợ. Anh từng nói dối mẹ anh kiếm được nhiều tiền trong nghề bán báo.

Thầy tôi bảo anh là người con có hiếu và lấy đó làm gương cho tôi.

Thường tôi có cảm tình với anh ta, nhưng từ khi được biết anh yêu chị, tôi bỗng sinh ghét anh.

Tôi hỏi chị Thơm:

— Liệu có như tên cường hào ở làng không chị?

Tuy vậy, tôi cứ viết thư gửi cho chị. Việc này được giữ bí mật hết sức vì mẹ tôi hay được thì thế nào cũng mắng chị, chưa biết chừng đuổi chị ra khỏi nhà nữa — chị bảo thế.

Sự đọc những bức thư của anh Đạt bán báo đem lại cho tôi nhiều cảm giác và những điều mới lạ nữa.

Trong một bức, anh nói với chị Thơm về chuyện lập gia đình. Nhưng chị phải chờ đợi, anh có ý muốn sung vào đoàn phu đồn điền cao su đất đỏ.

« Em ạ, được lãnh trước nhiều tháng lương, mà lương khá lắm. Anh phải đi, chờ làm nghề bán báo thì không đủ sống... Thơm cho anh biết ý em. »

Tôi hỏi chị nên trả lời thế nào. Chị yên lặng một hồi lâu, ý chừng đang nghĩ về cái xứ xa xôi anh sẽ đến.

— Không biết có cực không?

Tôi làm thế nào mà rõ được. Hình như sự nhớ cái vô lý của câu hỏi một đứa bé mười tuổi, chị bật cười, nhưng từ đôi gò má chị, tôi thấy nước mắt chảy quanh.

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

chị nói cho tôi chép.

« Em nghe nói cực nhất là làm việc đồn điền đất đỏ. Thôi, anh đừng đi nữa. Thà nghèo mà yên thân. »

Bức thư của chị tôi viết chưa xong thì anh đã lên tàu xuôi nam. Có lẽ anh không muốn đăng đưa để phải đánh mất một cơ hội trời cho.

Từ đó, chị nhận được đều đều từ miền trong gửi ra những bức thư ngắn mà chính tôi cũng trông chờ, nhưng vào năm sau thì tin anh bất mất.

Một hôm, thầy tôi bảo tôi đọc báo cho cả nhà nghe, tôi nhìn vào giòng chữ:

Tên Lê Đạt cầm dao định giết viên giám đốc sở đồn điền... bị kết án khổ sai chung thân.

Tôi cắt kỹ tờ báo, đến mười ngày sau mới đọc cho chị Thơm hay vì tôi không nhớ dấu suốt đời để chị phải nghi ngờ tình thương chân thành của anh Đạt. Sự thực cần phải biết đủ đau lòng mấy đi nữa.

Chị Thơm đã mất niềm vui lớn của chị. Còn tôi, tôi kiêu hãnh được biết một người đàn ông đi tìm sự nghiệp, vốn hiền lành, nhưng có thể bạo động. Và mỗi lần có toán tù đi quét rác ngang nhà, tôi lại nghĩ nhiều về anh Đạt rồi lên nhìn đôi mắt chị Thơm trong một phút ghen ngào.

Tiếp theo là những chuỗi ngày nặng nề của đời chị, tôi tìm không được nụ cười trên môi chị nữa. Nó tắt sớm quá.

Đôi khi tôi muốn làm cho chị vui lên, chọc cho chị giận, nhưng càng ngày tôi càng không hiểu chị và bực mình trong sự lặng thinh của chị.

Trong sự lặng thinh, chị đã có một ý định: rời khỏi gia đình tôi. Có lẽ khi người ta khổ, người ta cần thay đổi lối sống hay chỗ ở, và sự thay đổi này cho người ta quên được dĩ vãng chẳng.

Nhưng đôi khi người ta làm cuộc hành trình vào một nơi đen tối hơn.

Mặc dầu mẹ tôi cố can ngăn, bảo rằng chị thân gái một mình ở nơi xa lạ, không thân thích bà con sẽ có nhiều điều bất tiện, chị Thơm vẫn quyết ra đi. Suốt buổi chị gói áo quần để lên đường, tôi nghe lòng tội lỗi lại. Chắc chị đi xa lắm và không bao giờ tôi còn gặp chị được, tôi nhìn chị xem như cái nhìn cuối cùng.

Lúc này chị mới lại cười, nhưng nụ cười đó chỉ là cái mếu biến hình mà thôi.

Tôi hỏi chị đi đâu, chị trả lời cũng quanh quẩn đây chứ không xa. Thế thì đi làm gì, cứ ở trong gia đình tôi có được không, tôi tưởng một nơi nào đẹp hơn kia chứ?

(xem tiếp trang 35)

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau

ĐỀ CHỊ NGHIỆM DÀ!

Rồi, không rõ thăm dò ai, vào ngày sau



BIỂN XANH

TRẦN ĐCÂN

II

NĂM 1942, ba bác sĩ khám phá ra được một lớp rất rộng có tính cách vọng tiếng động. Lớp đó rộng độ 500 cây số và ở sâu chừng 300 đến 450 thước.

Năm 1945, Martin Johnson, nhà cổ sinh vật học ở viện Scripps khám phá ra một việc mới lạ, vật dội tiếng vọng đó lên cao xuống thấp theo một nhịp điệu. Về ban đêm, vật ấy ở trên mặt nước, ban ngày lặn xuống dưới sâu. Người ta nói rằng cái lớp đó gồm những sinh vật. Có 3 thuyết tương tự giống nhau. Thuyết đầu nói rằng: đó là một loại tôm nhỏ ban đêm lên mặt nước, ban ngày xuống lớp có ánh sáng lơ mơ ở dưới sâu. Thuyết thứ hai lại bảo, có một loại cá săn thử tôm đó để ăn thịt. Thuyết thứ ba, nói lớp đó chỉ gồm những con bạch tuộc có rất nhiều ở dưới biển.

Loại hải báo và cá ông voi hình như kiếm mồi ở dưới đáy biển. Người ta đã tìm thấy trong dạ dày loài hải báo (phoque) ở miền biển đông Thái bình dương có nhiều xương cá mà chưa hề tìm thấy loại cá ấy.

Một loại kinh ngư thân hình to lớn, đầu vuông có nhiều răng, mà ta thường gọi là cá kình (cachalot) cũng săn mồi ở đáy biển. Mồi ham thích của loài cá này là giống bạch tuộc, có thứ ở sâu đến 500 thước. Con cá kình thường nặng đến 70 tấn, con bạch tuộc có khi dài đến 16 hoặc 17 thước.

Thoạt tiên, ta thấy hơi trái ngược là có nhiều vật xem ra mềm mại yếu ớt lại có thể sống dưới sâu với một sức ép rất nặng. Ở mặt nước, áp lực không khí chừng một đơn vị áp lực,

tức 1 kilô 05 trên mỗi phân vuông. Cứ xuống thêm 10 thước dưới nước, sức ép cứ thêm 1 đơn vị. Một người mang đồ lặn thì sức ép chỉ đỡ được 3 ki lô 150 mỗi phân vuông, trái lại những vật quen thuộc ở dưới nước sâu, sức ép ở phía trong chất cấu tạo thân hình nó cũng ngang với sức ép phía ngoài.

ĐẤT NẪM TRÊN MẶT BIỂN

ĐẤT nằm trên mặt biển chia ra ba lớp: lớp đất bằng, lớp bờ thoải và đáy biển. Lớp đầu gần mặt đất liền. Ánh sáng mặt trời chiếu gần khắp cả lớp trên. Cây cối mọc sum sê, rễ dính vào kẽ đá. Phần nhiều những loại cá chúng ta được biết tên lượn đi lượn lại như những đoàn súc vật trên đồng cỏ. Cũng có những thung lũng và đồi bao phủ tuyết, cảnh tượng giống như ở phong cảnh phương bắc. Theo các nhà địa dư học thì lớp này trước kia là đất liền. Lớp này lan rộng như đồng bằng, có những triền thoải thoải rồi đến dốc tới độ.

Trên bờ biển đông bắc nước Mỹ lớp này rộng 240 cây số, ở bờ biển Thái bình dương chỉ rộng 32 cây số, ở mũi Halteras, bờ biển phía nam vịnh Floride, lớp đất rất hẹp, có lẽ vì có con sông ngầm, dòng Gulf Stream chảy gần bờ biển.

Bờ, có thể nói là biên giới giữa đại dương và lục địa. Trung bình độ cao đến 4000 thước, có chỗ cao đến 10000 thước. Có nơi chỉ cao có 1500 thước, chính những nơi ấy phong cảnh rất ngoạn mục.

Trái với óc tưởng tượng của chúng ta, nơi sâu nhất không ở giữa lòng thung lũng đại dương, nhưng lại ở gần bờ biển. Chỗ sâu nhất là ở Mindanao, phía đông Phi luật Tân, sâu đến 10.450 thước. Hồ Tuscarora ở đông Nhật Bản cũng sâu chừng ấy thước.

Dưới đáy biển còn có những dãy núi. Dãy chạy ngang Đại tây dương dài 10.000 cây số, bắt đầu sừng sững lên giữa đại dương. Chỗ này, chỗ kia

lại thấy xuất hiện một mỏm núi ẩn ngử trên mặt nước. Mỏm cao nhất là đảo Pico trong quần đảo Acores cao 9.000, có 2.500 thước nổi trên mặt nước. Cũng như ở trên mặt đất, ở biển cũng có một khu vực không có cây cối mọc.

Theo nhiều người dự đoán, ở lớp nằm dưới mặt nước trước kia cũng có người ở vì có nhiều tàu đánh cá đã tìm ra nhiều đồ dùng và nhiều bộ xương của loài có vú trên lục địa.

Lớp đất ở đáy biển là thứ thủy thanh nham. Ngoài ra còn có chất phù sa do các sông ngòi mang ra, chất phấn thạch ở các hỏa diệm sơn, cát ở sa mạc do gió ở lục địa mang tới, đá sỏi, vỏ ốc hến, sứt, nhom... nhưng nhiều nhất là vỏ ốc hến và xương các sinh vật nhỏ ở lớp gần mặt nước.

Người ta cũng có thể đo được bề dày của lớp thủy thanh nham đó và tính ra dày được 3500 thước.

CÁC GIÒNG NƯỚC

CÁC giòng nước có luôn luôn ở biển là những giòng nước do luồng gió mậu dịch thổi chéo góc từ đông bắc đến đông nam và kéo luôn cả giòng qua xích đạo vòng quanh quả địa cầu.

Giòng Gulf Stream sinh từ giòng bắc xích đạo chảy từ Phi châu theo hướng tây. Trước mỏm Panama giòng Gulf Stream vòng quanh bờ biển Đại tây dương và đến Yucatan phân ra nhiều giòng. Đó là một con sông dưới biển rộng độ 150 cây số sâu 1600. Sức chảy mỗi giờ chừng 5 cây số và dung tích của nó gấp hàng trăm lần sông Mississippi.

Trước bán đảo Floride, giòng Gulf Stream hình như chảy xuống dốc. Những luồng gió từ phương đông lại tụ tập ở trên mặt nước, ở eo biển Yucatan và ở Vịnh Mexique, mực nước biển cao hơn ở chính giữa Đại tây dương. Giòng nước ở đây cũng xoáy quanh theo chiều xoay của quả đất. Chính ở nơi này đã đảo lộn cả quan niệm của chúng ta về mực biển.

Qua khỏi mũi Halteras, giòng Gulf Stream chảy về đông bắc, lòng hơi hẹp lại và chảy quanh co.

Về mùa đông, nhiệt độ ở hai giòng nước rất rõ ràng. Nếu mũi một chiếc tàu lọt vào giòng Gulf Stream thì nhiệt độ ở mũi cao hơn ở đuôi là 12 độ.

Vài nơi ở bờ biển phía đông nước Mỹ, nước hơi lạnh vì có giòng Labrador chảy vào giòng Gulf Stream.

Kể những giòng nước chảy về phía tây, giòng bắc xích đạo Thái bình dương là dài nhất: 14.500 cây số giữa

rama và Phi luật Tân và để ra ng Kouro Sivo. Giòng này bắc tiến n biển đông Á châu gặp khối băng biển Okhotsk và Bering tổng ra. ng về Mỹ châu, giòng Kouro Sivo h trở lại vì có giòng nước giá ở cực chảy vào. Chảy đến phía nam e biển Californie, giòng Kouro Sivo lại rất mát và điều hòa được khi ở bờ biển này.

Giòng Humboldt chảy về hướng bắc ở bờ biển tây nam Mỹ châu. Giòng rất lạnh. Cũng nhờ giòng này mà xi nga (pingouin) có thể sống ở Galapagos, gần đường xích đạo. ng giòng này có nhiều sinh vật ở, có hàng triệu loại chim đến trú ở đây để săn mồi. Phần của chim ng chất trên các hòn đảo. Đó là thứ phân tốt nhất trong các thứ n hiện đã tìm thấy.

Nhiều nơi trên đảo Galapagos, có ng nước pha trộn với nhau: ng Humboldt mát và lục, và c ở xích đạo lại xanh. Hai giòng c va chạm nhau nổi lên một bản c dữ dội và trên mặt nước xuất c một đường bọt trắng.

Nhiều vật sống dưới đáy biển bị vát mặt nước. Một cảnh ăn thịt lẫn n lại diễn ra giữa hai giòng: giòng mặt biển và giòng ở dưới đáy biển.

THỦY TRIỀU

TRONG một vịnh nhỏ ở bờ biển phía đông Bắc Mỹ châu giòng thủy triều mỗi ngày mang hai lần hai nghìn rệu tấn nước và ở vịnh Fundy đến 100 nghìn triệu. Từ trước đến nay chưa có sáng kiến của loài người có thể thay đổi mực thủy triều lên xuống. Ở Nâu Ước, những chiếc tàu lớn ừng phải chờ lúc mẫu triều mới vào bờ.

Thủy triều tác động xuống nước



Hải báo mẹ và con. Loài vật này ở Đại-Tây-Dương

1 MÔI 58

ĐÔI MÔI 58

biển do sự hấp dẫn của mặt trăng bị mặt trời hút. Một tháng hai lần khi mặt trăng chỉ còn một đường bạc trên trời và khi trăng đầy chúng ta thấy có triều lớn. Và cũng hai lần mỗi tháng, vị trí mặt trăng chuyển khi mặt trời mặt trăng và quả đất chiếm ba góc của hình tam giác và khi có sự hấp dẫn của mặt trời và mặt trăng chống đối nhau, lúc ấy chúng ta có thủy triều xuống.

Thủy triều lớn nhất thế giới là ở vịnh Fundy cao

đến 15 thước. Còn các chỗ khác trên quả đất, khoảng cách triều thấp và triều cao chỉ chừng 9 thước, tỉ như ở Puerto Gallegos, ở Argentine, ở vịnh Cook, ở Alaska, trong vịnh Saint Malo ở Pháp. Còn những nơi như ở Tahiti thủy triều lên chỉ cách 30 phân mực nước biển.

Ở đầu phía đông kênh Panama, khoảng cách chỉ độ 60 phân nhưng ở đầu chót Thái bình dương lên đến 3 thước 60 hay 4 thước 80 phân.

Thủy triều có thể lên đến tới độ khi trái đất còn trẻ và mặt trăng ở gần trái đất hơn lúc này. Ở thời đại ấy chắc chắn không có một sinh vật nào còn có thể sống ở bờ biển được.

Cách 1 triệu năm nay, mặt trăng đã ở xa quả đất. Thủy triều cũng làm cho quả đất xoay chậm lại. Ở thời đại xưa ấy, hình như quả đất chỉ xoay mất có 4 giờ, vì thời ấy mặt trăng ở xa quả đất.

Sông con ở cửa sông là chỗ nước sông chảy ra và nước triều biển dâng lên ngược nhau. Nước biển tràn lên chướng ngại vật. Nếu cửa sông hẹp lại có nhiều cồn cát, triều lại thêm cao.

Ở cửa sông Amazone, sông còn tràn lên đến 320 cây số, có 5 thủy triều dồn dập lên ngọn sông. Ở cửa sông Tsien-tang, tàu bè đi lại không được. Sông triều dâng lên đến 2 thước 30 hoặc 2 thước 40 với tốc độ 22 đến 25 cây

số. Nước nổi bọt như một ngọn thác chảy mạnh dồn dập vào sông. Ngọn sông có lúc sao đến 8 thước cách xa mặt nước.

Hàng triệu sinh vật như sò, hến... theo triều dâng để tìm đồ ăn.

Trên bãi biển ở nhiều vùng nhiệt đới, cứ quan sát nhiều sự đi lại của những con vật nhỏ, chúng ta cũng đoán biết được ngày tháng và nhiều khi cả giờ phút nữa.

Ở bờ biển Californie, mỗi lần nước triều dâng lên người ta lại thấy một thứ cá to bằng bàn tay xuất hiện nhưng khi triều xuống loại cá ấy lại biến mất. Trong khoảnh khắc rất ngắn ngủi, con cái và con đực gặp nhau để lại trên cát âm một buồng trứng. Lúc trăng đầy, triều lên cao mồi mang buồng trứng đã nở ra con ra biển cả.

Có một thứ sâu ở hải biên Bretagne nước Pháp, bề triều lên chun xuống cát và triều xuống lại chạy lên. Một điều rất lạ là bất một ít sâu ấy nuôi trong một cái bể, lẽ dĩ nhiên trong bể không có triều lên xuống, ấy thế mà mỗi ngày hai lần, sâu lại tìm ăn mình xuống cát.

BIỂN CÁI MÂY GIỮ NHIỆT ĐỘ CHO QUẢ ĐẤT

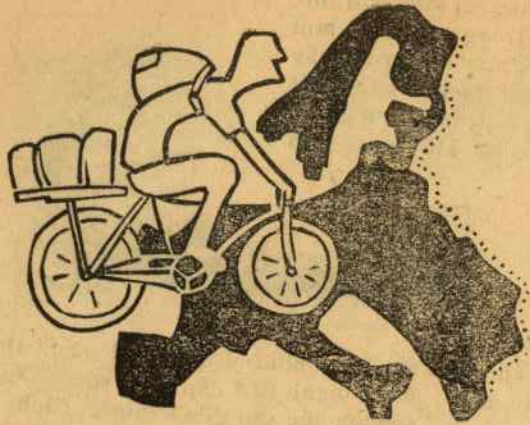
KHÔNG có biển, nhiệt độ quả đất sẽ bất chừng vô cùng nghĩa là nóng cực độ và lạnh thì lạnh hết sức.

Nhờ có những giòng nước bển nên nóng và lạnh được phân ra khắp mọi nơi trên quả đất.

Người ta đã so sánh biển đại dương như một thùng nước tắm lớn có một vòi nước nóng và hai vòi nước lạnh. Vòi nước nóng là giòng Gulf Stream; giòng nước phía đông Groenland và giòng Labrador là hai vòi nước lạnh.

T. D.





Một thanh niên Việt Nam đi xe đạp VÒNG QUANH ÂU CHÂU

— DU KÝ CỦA LÊ QUANG MINH —

(xem Đời Mới từ số 47)

Lúc đầu còn bị ảnh hưởng của phái bảo hoàng, nhưng lần lần nhờ ảnh hưởng của cuộc cách mạng nước Pháp, một chế độ dân chủ đã được áp dụng triệt để tại đây. Từ đây, dân chúng bắt đầu kiến thiết một thành phố thật tối tân theo kiến trúc mới. Nhờ địa thế của Genève rất tiện lợi, nằm giữa vùng Savoie, Jura của Pháp và Léman của Thụy Sĩ và chế độ dễ dãi đối với những tội phạm chánh trị quốc tế, nên rất có nhiều người ngoại quốc đến đây cư ngụ và lần hồi xin gia nhập vào quốc tịch Thụy Sĩ. Con số người ngoại quốc tại Genève có đến 50 phần trăm.

Nơi đây, hằng năm đã có biết bao nhiêu nhà thông thái về Văn Học, Khoa Học, Kinh Tế Học v... v... đã gặp nhau để bàn cãi nhiều vấn đề có ích cho nhân loại. Ở đây trước chiến tranh cũng là trụ sở của Liên Hiệp Quốc và nay Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế vẫn còn nhóm họp hằng năm, chưa kể những hội nghị Lao Động hoặc Kinh Tế vẫn tiếp diễn tại đây. Vì thế Genève có phần quan trọng hơn Bern là đô thành của Liên Bang Thụy Sĩ. Ngoài những lợi ích về tinh thần Genève còn là một thành phố mà cuộc thương mại được thịnh hành nhất tại Thụy Sĩ vì đây là trạm nghỉ của thương gia Đức, Pháp, Ý và Huê Kỳ đi ngược, về xuôi trong vùng Trung Âu. Không đây một thế kỷ, Genève đã trở thành một nơi vô cùng quan trọng của giới thương mại sau Bâ lê, Londres, Berlin và New York.

Du khách muốn viếng Thụy Sĩ đều phải ghé Genève trước để sống cảnh toàn hồ và núi. Đến đây người thích du hồ hay tra chơi tuyết đều được thỏa mãn với địa thế thuận tiện và đẹp đẽ của Genève nằm ven hồ Léman và khít dải núi Alpes có đỉnh Mont Blanc tuyết phủ quanh năm.

Genève cho ta sống một cuộc đời thong thả tự do và khỏe khoắn giữa

thời tiết rất dễ chịu của vùng này, mà khi rời ra ta vẫn còn mẩn tiếc mãi. Ấy chưa kể đến các món hàng rẻ và đẹp mà ta mua làm kỷ niệm.

12 tháng sáu 1931. — Sáng nay rất khỏe định ra đi thật sớm hơn mọi khi, nhưng lúc chụp ảnh kỷ niệm hai vợ chồng bác tá điền, dóm lại bánh trước đã xẹp. Ráp xong, đã 9 giờ. Xuống chợ ghé nhà Bru Điện gọi lại tiền Thụy Sĩ còn dư để khi về ghé ngang Interlaken còn tiền xài. Đầu đó xong xấp xỉ năm Annecy trực chỉ. Lúc ấy đã 10 giờ. Chạy qua Carouge, xóm ngoại ô kỹ nghệ của Genève, cũng ống khói nhà máy phun khói như ở ngoại ô Balé nhưng đây ít hơn. Hôm nay trời rất nóng nên chạy rất mau một phần đã nghỉ một ngày nên hơi làm biếng. Đến ranh Pháp lại phải leo dốc để tới đoàn Thụy Sĩ. Còn lối 3 quan tiền Thụy Sĩ, tôi bỏ hết mua kẹo và đường. Xin đầu đoàn rồi đến xem một dải từ xưa thế kỷ 12, này đã đổ nát mà nơi đây hồi năm 1589 khi đến chinh phục Genève, bá tước de Savoie đã tàn nhẫn bắt cả binh lính đã chống trả ngải, mặc dầu họ làm phận sự một anh công dân phải gìn giữ đất nước của mình. Thật là một cử chỉ vô cùng tàn bạo của kẻ chiến thắng. Gần đó có cả nhà đan và sở Công An Pháp, người ta từ từ cho dấu kỷ niệm trong cặp.

Từ đây tôi đã chạy trở lại trên lãnh thổ Pháp và phải leo cái dốc con cao 789 thước. Tôi có ghé nhà anh trạm làng trên đỉnh để xin đầu. Đến đây đã trưa gần đứng bóng mà chỉ chạy được 20 cây số. Đốc một hơi thì đến Cruseilles, nơi đây có nhiều khóm rừng thông rất đẹp. Thấy đã mệt và cũng vừa lúc ăn trưa, tôi dừng lại. Gió mát quá, bùi bùi muốn ngủ, nhưng từ sáng đến giờ chỉ chạy được 20 cây số và khoảng đường nay còn dài, nên đành phải ra đi. Chạy một đôi, gặp hai thanh niên và một thiếu nữ Hồng Mao từ Annecy đi ngược lại. Gặp nhau chào hỏi và chụp ảnh kỷ niệm. Rồi nơi đây cứ đổ dốc mãi nên

khỏe quá, không mấy chốc mà đã đến vùng đồng bằng thuộc khu vực Haute Savoie của Pháp. Cách Annecy 20 cây số có một cái cầu thật đẹp nhưng không mở cửa cho hành khách đi qua. Tôi phải chạy trên cái cầu bằng ciment kẻ bên.

Cầu ấy cao 150 thước cất theo kiểu cầu treo nên không có cột. Hai đầu cầu mắc lên sườn của hai trái núi cách nhau gần 200 thước bằng 12 sợi giây « cáp ». Cầu đã cũ nhưng vẫn được tu bổ lại vì đó là một kỷ công của thời xưa. Dưới cầu là con suối Usse đang tung nước chảy dọc theo khe núi. Gần đây có nhiều nước nóng để trị bệnh tê liệt mà nước vẫn giữ sức nóng mãi ở 30 độ. Ra khỏi đây tôi chạy trên một vùng đồng bằng yên lặng để đến Annecy, đầu tỉnh của khu vực Haute Savoie, cách mặt biển 450 thước. Dân gọi là Annéciens. Châu thành cũng nằm ven một hồ rất đẹp cùng một tên và được hai kinh tuyến ngang. Ở đây có một đặc biệt là có những con đường chạy ngang dưới giữa vòng nguyệt nên đi dạo phố rất mát. Khi hậu cũng đều hòa mùa hè như lúc bấy giờ không quá 20 độ.

Thành Annecy đã có từ thời phong kiến, đến năm 866 thuộc về đất Pháp dưới thời vua de Sardaigne và de France. Thành Annecy được xem là một nơi quan trọng chỉ từ 1583 vì qua năm 1622 thầy tu St François de Sales đã lập nơi đây nhiều nhà tu, vì thế bao nhiêu vua đời sau đến xâm chiếm, rồi cuộc trở về đất Pháp từ năm 1814, thời ấy còn mang tên là Mont Blanc. Trong thời kỳ cách mạng 1789 của Pháp, phái bảo hoàng đã gây nhiều trận ác chiến tại đây hồi năm 1793. Một chuyện rất có ích cho nền văn học Pháp là trước ngày (29 năm) Hàn Lâm Viện Pháp được ngải Richelieu thành lập, thầy tu St François de Sales đã tạo tại Annecy một hội văn học lo xem xét đến các vấn đề về môn ấy ở Pháp và sau này Hàn Lâm Viện Pháp theo đó mà hành trưởng. Cùng nên kể luôn ở Annecy có nhà của bà Warens là nơi mà nhà văn hào J.J. Rousseau đã đến ta lúc một thời gian vừa ăn đặt vừa làm một thầy tu hồi năm 1724.

Đường thì từ nhứt nơi đây là royale. Nhà Bru điện, nhỏ hơn điện chánh Saigon, ở một con cùng một tên. Đi lần đến ngã ba Royale, Pâquier và Carnot, ta gặp cái giếng rất sâu được đào từ 17 nay chỉ còn là dấu tích vì hành đã có nước mấy sạch sẽ. Do con đường Pâquier để xem nhà tre Dame cất theo kiểu cổ điển có chuông cất từ thế kỷ 16 và có gác nghiêng nhưng không quá như gác nghiêng ở Pise bên Ý đại lợi ở nhà thờ có một bồn nước máy rất lớn con sư tử bằng đá làm bốn chơn có bốn con rùa đôi 1 kim tự tháp và chính giữa là giọt nước. Ở đó ng ra đến vườn Pâquier có Eugène một người Do thái lưng lầy thời

ở cửa trụ sở ty Công An cất theo Louis XIII có tượng đá của nhà kỹ thuật ermain Sommeillier, người trước đã khởi xướng sự cần phải đào hầm núi Alpes (Jéo Cenis) để qua Lévi. Ở ngay tòa thị sảnh có Bảo Viện mà trên từng lầu thứ tư có g bao nhiêu đá gạch từ thời tiền sử bao nhiêu thứ lạ về lý học. Gần có tượng đá của Sardi Carnot cựu thống nước Pháp. Khi còn ở Annecy, S. Carnot chỉ là một anh kỹ sư làm thường. Tôi đi đồ xuống mé kinh Thiou để quẹo xuống hồ Anne y. Từ trên chót đồi phía mặt ta thấy đến de Isle trước kia lần lượt khảm và tòa, nay một thành linh. Gần đến ngoài hồ, ta thấy nào tàu và ghe đã cho khách du lịch chơi thuyền trên hồ.

Tôi không vội xem hồ, vì chốc nữa tôi phải chạy theo bờ hồ để ra khỏi thành nên trở lại đường St Claire để xem đây phố cũ kỹ có cửa vòng nguyệt đây là khu vực thành cổ Annecy và nơi căn phố số 8 còn dấu ghi của trụ sở hội văn học Floimontane do nhà văn hào Favre sáng lập 29 năm trước Hàn Lâm Viện Pháp. Tôi một chút là gian nhà của bà de Warens mà ngải J. J. Rousseau đã đến làm trú ẩn năm 1729 vừa ăn đặt vừa làm học trò (enfant de chœurs). Đi xem mãi thành phố đã thấy chán cảnh nhộn nhịp, tôi rẽ tốc lên yên đồ xuống đường mé hồ để ngắm Faverges trực chỉ.

Hồ Annecy thật đẹp. Một cái đẹp rừng rú khác hồ Léman làm mình mê mẩn, nhìn bên kia hồ là dãy núi Alpes, mà chỉ nhìn lên thân núi chẳng thấy một cây to nào. Hồ không mấy rộng nên ta thấy rõ màu xám của đá mà khi trời trong trông như hòm nay đã in xuống mặt hồ làm màu xám lẫn lộn với màu xanh biếc của nước không gợn một sóng nhỏ. Đây đó lổm chổm vài cảnh buồm đang đua nhau xuôi ngược trên hồ. Thật một cảnh thần tiên của vùng Haute Savoie của Pháp. (Còn nữa)

Chung quanh bức thư ngỏ gửi một nhạc sĩ...

(tiếp theo trang 21)

phương (xin nôm na nói thực đề khôi phải dùng văn chương làm đăng tri người đọc), với những đoạn nói về « cái xa hoa, lãng mạn, điên đảo, truy lạc » của các đô thành..., tôi đồng ý với Thanh Lương bằng « tỷ số » 9 phần 10 thời... Còn một phần 10, tôi để dành để nghi ngờ tính cách khách quan và siêu việt của bạn. (Xin lỗi ông Thanh Lương, nếu cần).

Với lời buộc tội các xã hội Âu Mỹ (xin một lần nữa nói nôm na...) đang truy lạc, mất tri, điên cuồng... Tôi cũng chỉ đồng ý 9 phần 10 thôi!

Nhưng:

Đến câu kết luận không nên mời thầy học hoặc không nên xuất dương du học thì tôi không hoàn toàn đồng ý với Thanh Lương. (Chữ không hoàn toàn dùng ở đây với ý nghĩa chỉ đồng ý 5 phần và phản đối 5 phần... nghĩa là xét vấn đề trên hai phương diện tuyệt đối và tương đối). Tôi bực mình nhất khi đọc « đi đâu cái đó ta không tự lựa chọn được. Hoàn cảnh hiện tại chỉ cho ta tìm sự học nhạc ở một vài nước nào đó thôi ».

Sự bực mình của tôi không phải vì bạn Thanh Lương đánh giá trình độ nghệ thuật của Paris, Londres, Vienne, New York v.v... quá thấp đầu, nhưng thực ra chính vì những câu ấy có đủ sức gợi trong tôi những ý nghĩ do Thanh Lương « mớm » cho bằng một phương pháp « hiểu ngầm nhau ».

Sau đây là mấy ý nghĩ của tôi về lời suy luận của bạn Thanh Lương:

a) Bạn hình như nhắc lại cho tôi nghe lý luận của Nga và Mỹ: « Thế giới hiện có hai phe... »

— Tôi trả lời: thế giới có ba phe. Phe thứ ba không phải là Nga hay Mỹ, phe thứ ba không phải là trung lập... nhưng chính là một phe ĐỘC LẬP nhất định không chịu bị một sức mạnh nào kềm chế... (xin nói rất ít về chánh trị thôi!)

a) Bạn muốn nói xã hội Âu Mỹ đang thối nát, người Âu Mỹ đang hư hỏng, đừng xuất dương du học, đừng mời thầy về dạy học...

— Tôi trả lời: Giữa Saigon truy lạc... có bạn Thanh Lương kết tội truy lạc, thì giữa những Paris, Londres, New-York v.v... cũng có rất nhiều người đáng kính, rất nhiều điều đáng học.

Những kinh thành lớn nhứt thế giới này là những nơi tập trung những tinh hoa của các dân tộc thế giới. Người đến đây để học cái hay, nhìn thấy những cái cái gương dở... để trở về nước (không

khải là đi học rồi ở lại luôn nước người) và chúng tôi rằng mình là cháu con của một dân tộc có tinh thần ĐỘC LẬP CHÂN CHÍNH (rất khác với sự độc lập giả dối mà ta gọi là óc nô lệ), học người không theo nguyên tắc « nhập nô xuất nô » mà lại theo phương châm « nhập nô xuất chủ »,... Những kinh thành Paris, Londres, New York v.v... đã tiến trước ta từ mấy trăm năm, thì học đâu có phải là một chuyện quốc sĩ? học đâu phải là sự chối bỏ tinh thần độc lập? Tôi thấy, trái lại, học là một phương pháp và là một phương tiện để hiện nay và mai sau chứng minh tinh thần độc lập của mình.

o) Bạn muốn nói: Ta sáng tác vì dân ta cần phải sống cạnh dân và hiểu dân, học dân, biểu lộ tiếng nói không lời của dân v. v...

— Tôi trả lời: Bạn nói đúng lắm. Tôi vẫn nhiều khi đặt câu hỏi và mỉm cười một cách mỉa mai không thêm trả lời « giữa khi dân Việt đang đau thương vì sắt, máu lửa và mồ hôi nước mắt, tại sao lại có người cách mệnh lại muốn chạy sang Paris, New York Londres, Moscou, Bắc Kinh để làm cách mệnh? Cách mệnh như thế có bảo là vì dân một cách tuyệt đối được không? »

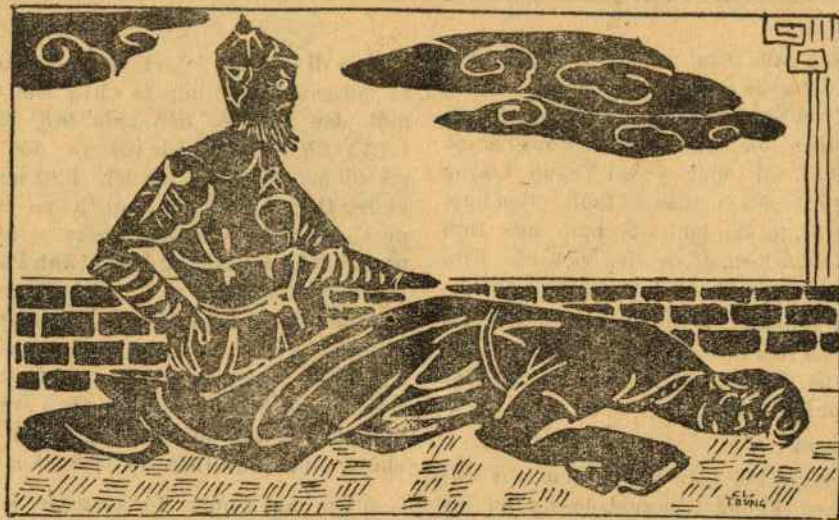
— Nhưng ở trường hợp sáng tác mà chúng ta đang bàn, đối với một người vì tương lai nghệ thuật của riêng mình mà thấy rõ mình cần phải đi hơn là ở lại (tất nhiên là Phạm Duy hiểu rõ cái cần của Phạm Duy hơn là Thanh Lương)... thì bạn Thanh Lương có nên cùng tôi ra kéo áo họ lại không?

c) Bạn nói « kỹ thuật thuần túy chỉ đào tạo được những thợ thợ, thợ vẽ, nhạc công... và không một ông thầy ngoại quốc nào có thể dạy cho « nghệ sĩ biết hóa mình với nhịp sống của dân tộc... »

— Tôi trả lời: Rất đồng ý với bạn. Nhưng, sự học có lẽ không bỏ bên. Nhạc sĩ Phạm Duy cảm thấy mình cần học thêm và Saigon không giải quyết được sự học của mình... nhạc sĩ muốn đi học, đó là một việc rất hợp lý. Có thể là nhạc sĩ đã « hòa » mình với nhịp sống của dân tộc trong 8 năm sống ở cả 2 vùng... nên nhạc sĩ không chủ trương chạy ra nước ngoài để học cách « hòa » mình với nhịp sống của dân tộc. Trái lại, biết đâu Phạm Duy lại chẳng như các anh Phiệt, Thường v.v... muốn đi để học và biết rõ là mình còn kém?

THÁI LINH

LÊN CUNG TRĂNG



Kịch thần thoại của Ngô tổ Quang

VỎ OANH dịch

(Xem Đời Mới từ số 53)

NGÔ.— Dạ, dạ dạ, Tây nam gần biển lạnh dân mặc áo bông dừ, nhưng chỉ chuộng việc cao xa, dầu có gây loạn, xong nổi lên rồi lại tắt liền, quyết chẳng làm nên việc lớn được.

NGHỆ.— (Gật đầu).— Ủ
NGÔ.— Miền Đông bắc núi cao đầm lớn, rồng núp cạp rình, rất nhiều giặc già, nhứt là lũ giặc cỡi ngựa đầy đồng áng, rất khó đối phó. Nhưng gần đây, chúng tôi luyện tập được đoàn quân Kỳ Mã có đủ gươm giáo, lũ giặc dưng độ tan liền, nên cũng chẳng cần lo.

NGHỆ.— Được, còn miền tây bắc nữa.
NGÔ.— Miền Tây bắc rừng hoang nước độc, cây cỏ không mọc. Vả lại trong 10 năm tới 9 lần đại hạn, dân cùng của hết, thường có câu « cùng hung cực ác », lại có câu « hơn cùng trí đoản. » Cho nên một người liều mạng, muốn quân không địch nổi, lại thêm tên phân tặc Phùng Mông gây nên sóng gió ở đây, khó xử trí lắm.

NGHỆ.— Vậy phải làm cách nào?
NGÔ.— May nhờ uy linh Đại vương, chúng tôi luyện xong mười vạn tay quân bắn giết, tựa như bữa khắp màn trời lưới đất, thì đâu có sợ gì lũ vong mạng kia, bay lên trời!

NGHỆ.— Chú nói thật cả ư?
NGÔ.— Thần nhờ Đại vương giáo huấn từ thuở nhỏ, từ như là phải thành thật, há dám nói dối.

NGHỆ.— Tốt lắm, đã như vậy, hạn cho chú trong 10 ngày phải nạp một vạn đầu

người, để làm bảo chứng, thì ta mới tin chú.

NGÔ.— Xin được, nói miệng không có bằng cứ, phải có đầu người làm chứng mới được. Tiểu thần lập tức hiệu dụ ba quân, truyền ý chỉ Đại vương xuống chẳng cần 10 ngày, chỉ xin trong 3 ngày, kiếm đủ số dâng lên.

NGHỆ.— Chú đi làm cho được việc xem.
(Ngô Cương xá chào Nghệ và Hằng Nga).

HÀNG.— Các người thường dùng đầu người để đánh cuộc ư?

NGHỆ.— Phải, cái đó tin cậy hơn cái gì hết.

HÀNG.— Thế thì những lời Ngài nói với tôi cũng đều tin cậy cả sao?

NGHỆ.— (Sùng sốt) Ai Khanh nói cái gì vậy?

HÀNG.— Tôi hỏi ngài, chẳng phải ngài vừa nói đi săn về không?

NGHỆ.— (Nghĩ ngợi) Phải.

HÀNG.— Thì hôm nay bạn được vật gì?

NGHỆ.— (Gật đầu, ngẩn ngơ). Hôm nay không may chỉ có quả và cường thôi.

HÀNG.— Trời ơi! (Bỗng dưng đứng dậy giận dữ). Lại thịt quả và cường ư? Ngài đi hỏi xem có nhà nào suốt năm chỉ ăn thịt cường và quả không?

Tôi thật chẳng biết vì duyên số gì mà quả báo cho ngài, suốt năm chỉ ăn thịt quả và cường như thế!

NGHỆ.— (Hạ giọng nói nhỏ).— Em Hằng ơi, em đừng giận, hôm nay vậy khá may lại bắt được một con chim sẻ, để cho em ăn đó. (Lớn tiếng kêu) Tổ Nga! Đem con chim sẻ cho bà xem.

HÀNG (Tổ Nga ở ngoài dạ, rồi đem chim sẻ vào. Đưa chim vào tay bóp cái).— Chẳng phải nát cả rồi ư, không có chút thịt nào cả.

NGHỆ.— Bắn nát đó, vì cái cung tôi quá mạnh! Mũi tên cũng lớn quá.

HÀNG.— Ngài không thể dùng mũi tên nhỏ hơn sao?

NGHỆ.— Tôi không có cái nhỏ, từ tôi bắn gấu sói beo cộp, bắn mặt trời.

HÀNG.— (Đưa con chim sẻ lên) Đây gấu sói, beo cộp ư? Đây là mặt trời ư? (Nghệ nhìn lặng).

HÀNG.— Chỉ Tổ ơi, đem ra nường đi! Tổ Nga cầm lấy, xá chào, ra khỏi cửa.

(Hai người im lặng hồi lâu).

NGHỆ.— Hằng Nga, ta là ông vua nước, người cả nước ai lại không biết?

oai phong đại vương Hậu Nghệ ta, nay trước mặt người ngoài, có thể đứng làm cho tao khó chịu không?

HÀNG.— Đây là Tổ Nga, không phải người ngoài.

NGHỆ.— Hân chỉ là đứa hầu hạ.

HÀNG.— Không, đây là chị tôi mà.

(Hai người lại im lặng. Mặt trời lên núi, trời tối dần. Tiếng quả kêu ồn về).

HÀNG.— (Tổ về buồn) Nghe thứ tiếng rầu rầu người ấy... (Tổ Nga đứng dậy, xách đèn vào, đặt xuống rồi đi ra. Nhìn vào cung tên treo trên vách. Hằng Nga vuốt ve Ngọc Thổ nhẹ nhàng. Văn Nga bước vào ăn tối vào.)

VĂN.— (Tổ về giận dữ) ăn cơm này (quay mình đi ra.) (Nghệ giận đứng dậy).

Hằng Nga đưa mắt ngó Nghệ, Nghệ ngồi xuống.)

(Hai người cùng ăn cơm Hằng Nga cho một miếng thịt cho Ngọc Thổ ăn, rồi bước ra).

NGHỆ.— (Đặt đĩa xuống).— Hằng Nga ơi, (Hằng Nga rơi nước mắt, Ngọc Thổ khóc trong mình nàng nhẩy ra).

NGHỆ.— Hằng Nga ơi, em vì thịt quả cường mà đau lòng ư? Em không biết người trong nhà mình cũng để cho mất đi ư?

NGHỆ.— Việc đó tôi vẫn khó nhìn, mắt em, nhưng sẽ có một ngày em được, sẽ có một ngày...

HÀNG.— Đừng nói nữa, chẳng những một việc khó nhìn mặt tôi, nếu không vậy, sao tôi khổ thế này, tiêu tụy thế này, mất tinh thần thế này... Mà tôi hồi trước...

NGHỆ.— Không, không Hằng Nga, em là đẹp như thiên hạ, chẳng tiêu tụy chút nào, em vẫn như hoa Mầu đơn ban nỉ, như đoá phù dung được mưa...

HÀNG.— (Tổ về một mối) Ngài nói đùa ư, ngủ đi.

NGHỆ.— (Năm nghiêng) Ngọc Thổ đâu? (Ngọc Thổ đã nằm co trên cái chõng nhỏ mà ngủ).

HÀNG.— Vàng bạc Châu Ngọc có thể...

NGHỆ.— Không có được, trừ ra thịt quả cường thôi.

HÀNG.— Thế sao ngài nói việc gì cũng được hết?

NGHỆ.— Em cứ nói ra, tôi quyết làm được liền.

HÀNG.— Mở hết cửa, thả tôi ra đi.

NGHỆ.— Hằng Nga! Tôi không nhớ nói đã bao nhiêu lần, nhưng việc ấy không thể được.

HÀNG.— Vì sao không được? Bởi thế không tin.

NGHỆ.— Em ở trong thâm cung, làm sao biết tới việc bên ngoài được, dân chúng với ta đã gây mối thù không đội trời chung, đến tôi đây khi ra khỏi cửa, cũng phải mang theo vũ khí để phòng. Em muốn ra khỏi cửa lại, càng nguy hiểm lắm.

HÀNG.— Thế vì sao Tổ Nga, Văn Nga không được đi ra?

NGHỆ.— Vì chúng nó là đứa hầu, tánh mạng chúng nó không có giá trị, em là hành vàng là ngọc, sao lại so sánh với chúng nó kia?

HÀNG.— Chẳng phải hành vàng là ngọc cũng ăn thịt quả cường đấy ư? Còn tôi dùng so sánh với đứa ở, thì tôi có hơn họ hai bộ óc không?

NGHỆ.— Đừng nói bậy nữa!

HÀNG.— Bảo tôi nói bậy thế nào? Ngài nói ngài là ông vua một nước, quyền thế lớn, nhưng ngài tự hỏi mình đã làm cho tôi được việc gì chưa?

NGHỆ.— Em nói có việc gì mà tôi không làm được cho em nào?

HÀNG.— Tôi bảo ngài kiếm thầy mẹ cho tôi, thế mà chẳng được gì cả.

NGHỆ.— Đã kiếm rồi chẳng thấy đâu, đất rộng mênh mông, bảo tôi kiếm đâu là!

HÀNG.— Chẳng phải ngài nói thiên hạ đều là nhà của ngài cả, vì sao người trong nhà mình cũng để cho mất đi ư?

NGHỆ.— Việc đó tôi vẫn khó nhìn, mắt em, nhưng sẽ có một ngày em được, sẽ có một ngày...

HÀNG.— Đừng nói nữa, chẳng những một việc khó nhìn mặt tôi, nếu không vậy, sao tôi khổ thế này, tiêu tụy thế này, mất tinh thần thế này... Mà tôi hồi trước...

NGHỆ.— Không, không Hằng Nga, em là đẹp như thiên hạ, chẳng tiêu tụy chút nào, em vẫn như hoa Mầu đơn ban nỉ, như đoá phù dung được mưa...

HÀNG.— (Tổ về một mối) Ngài nói đùa ư, ngủ đi.

NGHỆ.— (Năm nghiêng) Ngọc Thổ đâu? (Ngọc Thổ đã nằm co trên cái chõng nhỏ mà ngủ).

HÀNG.— Vàng bạc Châu Ngọc có thể...

NGHỆ.— Không có được, trừ ra thịt quả cường thôi.

HÀNG.— Thế sao ngài nói việc gì cũng được hết?

NGHỆ.— Em cứ nói ra, tôi quyết làm được liền.

HÀNG.— Mở hết cửa, thả tôi ra đi.

NGHỆ.— Hằng Nga! Tôi không nhớ nói đã bao nhiêu lần, nhưng việc ấy không thể được.

HÀNG.— Vì sao không được? Bởi thế không tin.

NGHỆ.— Em ở trong thâm cung, làm sao biết tới việc bên ngoài được, dân chúng với ta đã gây mối thù không đội trời chung, đến tôi đây khi ra khỏi cửa, cũng phải mang theo vũ khí để phòng. Em muốn ra khỏi cửa lại, càng nguy hiểm lắm.

HÀNG.— Thế vì sao Tổ Nga, Văn Nga không được đi ra?

NGHỆ.— Vì chúng nó là đứa hầu, tánh mạng chúng nó không có giá trị, em là hành vàng là ngọc, sao lại so sánh với chúng nó kia?

HÀNG.— Chẳng phải hành vàng là ngọc cũng ăn thịt quả cường đấy ư? Còn tôi dùng so sánh với đứa ở, thì tôi có hơn họ hai bộ óc không?

NGHỆ.— Đừng nói bậy nữa!

HÀNG.— Bảo tôi nói bậy thế nào? Ngài nói ngài là ông vua một nước, quyền thế lớn, nhưng ngài tự hỏi mình đã làm cho tôi được việc gì chưa?

NGHỆ.— Em nói có việc gì mà tôi không làm được cho em nào?

HÀNG.— Tôi bảo ngài kiếm thầy mẹ cho tôi, thế mà chẳng được gì cả.

NGHỆ.— Đã kiếm rồi chẳng thấy đâu, đất rộng mênh mông, bảo tôi kiếm đâu là!

HÀNG.— Chẳng phải ngài nói thiên hạ đều là nhà của ngài cả, vì sao người trong nhà mình cũng để cho mất đi ư?

NGHỆ.— Việc đó tôi vẫn khó nhìn, mắt em, nhưng sẽ có một ngày em được, sẽ có một ngày...

HÀNG.— Đừng nói nữa, chẳng những một việc khó nhìn mặt tôi, nếu không vậy, sao tôi khổ thế này, tiêu tụy thế này, mất tinh thần thế này... Mà tôi hồi trước...

NGHỆ.— Không, không Hằng Nga, em là đẹp như thiên hạ, chẳng tiêu tụy chút nào, em vẫn như hoa Mầu đơn ban nỉ, như đoá phù dung được mưa...

HÀNG.— (Tổ về một mối) Ngài nói đùa ư, ngủ đi.

NGHỆ.— (Năm nghiêng) Ngọc Thổ đâu? (Ngọc Thổ đã nằm co trên cái chõng nhỏ mà ngủ).

HÀNG.— Vàng bạc Châu Ngọc có thể...

NGHỆ.— Không có được, trừ ra thịt quả cường thôi.

HÀNG.— Thế sao ngài nói việc gì cũng được hết?

NGHỆ.— Em cứ nói ra, tôi quyết làm được liền.

HÀNG.— Mở hết cửa, thả tôi ra đi.

NGHỆ.— Hằng Nga! Tôi không nhớ nói đã bao nhiêu lần, nhưng việc ấy không thể được.

HÀNG.— Vì sao không được? Bởi thế không tin.

NGHỆ.— Em ở trong thâm cung, làm sao biết tới việc bên ngoài được, dân chúng với ta đã gây mối thù không đội trời chung, đến tôi đây khi ra khỏi cửa, cũng phải mang theo vũ khí để phòng. Em muốn ra khỏi cửa lại, càng nguy hiểm lắm.

HÀNG.— Thế vì sao Tổ Nga, Văn Nga không được đi ra?

NGHỆ.— Vì chúng nó là đứa hầu, tánh mạng chúng nó không có giá trị, em là hành vàng là ngọc, sao lại so sánh với chúng nó kia?

HÀNG.— Chẳng phải hành vàng là ngọc cũng ăn thịt quả cường đấy ư? Còn tôi dùng so sánh với đứa ở, thì tôi có hơn họ hai bộ óc không?

NGHỆ.— Đừng nói bậy nữa!

HÀNG.— Bảo tôi nói bậy thế nào? Ngài nói ngài là ông vua một nước, quyền thế lớn, nhưng ngài tự hỏi mình đã làm cho tôi được việc gì chưa?

NGHỆ.— Em nói có việc gì mà tôi không làm được cho em nào?

HÀNG.— Tôi bảo ngài kiếm thầy mẹ cho tôi, thế mà chẳng được gì cả.

NGHỆ.— Đã kiếm rồi chẳng thấy đâu, đất rộng mênh mông, bảo tôi kiếm đâu là!

HÀNG.— Chẳng phải ngài nói thiên hạ đều là nhà của ngài cả, vì sao người trong nhà mình cũng để cho mất đi ư?

NGHỆ.— Việc đó tôi vẫn khó nhìn, mắt em, nhưng sẽ có một ngày em được, sẽ có một ngày...

HÀNG.— Đừng nói nữa, chẳng những một việc khó nhìn mặt tôi, nếu không vậy, sao tôi khổ thế này, tiêu tụy thế này, mất tinh thần thế này... Mà tôi hồi trước...

NGHỆ.— Không, không Hằng Nga, em là đẹp như thiên hạ, chẳng tiêu tụy chút nào, em vẫn như hoa Mầu đơn ban nỉ, như đoá phù dung được mưa...

HÀNG.— (Tổ về một mối) Ngài nói đùa ư, ngủ đi.

NGHỆ.— (Năm nghiêng) Ngọc Thổ đâu? (Ngọc Thổ đã nằm co trên cái chõng nhỏ mà ngủ).

HÀNG.— Vàng bạc Châu Ngọc có thể...

NGHỆ.— Không có được, trừ ra thịt quả cường thôi.

HÀNG.— Thế sao ngài nói việc gì cũng được hết?

NGHỆ.— Em cứ nói ra, tôi quyết làm được liền.

HÀNG.— Mở hết cửa, thả tôi ra đi.

NGHỆ.— Hằng Nga! Tôi không nhớ nói đã bao nhiêu lần, nhưng việc ấy không thể được.

HÀNG.— Vì sao không được? Bởi thế không tin.

NGHỆ.— Em ở trong thâm cung, làm sao biết tới việc bên ngoài được, dân chúng với ta đã gây mối thù không đội trời chung, đến tôi đây khi ra khỏi cửa, cũng phải mang theo vũ khí để phòng. Em muốn ra khỏi cửa lại, càng nguy hiểm lắm.

HÀNG.— Thế vì sao Tổ Nga, Văn Nga không được đi ra?

NGHỆ.— Vì chúng nó là đứa hầu, tánh mạng chúng nó không có giá trị, em là hành vàng là ngọc, sao lại so sánh với chúng nó kia?

HÀNG.— Chẳng phải hành vàng là ngọc cũng ăn thịt quả cường đấy ư? Còn tôi dùng so sánh với đứa ở, thì tôi có hơn họ hai bộ óc không?

NGHỆ.— Đừng nói bậy nữa!

HÀNG.— Bảo tôi nói bậy thế nào? Ngài nói ngài là ông vua một nước, quyền thế lớn, nhưng ngài tự hỏi mình đã làm cho tôi được việc gì chưa?

NGHỆ.— Em nói có việc gì mà tôi không làm được cho em nào?

HÀNG.— Tôi bảo ngài kiếm thầy mẹ cho tôi, thế mà chẳng được gì cả.

NGHỆ.— Đã kiếm rồi chẳng thấy đâu, đất rộng mênh mông, bảo tôi kiếm đâu là!

HÀNG.— Chẳng phải ngài nói thiên hạ đều là nhà của ngài cả, vì sao người trong nhà mình cũng để cho mất đi ư?

NGHỆ.— Việc đó tôi vẫn khó nhìn, mắt em, nhưng sẽ có một ngày em được, sẽ có một ngày...

HÀNG.— Đừng nói nữa, chẳng những một việc khó nhìn mặt tôi, nếu không vậy, sao tôi khổ thế này, tiêu tụy thế này, mất tinh thần thế này... Mà tôi hồi trước...

NGHỆ.— Không, không Hằng Nga, em là đẹp như thiên hạ, chẳng tiêu tụy chút nào, em vẫn như hoa Mầu đơn ban nỉ, như đoá phù dung được mưa...

HÀNG.— (Tổ về một mối) Ngài nói đùa ư, ngủ đi.

NGHỆ.— (Năm nghiêng) Ngọc Thổ đâu? (Ngọc Thổ đã nằm co trên cái chõng nhỏ mà ngủ).

HÀNG.— Vàng bạc Châu Ngọc có thể...

NGHỆ.— Không có được, trừ ra thịt quả cường thôi.

HÀNG.— Thế sao ngài nói việc gì cũng được hết?

NGHỆ.— Em cứ nói ra, tôi quyết làm được liền.

HÀNG.— Mở hết cửa, thả tôi ra đi.

NGHỆ.— Hằng Nga! Tôi không nhớ nói đã bao nhiêu lần, nhưng việc ấy không thể được.

HÀNG.— Vì sao không được? Bởi thế không tin.

NGHỆ.— Em ở trong thâm cung, làm sao biết tới việc bên ngoài được, dân chúng với ta đã gây mối thù không đội trời chung, đến tôi đây khi ra khỏi cửa, cũng phải mang theo vũ khí để phòng. Em muốn ra khỏi cửa lại, càng nguy hiểm lắm.

HÀNG.— Thế vì sao Tổ Nga, Văn Nga không được đi ra?

NGHỆ.— Vì chúng nó là đứa hầu, tánh mạng chúng nó không có giá trị, em là hành vàng là ngọc, sao lại so sánh với chúng nó kia?

HÀNG.— Chẳng phải hành vàng là ngọc cũng ăn thịt quả cường đấy ư? Còn tôi dùng so sánh với đứa ở, thì tôi có hơn họ hai bộ óc không?

NGHỆ.— Đừng nói bậy nữa!

HÀNG.— Bảo tôi nói bậy thế nào? Ngài nói ngài là ông vua một nước, quyền thế lớn, nhưng ngài tự hỏi mình đã làm cho tôi được việc gì chưa?

NGHỆ.— Em nói có việc gì mà tôi không làm được cho em nào?

HÀNG.— Tôi bảo ngài kiếm thầy mẹ cho tôi, thế mà chẳng được gì cả.

NGHỆ.— Đã kiếm rồi chẳng thấy đâu, đất rộng mênh mông, bảo tôi kiếm đâu là!

HÀNG.— Chẳng phải ngài nói thiên hạ đều là nhà của ngài cả, vì sao người trong nhà mình cũng để cho mất đi ư?

NGHỆ.— Việc đó tôi vẫn khó nhìn, mắt em, nhưng sẽ có một ngày em được, sẽ có một ngày...

HÀNG.— Đừng nói nữa, chẳng những một việc khó nhìn mặt tôi, nếu không vậy, sao tôi khổ thế này, tiêu tụy thế này, mất tinh thần thế này... Mà tôi hồi trước...

NGHỆ.— Không, không Hằng Nga, em là đẹp như thiên hạ, chẳng tiêu tụy chút nào, em vẫn như hoa Mầu đơn ban nỉ, như đoá phù dung được mưa...

HÀNG.— (Tổ về một mối) Ngài nói đùa ư, ngủ đi.

NGHỆ.— (Năm nghiêng) Ngọc Thổ đâu? (Ngọc Thổ đã nằm co trên cái chõng nhỏ mà ngủ).

HÀNG.— Vàng bạc Châu Ngọc có thể...

NGHỆ.— Không có được, trừ ra thịt quả cường thôi.

HÀNG.— Thế sao ngài nói việc gì cũng được hết?

NGHỆ.— Em cứ nói ra, tôi quyết làm được liền.

HÀNG.— Mở hết cửa, thả tôi ra đi.

NGHỆ.— Hằng Nga! Tôi không nhớ nói đã bao nhiêu lần, nhưng việc ấy không thể được.

HÀNG.— Vì sao không được? Bởi thế không tin.

NGHỆ.— Em ở trong thâm cung, làm sao biết tới việc bên ngoài được, dân chúng với ta đã gây mối thù không đội trời chung, đến tôi đây khi ra khỏi cửa, cũng phải mang theo vũ khí để phòng. Em muốn ra khỏi cửa lại, càng nguy hiểm lắm.

HÀNG.— Thế vì sao Tổ Nga, Văn Nga không được đi ra?

NGHỆ.— Vì chúng nó là đứa hầu, tánh mạng chúng nó không có giá trị, em là hành vàng là ngọc, sao lại so sánh với chúng nó kia?

HÀNG.— Chẳng phải hành vàng là ngọc cũng ăn thịt quả cường đấy ư? Còn tôi dùng so sánh với đứa ở, thì tôi có hơn họ hai bộ óc không?

NGHỆ.— Đừng nói bậy nữa!

HÀNG.— Bảo tôi nói bậy thế nào? Ngài nói ngài là ông vua một nước, quyền thế lớn, nhưng ngài tự hỏi mình đã làm cho tôi được việc gì chưa?

NGHỆ.— Em nói có việc gì mà tôi không làm được cho em nào?

HÀNG.— Tôi bảo ngài kiếm thầy mẹ cho tôi, thế mà chẳng được gì cả.

NGHỆ.— Đã kiếm rồi chẳng thấy đâu, đất rộng mênh mông, bảo tôi kiếm đâu là!

HÀNG.— Chẳng phải ngài nói thiên hạ đều là nhà của ngài cả, vì sao người trong nhà mình cũng để cho mất đi ư?

NGHỆ.— Việc đó tôi vẫn khó nhìn, mắt em, nhưng sẽ có một ngày em được, sẽ có một ngày...

HÀNG.— Đừng nói nữa, chẳng những một việc khó nhìn mặt tôi, nếu không vậy, sao tôi khổ thế này, tiêu tụy thế này, mất tinh thần thế này... Mà tôi hồi trước...

NGHỆ.— Không, không Hằng Nga, em là đẹp như thiên hạ, chẳng tiêu tụy chút nào, em vẫn như hoa Mầu đơn ban nỉ, như đoá phù dung được mưa...

HÀNG.— (Tổ về một mối) Ngài nói đùa ư, ngủ đi.

NGHỆ.— (Năm nghiêng) Ngọc Thổ đâu? (Ngọc Thổ đã nằm co trên cái chõng nhỏ mà ngủ).

HÀNG.— Vàng bạc Châu Ngọc có thể...

NGHỆ.— Không có được, trừ ra thịt quả cường thôi.

HÀNG.— Thế sao ngài nói việc gì cũng được hết?

NGHỆ.— Em cứ nói ra, tôi quyết làm được liền.

HÀNG.— Mở hết cửa, thả tôi ra đi.

NGHỆ.— Hằng Nga! Tôi không nhớ nói đã bao nhiêu lần, nhưng việc ấy không thể được.

HÀNG.— Vì sao không được? Bởi thế không tin.

NGHỆ.— Em ở trong thâm cung, làm sao biết tới việc bên ngoài được, dân chúng với ta đã gây mối thù không đội trời chung, đến tôi đây khi ra khỏi cửa, cũng phải mang theo vũ khí để phòng. Em muốn ra khỏi cửa lại, càng nguy hiểm lắm.

HÀNG.— Thế vì sao Tổ Nga, Văn Nga không được đi ra?

NGHỆ.— Vì chúng nó là đứa hầu, tánh mạng chúng nó không có giá trị, em là hành vàng là ngọc, sao lại so sánh với chúng nó kia?

HÀNG.— Chẳng phải hành vàng là ngọc cũng ăn thịt quả cường đấy ư? Còn tôi dùng so sánh với đứa ở, thì tôi có hơn họ hai bộ óc không?

NGHỆ.— Đừng nói bậy nữa!

HÀNG.— Bảo tôi nói bậy thế nào? Ngài nói ngài là ông vua một nước, quyền thế lớn, nhưng ngài tự hỏi mình đã làm cho tôi được việc gì chưa?

NGHỆ.— Em nói có việc gì mà tôi không làm được cho em nào?

HÀNG.— Tôi bảo ngài kiếm thầy mẹ cho tôi, thế mà chẳng được gì cả.



YOICHI NAKAGAWA ● GIANG TÂN phóng tác
(Xem Đời Mới từ số 52)

CÁU nói không quan hệ của nàng cách đây tám năm giúp ích tôi trong lúc này rất nhiều. Tôi run run cầm viết, viết một bức thư về nhà trường để hỏi tin tức con nàng. Ở trường trả lời cho tôi là người học trò ấy đã theo học ở một trường Trung học khác.

Vui mừng, tôi tìm đến trường Trung học, mặc dầu chân tôi còn yếu. Đến đây, người ta lại cho tôi hay người con nàng đã học hết năm thứ tư ở trường Trung học nên hiện đang theo học ở trường đại học.

Tôi lại ra đi và sau tôi biết được nơi nàng ở. Mất nhiều ngày, tôi ngồi viết lại nhật ký không bỏ một chi tiết nào, viết xong tôi đi đến tìm nàng.

Xuống xe, tôi lần theo một con đường dốc, hai bên có cỏ mọc xanh tươi, sau một liếc mắt, tôi nhận ra được nhà nàng.

Một thân cây to lớn ôm lấy mái nhà tỏa bóng mát dịu xuống sân.

Tôi đứng lại một chốc và nhớ lại cử chỉ của nàng trong cuộc gặp gỡ lần trước, tôi e rằng có lẽ nàng không mở cửa cho tôi.

Tuy vậy, khi nhận biết tôi đến, nàng mở cửa và nói:

— Anh đã tìm đúng nhà tôi!

Tôi chỉ «ừ» một tiếng để trả lời nàng. Lòng tôi nao nao cảm động nhưng không để lộ cho nàng biết.

— Làm thế nào anh biết được tôi ở đây?

Đây là ái tình đã dẫn tôi đến đây. Ngoài ra không có ai chỉ dẫn cho tôi cả. Câu trả lời ấy không được nói ra vì tôi quá cảm động.

Chúng tôi ngồi riêng hai góc ở một chiếc bàn bằng gỗ lim. Chỉ có một mình nàng ở nhà. Khu vườn xinh xắn chìm trong bóng mát của rừng cây. Không một tiếng động đưa vang, cả đến tiếng máy phát thanh nữa. Im lặng và im lặng. Từ từ tôi rút tập nhật ký đưa nàng xem. Đọc đi đọc lại nhiều lần, nàng nói với tôi:

— Nhiều lúc tôi cũng muốn cưỡng với số phận, nhưng trong hoàn cảnh hiện nay, tôi nghĩ chỉ biết tin ở đấng Tào hóa mà thôi. Vừa lúc ấy, một con mèo từ bao lơn nhảy xuống một tảng đá nằm trong vườn, con vật co mình lại và ngồi yên. Cảnh ấy làm tỉnh lại tâm trí tôi, cho tâm hồn tôi một phút đỡ căng thẳng. Tôi nghe nàng nói:

— Tôi nghĩ rằng tôi không thể nào gặp lại anh được nữa.

Đến đây, lòng tôi run lên.

Mặc dầu tai tôi nghe lời nàng nói nhưng lời ấy lọt qua trí óc tôi và nảy ra một ý nghĩ trái hẳn với lời nàng nói ra. Tôi không định rõ được lời nói ấy, nhưng tôi cảm thấy lo lắng. Về mặt lạnh nhạt của nàng tỏa lên khuôn mặt tôi những tia nóng vì giận dữ. Tôi buồn rầu khôn xiết. Tôi đã đặt tất cả quả tim tôi trong tình yêu nàng. Rồi ý nghĩ muốn giết nàng bỗng đột ngột đến trong óc.

Tôi ngồi lặng một hồi lâu suy nghĩ đến câu nói của nàng, Bước đầu, nàng say sưa đến chừng nào và bây giờ nàng lại để tôi đau khổ nhường bao.



Rồi đây, hai chúng tôi sẽ như thế nào? Mỗi tình giao hảo đến đây là cắt đứt khỏi không? Đã có một ngày nào, một buổi nào, hình ảnh nàng vắng trong trí óc tôi đâu? Và bây giờ bao nguồn hy vọng của tôi còn lại trên trái đất này sắp tan thành mây khói?

Hình như nàng cũng hiểu nỗi lòng tôi nên nàng lại thủ thỉ:

— Nếu như tôi có phải bị thiệt mạng thì quyết định của tôi cũng không lay chuyển được nữa.

Nghe nàng nói, tôi quay lại, tình thần căng thẳng, tôi thét lên một tiếng như để trút nỗi bực tức.

Vừa giận vừa buồn khôn tả. Chúng tôi hiểu nỗi lòng nhau, vì cái linh khiếu biết được ý nghĩa của nhau nên chúng tôi chỉ ngồi im lặng chẳng buồn trao nhau một câu nói gì đậm đà cả phải chăng đó là nhân quả cuộc gặp gỡ kiếp trước nên bây giờ chúng tôi phải hải lý tai hại đó. Nàng đã chặn được cái ý muốn bắt thương của tôi. Nàng hiểu biết tôi hơn là tôi hiểu biết tôi. Vì thế, tôi không phải là người đơn độc trên thế gian này, vì đã có lần nàng lo lắng cho số phận của tôi. Tôi có quyền gì quấy rối nàng nữa.

Nỗi lo lắng của nàng làm cho nàng không tự chủ được và đã làm cho tôi xúc động rất nhiều. Bây giờ tôi chỉ biết tuân theo số phận. Chỉ có lối giải quyết ấy để đeo đuổi cuộc sống.

Tôi không thể xa nàng được chính vì nàng đã từ chối không theo lời đề nghị của tôi. Nếu nàng tỏ ra là một người đàn bà dễ dãi có lẽ tôi đã thất vọng nàng từ lâu và tôi không nghĩ gì đến nàng nữa. Nhưng nàng có đạo đức bao nhiêu chỉ xui tôi phạm vào những việc vô luân bấy nhiêu.

Cuối cùng, nàng nhìn tôi có vẻ thương hại và lại hỏi tôi:

— Tại sao anh cứ đề ý đến tôi. Tôi là một người đàn bà có chồng con rồi kia mà! Anh không nghĩ đến tai hại về sau ư?

Im lặng một lát, tôi nói với nàng.

— Tôi đợi mãi ở cô, đến chừng nào cô tỉnh tâm lại, đến lúc cô sáu mươi tuổi. Tôi vẫn đợi cô:

Mặc dầu nàng cố giữ về tự nhiên nhưng cũng không tránh khỏi rung mình một cái.

Tôi như muốn uống đôi mắt nhìn của nàng. Mắt tôi nhìn chăm chăm vào mắt nàng. Chính nàng, từ về mặt, giọng nói, cảm tình nàng không bộc lộ nhưng tôi cũng biết nàng vô cùng cảm động.

Rồi nàng đặt hai bàn tay lên đầu

gối còn run run, hạ giọng nói với tôi: — Tôi không ngớt cầu khẩn cho anh... nhưng không có một con đường nào khác là vâng theo đấng Tào hóa cao cả...

Tôi đứng dậy.

Khi bầu tâm sự cạn dần, tâm thần tôi hết sức căng thẳng, bóng dáng mảnh khảnh của nàng lại hiện ra trước mắt tôi. Vẫn nụ cười duyên và dịu hiền ấy như thuở nào tôi đã thấy nở trên khuôn mặt nàng. Trí óc tôi nhận xét sai lầm chăng? Hình như nàng xanh và yếu hơn lúc nàng còn trẻ.

Tôi đi ra phía cửa và gặp đưa con nàng cách 10 năm nay tôi không gặp. Bây giờ cậu là một sinh viên đại học. Cậu đứng đấy, gọn gàng trong bộ y phục giống như tôi mặc thuở nào. Hình như tôi có cảm giác đó là tôi ở trong người cậu.

Cậu gan ghét tôi hay cậu không biết tôi là ai? Cậu sắp ngoảnh đi mà chẳng thêm ngó đến tôi.

— Kia! Đây là ông... Mày không biết ông à?

Nghe nàng nói câu ấy với giọng rất thản nhiên, tôi hiểu rõ rằng từ trước đến nay nàng vẫn giữ đúng thiên chức người mẹ, nhưng tôi lại cảm thấy mối oán hận mà từ trước đến nay chưa hề nổi dậy trong lòng tôi.

Gần cửa, tôi thấy một tờ báo chữ Anh xếp lại, mắc tòn teng trên cành cây thông. Chắc chắn báo mới đến sáng nay và người đưa báo đã móc lên đây.

Lần thứ tư, nàng từ chối tôi. Lững thững, tôi ra về. Tôi cảm nghĩ lại một lần nữa ái tình lại thử thách tôi.

Xa nàng, một vấn đề nan giải đối với tôi. Tôi chỉ muốn sống cho nàng, đâu có phải hy sinh bất kỳ một cái gì, phải dứt bỏ bất kỳ nỗi vui sướng gì của tôi ở trên đời này.

Lẽ dĩ nhiên là tôi không hỏi cưới nàng. Hay nàng nghĩ rằng tôi không xứng với thứ ái tình đó chăng? Tại sao mỗi ước vọng duy nhất đời tôi lại không được mãn nguyện?

Tôi có bắt buộc gì nàng đâu, trái lại nhiều lần suy nghĩ, tôi đã đi đến kết luận, tôi không thể nào cầu xin nàng tất cả những cái gì nàng có thể cho tôi.

Điều làm cho tôi đau khổ thêm chỉ là một trở lực về tinh thần, niềm hy vọng cuối cùng của tôi.

Nếu tôi có muốn cũng không thể nào giảng hòa được với số phận. Mơ đạt được giấc mộng đẹp ấy trên quả đất này tôi cũng rơi ngay vào vực buồn đau. Lâu ngày gặp nàng, thấy dần dần tôi lệ thuộc trước con người nàng

thôi. Có lẽ người ta sẽ khinh bỉ tôi khi tìm ra lối lập luận trái ngược đó chăng?

Bước đầu tiên không gặp nàng mà hơn. Bây giờ hình ảnh nàng bao giờ có thể xóa nhòa trong trí óc tôi được.

Dầu sao lúc về nhà trọ, tôi nghĩ rằng cả hai chúng tôi còn sống, tôi cảm thấy vui sướng và cũng không thêm oán trách số phận nữa. Nhưng nàng... làm thế nào nàng đẹp tất được nỗi lòng đau khổ vì ái tình kia? Điều ấy làm cho tôi buồn, nhưng tôi lại vui ngay khi nghĩ rằng luôn luôn tôi phải trung thành với nàng.

Tuy đã chịu nhiều điều nhục nhã, nhiều phiền đau, nhưng tôi lại thấy tình yêu nàng càng thêm bồi bổ cho đến lúc tôi tự thấy thương hại đến tôi.

CHƯƠNG THỨ NĂM

TÔI nghĩ như thế này. Nếu số phận chỉ dành cho tôi là phải gặt lấy những nỗi buồn đau, tôi phải đành chịu vậy. Nếu tôi có chọn lấy nơi núi non heo lánh, tôi ước ao tìm tôi đứng phải chịu cảnh cô độc. Dầu có buồn tẻ đến đâu tôi cũng còn có vòm trời cao rộng để sống nốt những ngày chán chường, như thế còn hơn đụng chạm với đời chỉ gieo rắc độc ác và thù oán.

Ở trường đại học, tôi theo học ngành thiên văn, có lẽ đó là điểm báo trước cho số phận của tôi.

Nghĩ vậy, nên những hình ảnh ấy luôn luôn ám ảnh óc tôi: cảnh vắng người có quạnh trong buổi hoàng hôn phản ánh đúng với tâm thần tôi lúc này đối với tôi, xung quanh thật là cả một thế giới thể lương sâu nã. Chính nơi đây, tôi phải sống nốt cuộc đời.

Tôi muốn tìm cái chết mau lẹ ở chiến trường. Tôi muốn hy sinh tất cả đời tôi cho tổ quốc, cho mảnh đất chôn nhau cắt rốn của tôi, nơi đã nặn ra thân hình tôi ngày nay.

Nhưng nếu điều ấy không thể thực hành được, khi ấy tôi sẽ sống ở chỗ nào gần trời hơn, ở nơi có tuyết trắng phau phau cho tuyết xác và linh hồn yên nghỉ, khỏi vướng vẩn phải bụi đời. Chính ở đó, tôi muốn gửi con người tôi, ngoài nơi ấy khôn; còn chỗ nào trên quả đất này hợp với tôi nữa.

Tôi sinh trưởng trong một gia đình khá giả, được nuôi nấng trong sự xa hoa giàu có. Mặc dầu phải gặp gian lao khổ cực, tôi cũng cố giữ ý định đã suy nghĩ chắc chắn mà hy sinh cả cuộc sống thừa tiện nghi đó.

Một ngày nọ, tôi tin cho người mua đồ cũ đến tải hết quần áo và đồ đạc của tôi, vì đời sống của tôi ở núi non có cần gì những thứ ấy nữa?

Hơn nữa, tôi cũng chẳng còn ai để giữ hộ những đồ vật ấy.

Dần dần, tôi tập sống cuộc đời giản dị từ ăn, đến mặc, và ở đề sau này tôi có thể tự cung cấp lấy cho tôi.

Tôi dựng một chiếc lều ở giữa đồng ruộng xa hẳn thành phố, tôi tập sống dần như thế để mai đây sống một mình ở núi non cô quạnh tôi thù oán cả loài người.

Đồng đến. Đã thiếu hơi ấm ở lò lửa mà thân mình tôi lại choàng độc một cái áo di mưa nên suốt ngày tôi nằm im trong chiếc lều đó. Đến ngày đông chí, thêm mưa phùn rả rích, tôi vẫn sống cuộc đời lẻ bạn như thế. Trong sự cô quạnh, tôi cảm thấy tim tôi còn rối bời hơn cả trời mưa, gió rét. Có nhiều lúc gió thổi bạt cả vải che lều, tôi vẫn ngồi yên, mắt nhắm nghiền lại.

Những đêm sáng trăng, tôi thấy rõ ràng chị Hằng đi qua chiếc lều của tôi, nỗi buồn tôi thêm bất ngát, nên nhiều đêm liền tôi không ngủ được.

(Còn nữa)





TRUYỆN DÀI TÂM LÝ XÃ HỘI NGÀY NAY

Tứ của bà X.X. — Cô VÂN NGÀ thuật

(Xem Đời Mới từ số 33)

ANH thích đi... lắm ư?

— Người ta thường bảo đi để mà quên, đôi khi cái quên không dễ dàng như mình tưởng. Tình cảm vẫn là sợi dây vô tình ràng buộc lấy tâm hồn người, những sự vật bên ngoài có bao giờ làm xê chuyển nổi. Cô Bích Thủy thở dài đôi sang chuyện:

— Chúng ta tìm một chỗ ngồi chứ?

— Vâng, mời cô lại bãi cỏ đây.

Lúc ấy, nơi khách hướng gió chưa đổi vào mé bên trong. Ngoài cái nhà hàng tây, du khách không còn quán xá nào khác để ngồi nghỉ chân. Người vùng ấy thấy sự bất tiện nọ lợi cho họ, vội đem chiếu trải trên các bãi cỏ. Khách cứ vào ngồi, sẽ có đủ các món nhậu cùng thức giải khát. Trên manh chiếu cũ bên mâm chén đĩa thối lổ một gia đình sum sít ăn uống, áo quần xa xỉ vòng vàng đỏ tay. Họ ăn uống ngon lành và dễ dãi. Quang cảnh xem bình dân quá, giá tiền lại không bình dân chút nào.

Cô Bích Thủy còn lưỡng lự ông Đức đã ngồi vào một chiếc chiếu:

— Mời cô. Ai cũng vậy cả, có gì ngại?

— Anh, chỉ hai sao mãi chưa ra!

— Chúng ta cứ khởi sự trước, hơi đầu chờ. Kia có người bán tôm lại kia.

Một anh thợ chài xách cái giỏ đến. Cô Bích Thủy lựa bỏ lên cân. Những con tôm càng búng đuôi hồng bốc văng nước vào mặt cô.

— Chà, nếu biết thế chiều nào cũng xuống đây mua tôm về ăn. Tôi sợ đồ muối nước đã quá, thịt nó nhân nhân lắm sao.

— Không dễ gì có hoài, thưa ông bà, người bán tôm bảo thường không đủ bán hay không có bán. Nhiều người đặt tiền cọc trước nữa kia.

Ông Đức tuy đã biết giá cũng hỏi:

— Bao nhiêu, anh?

— Ông bà cho sáu chục.

Cô Bích Thủy bẽn lẽn nhìn ông Đức ngờ ông sẽ định chảnh. Nhưng ông trả tiền và bảo:

— Mai chúng tôi còn xuống nữa. Anh nhớ để một cân nhé. Tôi đưa tiền trước đây.

Cảm ơn ông bà. Tôi tên Bầy Rượu, ông bà đừng sợ mất tiền, ở đây ai cũng biết tôi cả.

Người bán tôm xách giỏ đi. Ông Đức mỉm cười nhìn Bích Thủy, cô giả ngơ lơ ra ngoài sông. Cô nghĩ thầm trong bụng:

— Anh chàng làm phách, biết ta có nhận lời không, lại dẫn tôm trước. Đã thế mai mình không thêm đi.

Tôm nướng xong dọn lên với bánh hỏi và rau sống. Ông Đức gọi «bĩa» tây uống, cô Bích Thủy toan từ chối.

— Tôi nghe bảo cô mạnh rượu lắm mà. Thiếu rượu kém vui, mặc dầu là một buổi tiệc đơn sơ đi nữa. Mọi cô nâng ly để chúc tình bạn lâu dài.

Cô Bích Thủy nằng nặc. Buổi ăn đối với cô thật ngon lành mặc dầu nước chấm mặn nhưng nhờ thức dùng thích miệng lại thêm được bạn đôi vui tảnh, khéo chịu chuộng. Cô rất tự nhiên, còn ông Đức lại có ý nghĩ khác. Ông tưởng tượng đến một cảnh ở nhà quê, nơi đất ruộng của ông, một hôm ông đi ngang cái chòi lá mới là chỗ ở của một cặp tân nhân tá điền. Ông nhìn thấy họ ngồi ngang mặt nhau trên một chiếc chiếu trải dưới đất, ăn một buổi cơm dưa muối ngon lành. Đôi lòng trẻ ấy mở rộng ra đón cuộc đời và quên hết vạn vật bên ngoài. Ông nghĩ lại tên tá điền nọ còn sung sướng hơn ông nhiều. Ít ra hẳn còn có một manh chiếu, một tình yêu, một mái nhà ấm. Hẳn nghèo nhưng hẳn có cái gì của hẳn. Còn

ông, sao cứ phải chạy theo những cái tạm bợ, say rượu? Manh chiếu đang ngồi, người đẹp bên mình không phải là của ông và cả bầu trời tươi đẹp, hữu tình kia cũng chẳng hạp với cõi lòng tối đen, tang tóc của ông. Ông không có gì hết, ngay đến một lòng thương!

Đời ông hồng vi, đã bị người đàn bà bỏ rơi. Người ấy giờ đây thân nhiên ngồi trước ông, không hiểu những chịu đựng, đau khổ, sầu thảm của ông. Ông bỗng có ý nghĩ muốn trả thù. Tại sao không khi mà người ta coi rẻ lòng ông? Tình yêu thiêng liêng bị dây sáo, phủ phàng. Ông phải làm sao chứ? Nghĩ thế ông nhìn Bích Thủy như một con vật dối thật. Cô gái kia vẫn vô tình cười với ông, rượu đã làm trog đôi hây hây của cô mất cô, long lanh sáng và môi như mặt tươm từ một trái nho.

— Anh ăn thêm đi chứ. Để tôi bốc tôm cho nhé. Bích Thủy vui vẻ bảo.

— Thế vừa rồi cô à, chúng ta còn phải đi bụng đi nhà hàng dùng cơm chứ. Chắc cô không nỡ từ chối?

— E ở nhà chờ cơm. Chết chửa đã bây giờ, chóng thế mà trời vẫn chưa tối chứ.

— Chắc trẻ buổi cơm rồi, chúng ta vào Chợ Lớn khiêu vũ và dùng cơm luôn. Không gì đặc ân bằng được làm nam kỳ binh để hầu cô, tài giỏi khiêu vũ của cô ai cũng nghe tiếng cả. Những ngày mai sẽ không còn gặp nhau nữa, cô không hẹp gì chăng lưu một kỷ niệm nơi lòng tôi?

— Anh nhún mình quá, tôi thắm gì đối với hạng sắc lịch đô thành; khi bước vào bị chế là nhà quê phải đuổi ra chứ.

— Cô là tất cả ánh sáng nơi đây. Không phải tôi khen tặng, không tin, cô vào chỗ sang trọng để thấy đủ mặt son sắc, tài hoa. Người ta còn có thể đánh giá được chứ đối với cô: vô giá.

(Còn nữa)

ĐỜI MỚI số 58

Lên cung trăng

(tiếp theo trang 31)

HÀNG. — Thế giao cô Linh chỉ cho tôi.

NGHỆ. — Để làm gì?

HÀNG. — Thầy mẹ đi đâu chẳng biết, chỉ Thanh Nga chết rồi, Tổ Nga Văn Nga xem tôi như người đi đường, chỉ còn một ngái là người ruột thịt thân yêu, tôi không thể để cho ngái đi được!

NGHỆ. — Không đi, tôi nói không đi mà.

HÀNG. — Ngái đưa cho tôi, tôi không để cho ngái ăn, ngái cũng đừng ăn.

(Hậu Nghệ suy nghĩ chôn tằm, Hằng Nga khóc lóc.)

NGHỆ. — (Cổ tằm khiến trước ngực) Giao cho em đây phải biết tôi thương em lắm, trời đất mặc dầu lớn tôi chỉ có một người thân là em mà thôi.

HÀNG. — (Cầm lấy) Nhưng tằm khiến của ngái có phải mang luôn không?

NGHỆ. — Cũng chẳng cần, thiên hạ chỉ có tôi bán người ta, người ta đâu có thể bán tôi được, mang trong mình mấy chục năm, mà hồi nào tôi giờ không dùng tới...

HÀNG. — (Dỡ tằm kiếng xem). Tôi một quả tôi muốn nữa.

NGHỆ. — Em vui không? Em sướng không?

HÀNG. — (Nói nhỏ nhỏ) Vui... Sướng... không vui... không sướng...

(Nghệ cũng nằm xuống. Trăng ngoài cửa đã khuất bóng. Nghệ tiếng kêu. Trời tối (Trời lần lần hừng sáng. Nghệ chỗi dậy)

NGHỆ. — (Kêu nhỏ) Hằng Nga Hằng Nga.

(Hằng Nga thở nhẹ nhàng. Nghệ vận áo quần. Ngánh ra ngoài cửa nói nhỏ) Ai đấy?

— Ai đi đấy?

(Tổ Nga đẩy cửa vào.)

Tổ (Chào lại). — Đại vương dậy sớm quá.

NGHỆ. — Hôm nay ta đi phương xa để săn bắn trở về hơi trễ, xem lúc bà dậy, nếu có vui, hãy thăm với bà, nói bữa cơm chiều xin bà nán chờ, kéo ngái khó nhìn mặt cô nhớ không? Mấy nói: Kéo ngái khó nhìn mặt bà.

Tổ. — Kéo ngái khó nhìn mặt bà, dạ nhớ được rồi.

Bóng tối

(tiếp theo trang 25)

Nhưng, để chỉ đi mà hơn, đi để tìm cái may của cuộc đời.

Khi chị bước ra thềm, ngoài kia trời xanh và nắng ấm.

Tôi mong chị sẽ gặp nhiều sung sướng để ngày kia gặp nhau, biết đâu lại chẳng vui hơn. Chứ bây giờ thật là buồn, buồn không nói nữa.

«Chị Thơm,

«Hôm chị đi, chị đã bỏ quên lọ tóc, «chắc chị với vàng lắm. Lọ tóc một màu «đen thẫm lượng quá, và chết chóc nữa,

«lũng lũng nơi giấy thép chị à. Vì sao chị «không trở lại mà lấy, tôi cứ tự hỏi về «điều đó.

(Còn tiếp)

NGHỆ. — Đi ra bảo thằng ngựa cho ta sấm đủ cơm khô, sấm đủ cung tên. (Tổ Nga đi ra. Ngó nàng giầy lấu). Ồ, ồ, con người như thế ấy, từ suốt năm ta chỉ cho hẳn ăn thật quạ cường thôi...

(Nghệ than thở đi ra. Trời lần lần sáng, bóng sáng lọt vào phòng, Hằng Nga đương ngủ ngon.

HẠ MÀN

Hết cảnh thứ ba

BẠN có biết quyền tiêu thuyết nào duyên dáng nhất, hay ho nhất, ly kỳ nhất, hấp dẫn nhất, lành mạnh nhất TRONG năm nay là quyền nào??

THÌ, thưa bạn là quyền:

NHÂN-TÌNH ẤM-LẠNH của Hồ-Biêu-Chánh.

...chứ còn là quyền nào khác nữa.

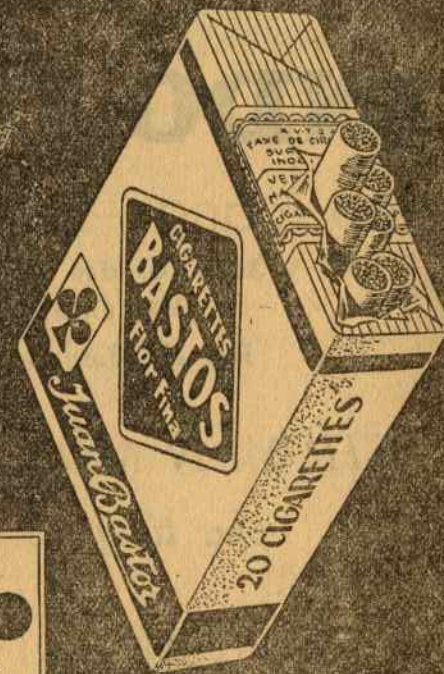
Quyền đó HAY đến nỗi mấy tháng nay biết bao bạn đọc khắp nơi đều ĐÓ MẮT CHỜ MONG.

NHÂN-TÌNH ẤM-LẠNH

— Một quyền mà QUÝ BẠN ĐÁ VÀO ĐỜI, SÁP VÀO ĐỜI, ĐÁ YÊU NGƯỜI, ĐÁ GHÉT NGƯỜI... đều tìm thấy ở đây: một nguồn an ủi bất tận, một mối phấn khởi mãnh liệt, một luồng khuyến khích vô song.

Nhà xuất bản PHAN YÊN 109 Gallieni Saigon — sắp phát hành.

BASTOS



KICHE DAU

Bát Tổ tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành diệu lại người không ưa.

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



80



81



82



83



84



85



86



87



88